

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM



TÀI LIỆU TẬP HUẤN

GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN

(Nhiệm vụ B2022.VKG.02.MT.TĐ)



HÀ NỘI - 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

SẢN PHẨM 2.2:

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

**GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN**
(Thuộc nhiệm vụ: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ
thông khu vực Tây Nguyên, mã số B2022 - VKG - 02.MT.TĐ)

Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Trần Huy Hoàng

Hà Nội, 2024

DANH SÁCH NHÓM NGHIÊN CỨU VÀ ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

I. Chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên thực hiện chính

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	PGS.TS Trần Huy Hoàng	Viện KHGD Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ
2	TS Vương Thị Phương Hạnh	Viện KHGD Việt Nam	Thư ký
3	PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Vân	Viện KHGD Việt Nam	Thành viên nhiệm vụ
4	CN Nguyễn Thị Kim Chi	Viện KHGD Việt Nam	Thành viên nhiệm vụ
5	TS Nguyễn Thị Kiều Oanh	Viện KHGD Việt Nam	Thành viên nhiệm vụ
6	ThS Nguyễn Thị Chi	Viện KHGD Việt Nam	Thành viên nhiệm vụ
7	TS Nguyễn Thị Hào	Viện KHGD Việt Nam	Thành viên nhiệm vụ
8	TS Nguyễn Lê Vân Dung	Viện KHGD Việt Nam	Thành viên nhiệm vụ
9	ThS Bùi Thanh Xuân	Viện KHGD Việt Nam	Thành viên nhiệm vụ
10	ThS Dương Thị Oanh	Viện KHGD Việt Nam	Thành viên nhiệm vụ

II. Các thành viên phối hợp

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	ThS. Nguyễn Thị Hương	Viện KHGD Việt Nam
2	TS. Phan Thanh Hà	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3	TS. Hồ Thị Hồng Vân	Viện KHGD Việt Nam
4	ThS. Phan Thị Bích Lợi	Viện KHGD Việt Nam
5	ThS. Nguyễn Hoài Thu	Viện KHGD Việt Nam
6	ThS Vũ Thị Phương Thảo	Viện KHGD Việt Nam
7	ThS Hồ Huyền Trang	Viện KHGD Việt Nam
8	PGS.TS Chu Cẩm Thơ	Viện KHGD Việt Nam
9	ThS Vũ Thị Quỳnh Nga	Viện KHGD Việt Nam
10	ThS. Vương Hồng Hạnh	Viện KHGD Việt Nam
11	TS Nguyễn Thị Liên	Trường ĐH Giáo dục – ĐH Quốc gia Hà Nội
12	ThS Lê Anh Đức	Viện KHGD Việt Nam
13	TS Nguyễn Thanh Sơn	Hội Tâm lý Giáo dục Hà Nội.
14	TS Phạm Hà Thương	Viện KHGD Việt Nam
15	ThS. CVCC Lê Thu Phương	Bộ Giáo dục và Đào tạo

III. Các đơn vị phối hợp chính

- Vụ Giáo dục Tiểu học
- Vụ Giáo dục Trung học
- Vụ Giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên
- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo: Lâm Đồng, Đắk Lak, Kon Tum, Đắk Nông, Gia Lai.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BCV	Báo cáo viên
BV ĐVHD	Bảo vệ động vật hoang dã
ĐVHD	Động vật hoang dã
GDPT	Giáo dục phổ thông
GD BVĐVHD	Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã
GV	GV
HĐ	Hoạt động
HĐGD	Hoạt động giáo dục
HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
HS	Học sinh
HV	Học viên
SGK	Sách giáo khoa

MỤC LỤC

MÔ ĐUN 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀ GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ	3
1. Mục tiêu	3
2. Nội dung	3
3. Hoạt động	3
4. Đánh giá	9
5. Phụ lục	11
MÔ ĐUN 2: XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN	25
1. Mục tiêu	25
2. Nội dung :	25
3. Hoạt động :	25
4. Đánh giá	32
5. Phụ lục	32
MÔ ĐUN 3: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC TÍCH HỢP NỘI DUNG BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀO MỘT SỐ MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CẤP TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN	53
1. Mục tiêu	53
2. Nội dung	53
3. Hoạt động	53
4. Đánh giá	57
5. Phụ lục	57
MÔ ĐUN 4: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN	85
1. Mục tiêu	85
2. Nội dung	85
3. Hoạt động	85
4. Đánh giá	100
5. Phụ lục	101

LỜI NÓI ĐẦU

Khu vực Tây Nguyên gồm các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng với tổng diện tích tự nhiên 5,46 triệu héc ta. Trong đó, diện tích rừng tự nhiên chiếm gần 3 triệu héc ta. Dân số vùng này có khoảng 6 triệu người với nhiều dân tộc thiểu số. Tây Nguyên là một trong những khu vực có giá trị lớn về đa dạng sinh học ở Việt Nam với nhiều loài động vật quý hiếm như voi châu Á, voọc chà vá chân xám, cầy vằn... Tuy vậy, thiên nhiên Tây Nguyên đang bị tổn hại và suy giảm nghiêm trọng dưới sự tác động, khai thác của con người. Tình hình vận chuyển, buôn bán, nuôi, nhốt, săn, bắt ĐVHD trên địa bàn khu vực Tây Nguyên ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Rừng tự nhiên đang bị giảm diện tích do các hoạt động khai phá của người dân. Nhiều loại động vật hoang dã đang có nguy cơ bị tuyệt chủng.

Trong những năm qua, ngành giáo dục đã từng bước đưa giáo dục bảo vệ ĐVHD vào nhà trường thông qua nhiều hình thức như tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD vào một số môn học và HĐGD, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng cho GV về cách thức tổ chức HĐGD bảo vệ môi trường, bảo vệ ĐVHD. Tuy vậy, cho đến nay, hiệu quả của những hoạt động này mới dừng lại ở mức độ mở rộng hiểu biết cho một số bộ phận GV và những HS tích cực tham gia các hoạt động mà chưa đạt được mục tiêu mở rộng và tạo thành thói quen, tính tự giác, ý thức trách nhiệm trong việc BV ĐVHD. Thực trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó việc còn nhiều GV chưa thực sự am hiểu và có nhiều kỹ năng lồng ghép nội dung GD BV ĐVHD trong quá trình giáo dục học sinh ở nhà trường.

Gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 2866/BGDĐT-KHCNMT ngày 5/7/2019 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường 2020. Trong đó có tập trung vào việc phát triển hệ thống tài liệu, học liệu về các phương pháp, hình thức giáo dục bảo vệ môi trường. Đây là một trong những căn cứ để khẳng định rõ hơn về sự cần thiết phải biên soạn tài liệu tập huấn cho GV về những hình thức, phương pháp, kỹ thuật giáo dục BV ĐVHD trong nhà trường.

Tài liệu “Tập huấn về giáo dục bảo vệ ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên” được biên soạn trong khuôn khổ nhiệm vụ B2022.VKG.02.MT.TĐ: “Giáo dục BV ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên”. Tài liệu giúp GV nâng cao nhận thức và năng lực tổ chức các hoạt động GD BVĐVHD phù hợp với bối cảnh ở địa phương, giúp HS hình thành và phát triển năng lực và có ý thức tích cực tham gia các hoạt động hữu ích để bảo vệ ĐVHD. Đối tượng sử dụng tài liệu là cán bộ quản lý và GV cốt cán của các tỉnh khu vực Tây nguyên tham gia tập huấn về GD BV ĐVHD, đồng thời là tài liệu tham khảo cho các cán bộ quản lý và GV nói chung. Tài liệu được xây dựng theo các mô đun như sau:

Mô đun 1: *Một số vấn đề chung về BV ĐVHD và GD BV ĐVHD.*

Mô đun 2: *Xây dựng mô hình GD BVĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên*

Mô đun 3 : *Hướng dẫn dạy học tích hợp nội dung BV ĐVHD vào một số môn học và HĐGD cấp trung học khu vực Tây Nguyên .*

Mô đun 4: *Hướng dẫn tổ chức hoạt động truyền thông về GD BV ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên.*

Các mô đun được xây dựng theo những hoạt động đồng thời cung cấp thông tin nguồn và các thông tin hỗ trợ cho học viên trong quá trình tìm hiểu. Mô đun 1 và mô đun 2 giúp học viên nâng cao hiểu biết về các loài ĐVHD, sự cần thiết, nội dung GD BV ĐVHD, các mô hình GD BVĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên. Mô đun 3 và mô đun 4 giúp học viên thực hành sử dụng mô hình dạy học tích hợp nội dung BV ĐVHD vào một số môn học, HĐGD và phát triển kỹ năng tổ chức các hoạt động truyền thông về GD BV ĐVHD với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với điều kiện ở nhà trường trung học khu vực Tây Nguyên.

Trong quá trình biên soạn Tài liệu, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của các chuyên gia môn học, chuyên gia môi trường, các thầy cô giáo dạy thử nghiệm và định hướng của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mặc dù rất cố gắng song cuốn Tài liệu sẽ vẫn còn những điểm hạn chế, chúng tôi rất mong muốn nhận được sự đóng góp ý kiến để cuốn Tài liệu hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn !

NHÓM TÁC GIẢ

MÔ ĐUN 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀ GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

1. MỤC TIÊU

Sau khi học xong mô đun, HV có khả năng:

- Trình bày được thế nào là ĐVHD và những lí do thể hiện sự cần thiết phải BV ĐVHD.
- Trình bày được một số vấn đề về thực trạng bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên, những loài ĐVHD ở Tây Nguyên cần bảo vệ.
- Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ các loài ĐVHD và GD BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên.
- Có ý thức BV ĐVHD và có ý thức tuyên truyền về BV ĐVHD.

2. NỘI DUNG

- Quan niệm về ĐVHD
- Sự cần thiết phải BV ĐVHD.
- Thực trạng bảo vệ ĐVHD ở khu vực Tây Nguyên.
- Giải pháp bảo vệ ĐVHD và GD BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên

3. HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1

Tìm hiểu về ĐVHD và sự cần thiết phải BV ĐVHD

Mục tiêu: Nhận biết một số loài ĐVHD và những lí do thể hiện sự cần thiết phải BV ĐVHD.

Thời gian (dự kiến): 45 phút

Tài liệu và phương tiện:

- Thông tin nguồn; tình huống và video; Phụ lục 1.
- Máy chiếu, giấy màu A4, giấy A0; Bút dạ, băng dính, kéo, ...

Cách thức tổ chức : Nghiên cứu tình huống, làm việc theo nhóm hoặc chung cả lớp, sau đó thảo luận để trả lời câu hỏi.

Bước 1: Nghiên cứu tình huống về BV ĐVHD

- Các nhóm thảo luận đưa ra một tình huống về ĐVHD và bảo vệ ĐVHD. Các nhóm lựa chọn cách trình bày việc xử lý tình huống, có thể kể chuyện, dùng tranh ảnh hoặc sắm vai rồi đưa ra thông điệp về BV ĐVHD

Ví dụ về một tình huống:

Gia đình H' Bắp ở gần một nhà hàng chuyên về các món ăn đặc sản Tây Nguyên. Từ trên tầng nhà mình nhìn sang, H' Bắp thường thấy nhà hàng làm thịt một số loài động vật quý hiếm như tê tê, cây hương,... H' Bắp tự hỏi, mình nên làm gì nhỉ ?

- Cả lớp thảo luận về các cách xử lý tình huống của các nhóm.
- Bình chọn cách xử lý hay nhất và nhân vật ấn tượng.

Bước 2: Thảo luận

Câu hỏi thảo luận: Thế nào là ĐVHD ?

- Các nhóm tìm hiểu về những quan niệm về ĐVHD và những loài ĐVHD ở Tây Nguyên.

- Một nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và các nhóm khác đưa ra ý kiến phản hồi hoặc bổ sung.

- GV đưa ra quan niệm về ĐVHD mà trong khuôn khổ tài liệu này đề cập tới.

Bước 3: Tìm hiểu những lí do cần thiết phải BV ĐVHD.

Tổ chức theo nhóm chuyên gia.

- Phân công nhiệm vụ :

Nhóm nội dung 1: Tìm hiểu vai trò (tầm quan trọng) của ĐVHD với tự nhiên và con người

Nhóm nội dung 2: Tác động của con người tới động vật hoang dã

Nhóm nội dung 3: Tìm hiểu về những loài ĐVHD cần được bảo vệ.

- Các nhóm sau khi nhận nhiệm vụ, cá nhân HV trong nhóm đọc tài liệu về nội dung nhóm cần tìm hiểu trong mục Thông tin cho hoạt động 1, có thể tìm hiểu thêm thông tin ở Phụ lục mô đun 1, trên Internet,... Trao đổi trong nhóm để thống nhất cách hiểu nội dung. Thảo luận về cách trình bày cho cả lớp nghe. Đảm bảo HV nào cũng thành “chuyên gia” về lĩnh vực mình vừa nghiên cứu.

- Các nhóm “chuyên gia” trình bày và thảo luận chung cả lớp. Có thể yêu cầu các nhóm khi nghe nhóm bạn trình bày, chuẩn bị một vài câu hỏi để làm rõ hơn các vấn đề mà nhóm bạn đã nghiên cứu.

- BCV tổng kết một số nội dung đã thảo luận:

Trước khi tổng kết, tổ chức cho HV xem video “Hãy bảo vệ động vật hoang dã” theo link: https://www.youtube.com/watch?v=YaT_7-CzKBY. Sau khi xem, khuyến khích HV bày tỏ cảm xúc về hình ảnh hoặc nội dung nào đó ấn tượng nhất trong đoạn video.

BCV tổng kết theo hướng: ĐVHD là một phần của môi trường sinh thái tự nhiên, tạo nên sự đa dạng sinh học; góp phần vào sự phát triển của y học trong việc nghiên cứu tìm ra các phương pháp chữa bệnh mới; tạo nên sự cân bằng môi trường sống; có giá trị kinh tế, y học; ... Hiện nay nhiều loại ĐVHD đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng từ những hành động thiếu ý thức của con người. Vấn đề BV ĐVHD là thực sự cần thiết, mang tính cấp bách.

📌 Thông tin cho hoạt động 1:

1. Quan niệm về động vật hoang dã

Động vật hoang dã là các loài động vật rừng thông thường và các loài động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB theo quy định của Chính phủ hoặc Phụ lục II, Phụ lục III Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Theo đó, động vật hoang dã là động vật rừng thông thường. Khái niệm này được quy định tại Điều 234 của Bộ luật Hình sự.

Trong tài liệu này, ĐVHD được hiểu là tất cả những loài động vật bị đe dọa tuyệt diệt và cả những loài mặc dù hiện chưa bị đe dọa tuyệt diệt nhưng có thể dẫn đến đó do việc buôn bán, săn bắt không theo qui chế nghiêm ngặt.

2. Vai trò (tầm quan trọng) của ĐVHD với tự nhiên và con người

ĐVHD là một phần không thể thiếu trong thế giới sinh vật. Trong tự nhiên, các loài sinh vật luôn sống dựa vào nhau, tạo nên mối quan hệ giống như những mắt xích liên kết tạo nên sự cân bằng trong thế giới tự nhiên hay còn gọi là cân bằng sinh thái. Nếu một mắt xích bị mất đi thì sẽ mất đi sự cân bằng đó. ĐVHD là một nhóm sinh vật nên cũng được coi là một mắt xích sinh thái trong tự nhiên. Sự sụt giảm nhanh về số lượng của một số loài dẫn đến tình trạng mất cân bằng sinh thái. Khi mất cân bằng càng lớn thì hệ sinh thái trên Trái đất sẽ chịu tổn thất vô cùng lớn.

- Đa dạng sinh học: trên thế giới có khoảng 15 triệu loài sinh vật, mỗi loài đều nằm trong một mắt xích hoặc nhiều mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn tự nhiên. Sự biến mất của một loài sẽ dẫn đến sự thay đổi toàn bộ cấu trúc đã diễn ra theo quy luật của hàng chục triệu năm nay. Một số loài trong thế giới tự nhiên biến mất cũng đồng nghĩa với nguy cơ biến mất của những loài lân cận. Vì thế bảo vệ sự tồn tại của thế giới động vật cũng là bảo vệ sự đa dạng về loài, cá thể trong loài.

- Cân bằng môi trường sống: sự sắp xếp của thế giới tự nhiên sẽ mặc định sự tồn tại ý nghĩa của một loài nào đấy. Có rất nhiều sinh vật với vai trò đánh giá môi trường

sống như chim ưng, đại bàng đang dần giảm sút về số lượng cá thể do nhiễm phải chất độc hóa học DDT gây cản trở khả năng sinh sản.

- Giá trị kinh tế: có rất nhiều loài ĐVHD mang đến cho con người giá trị kinh tế cao. Có không ít quốc gia, vùng lãnh thổ phát triển dựa vào sự góp mặt của ĐVHD trong hoạt động du lịch, giải trí...

- Phục vụ nông nghiệp: Trước khi sử dụng các loại thuốc trừ sâu vào nông nghiệp, con người đã biết tận dụng qui luật tự nhiên của thế giới ĐVHD vào diệt trừ những nguyên nhân gây hại cho cây trồng. Ví dụ các loài chim bắt sâu, rắn ăn chuột, kiến ăn trứng sâu... Phương pháp này được gọi là sử dụng thiên địch. Đây là biện pháp an toàn, hiệu quả, không ảnh hưởng đến cân bằng môi trường, bảo vệ môi trường sống.. cần được khuyến khích và sử dụng thay vì thuốc trừ sâu.

- Về y học: các nhà khoa học đã dựa trên cuộc đấu tranh sinh học của các loài sinh vật để tìm ra những loại thuốc chữa bệnh cho con người. Ở nhiều loài ĐVHD còn chứa chất hóa học quan trọng làm nền tảng để tạo ra thuốc chữa bệnh cho con người.

- Ý nghĩa về mặt tinh thần: không chỉ mang đến những giá trị hiện vật, ĐVHD còn góp phần tạo nên nét đẹp văn hóa trong đời sống con người. Có không ít các quốc gia lấy hình ảnh động vật để làm biểu tượng như kanguru ở Úc. Đời sống hoang dã đem đến cho con người sự hứng thú, giải trí và kích thích trí tò mò, tưởng tượng cho chúng ta. Chẳng hạn, một số công viên quốc gia ở châu Phi có rất nhiều ĐVHD thu hút sự quan tâm của rất nhiều khách tham quan.

2. Tác động của con người tới động vật hoang dã

Tác động của con người đã đẩy nhanh tốc độ tuyệt chủng của các loài hoang dã trên thế giới. Trong đó chủ yếu là do các hoạt động săn bắt, buôn bán, tiêu thụ trái pháp luật. Việc chặt phá, đốt rừng sẽ làm mất nơi cư trú, sinh sống của ĐVHD.

Hoạt động 2

Chia sẻ về thực trạng bảo vệ ĐVHD ở khu vực Tây Nguyên

Mục tiêu: HV trình bày được một số vấn đề thực trạng bảo vệ ĐVHD ở khu vực Tây Nguyên.

Thời gian (dự kiến): 30 phút.

Tài liệu và phương tiện:

Thông tin nguồn và thông tin hỗ trợ cho HĐ 1

- Máy chiếu, giấy màu A4, giấy A0; Bút dạ, băng dính, kéo, ...

Cách thức tổ chức : Tổ chức theo nhóm, sử dụng kỹ thuật trình bày sáng tạo và tham quan phòng trưng bày.

Bước 1: Cá nhân học viên các nhóm đọc tài liệu, tìm hiểu thông tin trên mạng internet về hiện trạng bảo vệ động vật ở vùng Tây nguyên, ở địa phương mình, đưa ra

những ví dụ minh họa.

Bước 2: Chia sẻ nội dung trong nhóm.

Các thành viên trong nhóm thảo luận thống nhất nội dung, cách trình bày sản phẩm của nhóm. Khuyến khích trình bày một cách sáng tạo: viết, vẽ hình minh họa, sơ đồ tư duy, biểu bảng, làm thơ, ca, hò vè, sắm vai, ...

Bước 3: Phân công người giới thiệu sản phẩm của nhóm và giải thích khi các nhóm đến tham quan sản phẩm nhóm mình.

Các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình bằng cách sáng tạo. Mỗi nhóm cử một hoặc nhiều người chia sẻ kết quả thảo luận và giới thiệu sản phẩm với nhóm bạn bằng nhiều hình thức như dùng tranh ảnh, thơ ca, hò vè, sắm vai,...

Bước 4: Một số cá nhân trình bày kết quả thu được sau khi thảo luận và tham quan phòng trưng bày sản phẩm của các nhóm, đặt câu hỏi về sản phẩm của nhóm bạn (nếu có). HV có thể bày tỏ quan điểm, cảm xúc của mình trước thực trạng về ĐVHD ở vùng Tây Nguyên.

Bước 5: BCV tóm tắt những vấn đề chính về thực trạng bảo vệ ĐVHD ở Việt Nam và ở vùng Tây Nguyên.

Thông tin cho hoạt động 2:

Thực trạng động vật hoang dã hiện nay

Trên thế giới hiện nay có hơn 1500 loài đang tuyệt chủng và đứng trước nguy cơ biến mất khỏi danh sách động vật hoang dã. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt chủng này là do săn bắt trái phép của con người. Sự bùng nổ dân số cũng như sự phát triển của các công cụ lao động đã khiến con người tàn phá thiên nhiên. Rừng ngày càng thu hẹp, môi trường ô nhiễm, bổ sung biến đổi khí hậu ... cũng là nguyên nhân hàng đầu.

Ở Việt Nam nói chung và đặc biệt vùng Tây Nguyên nói riêng, là một trong những nơi có sự đa dạng cao về động vật quý hiếm. Tuy nhiên sự đa dạng này đang suy giảm. Các loài động vật quý hiếm như chim, sếu, hươu, voi..bị săn bắt trái phép cùng với diện tích rừng tự nhiên ngày một thu hẹp đã khiến cho rất nhiều loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Rừng ở Tây Nguyên là môi trường sống của nhiều loài động vật quý hiếm có tên trong sách đỏ Việt Nam như các loài thuộc bộ Linh trưởng, bộ Dơi, bộ ăn thịt, bộ guốc chẵn. Một số loài quý hiếm ở Tây Nguyên gồm: Bò xám, Voi, Bò tót, Bò rừng, Trâu rừng, hươu cà toong, hươu vàng, Chà vá chân đen, Chà vá chân xám, Vượn má hung ...; cùng một số loài chim quý như công, trĩ sao, gà lôi, gà tiền, cao cát, chim đuôi cụt,... Khu vực này có 6 vườn quốc gia (Chư Mon Ray, tỉnh Kon Tum; Kon Ka Kinh, tỉnh Gia Lai; Yok Đôn, tỉnh Đắk Lắk; Bidoup núi Bà và Nam Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng; Tà Đùng, tỉnh Đắk Nông), 5 khu bảo tồn thiên nhiên (Ngọc Linh, tỉnh Kon Tum; Kon Chư Răng,

tỉnh Gia Lai; Ea So và Nam Kar, tỉnh Đăk Lăk; Nam Nung, tỉnh Đăk Nông), có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn nhiều loài ĐVHD quý hiếm nằm trong Sách Đỏ của thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên hơn bốn thập kỷ gần đây, có hai nguyên nhân chính đã khiến hệ sinh thái Tây Nguyên bị chuyển biến, làm cho các loại ĐVHD ở đây đã và đang có nguy cơ bị tuyệt chủng. Bò xám là động vật cực kỳ quý với số lượng ít ỏi ở Đông Dương có ở Tây Nguyên. Trước đây chúng sống phổ biến trong rừng Yor Đôn (Đăk Lăk) và Chư Mom Ray (Kon Tum) nhưng ngày nay đang có nguy cơ tuyệt chủng. Nai Cà tong trước đây sống khá phổ biến ở nhiều khu rừng, nay cũng biến mất khỏi Gia Lai và Kon Tum. Ở Đăk Lăk nai Cà tong chỉ còn rất ít cá thể và số phận của loài động vật này đang tiếp tục bị đe dọa và cũng có nguy cơ bị tuyệt chủng. Đối với các loại bò tót, bò rừng trước đây thường gặp quy mô đàn 5 - 7 con, nay vẫn còn nhưng còn rất ít những loại này. Trước năm 2000 còn tồn tại vài cá thể tê giác Java trong Vườn quốc gia Nam Cát Tiên (Lâm Đồng) là động vật cực kỳ quý hiếm ở Châu Á, nay đã bị tuyệt chủng. Thời gian qua, các loại chim quý như công, trĩ sao, gà lôi hồng tía, gà tiền, cao cát đã bị săn bắt nhiều. Do tác động của con người và rừng bị thu hẹp, môi trường sống bị biến đổi, nhiều loài chim và ĐVHD đã di cư đến nơi khác. Số đàn chim ít ỏi còn lại tiếp tục bị đe dọa.

Hiện nay, ở Tây Nguyên, nhiều loài ĐVHD quý hiếm đang bị đe dọa đều cần được tích cực bảo vệ. Trong đó, một số loài ĐVHD quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng, cần phải đặc biệt chú ý chăm sóc, bảo vệ như : bò xám, voi, bò tót, bò rừng, trâu rừng , hươu cà toong, hươu vàng, chà vá chân đen, chà vá chân xám, vượn má hung, công, trĩ sao, gà lôi, gà tiền, cao cát, chim đuôi cụt,...

Hoạt động 3

Xác định nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD ở trường trung học khu vực Tây Nguyên

Mục tiêu: Trình bày được nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD ở trường trung học khu vực Tây Nguyên

Thời gian (dự kiến): 30 phút.

Tài liệu và phương tiện:

- Thông tin cho Hoạt động 3
- Máy chiếu, giấy màu A4, giấy A0; Bút dạ, băng dính, kéo, giấy nhớ, ...

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Làm việc cá nhân: GV yêu cầu HV đọc thông tin nguồn, tìm hiểu thông tin từ các kênh khác.

Bước 2. Làm việc theo nhóm:

- (1) Lựa chọn các nội dung về giáo dục bảo vệ ĐVHD cho học sinh cấp trung học

khu vực Tây Nguyên phù hợp với trường của mình.

(2) Nêu những cách thức nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD phù hợp với khu vực Tây Nguyên.

- Các thành viên trong nhóm thống nhất nội dung, cách trình bày sản phẩm.

Bước 3: Các nhóm trình bày nội dung đã thống nhất của nhóm mình.

Bước 4: Cả lớp cùng thảo luận về các nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD cần GD cho HS khu vực Tây Nguyên.

Bước 5: BCV kết luận theo định hướng:

Có nhiều nội dung cần được GD cho HS về BV ĐVHD và GD BV ĐVHD. Tuy nhiên tùy vào bối cảnh thực tế, ta có thể vận dụng riêng lẻ hoặc phối hợp giáo dục các nội dung đó một cách linh hoạt để học có được những kiến thức, kỹ năng, thái độ tích cực với vấn đề BV ĐVHD.

Thông tin cho hoạt động 3:

Một số nội dung về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh cấp trung học khu vực Tây Nguyên :

- Quan niệm về động vật hoang dã, sự đa dạng, phong phú của thế giới ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

- Hiện trạng và giá trị, vai trò của ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

- Những loài ĐVHD quý hiếm khu vực Tây Nguyên đang bị đe dọa tuyệt chủng.

- Những mối đe dọa đối với ĐVHD khu vực Tây Nguyên hiện nay (tập trung vào việc săn bắt, sử dụng, buôn bán trái phép ĐVHD khu vực Tây Nguyên)

- Những hoạt động học sinh có thể thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên. Những hoạt động đang được Nhà nước và các cơ quan, tổ chức thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD ở Việt Nam nói chung và khu vực Tây Nguyên nói riêng.

- Giáo dục cho học sinh ý thức, trách nhiệm đối với việc bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên: Tích cực tham gia vào việc bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên bằng những hành động hằng ngày của mình, cũng như kêu gọi mọi người xung quanh tham gia bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên. Yêu ĐVHD hơn và sẵn sàng hành động bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên từ quan tâm hơn đến ĐVHD ở Việt Nam nói chung và các hoạt động bảo vệ ĐVHD đang diễn ra xung quanh khu vực Tây Nguyên nói riêng.

4. ĐÁNH GIÁ

Các nhóm đánh giá sản phẩm của nhóm bạn hoặc GV đánh giá. Có thể sử dụng trò chơi Kahoot để đánh giá cuối mô đun hoặc mỗi nhóm trình bày tóm tắt nội dung đã học được từ mô đun này bằng cách sáng tạo (thơ, ca, hò, vè, rap, vẽ tranh,...) hoặc có thể tổ chức thông qua hoạt động “máy bay thông điệp” như sau:

Bước 1: Hai HV cùng gấp một máy bay. Mỗi người suy nghĩ và viết một thông điệp về BV ĐVHD lên một cánh của máy bay.

Bước 2: Khi tất cả các cặp đôi đã hoàn thiện máy bay, tổ chức cùng nhau “phi máy bay”, đảm bảo rằng mỗi cặp đôi nhận lại được một máy bay của nhóm khác.

Bước 3: Chia sẻ thông điệp

Một số cặp đôi đọc thông điệp mà mình vừa nhận được. Trưng bày các thông điệp để HV có thể dễ dàng đọc.

Bước 4: BCV gửi thông điệp về bảo vệ ĐVHD

VAI TRÒ

ĐVHD nói chung và ĐVHD ở vùng Tây Nguyên nói riêng không chỉ đẹp mà có giá trị to lớn trong việc duy trì hệ sinh thái, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con người, tạo dựng giá trị văn hoá, tinh thần, du lịch, nghiên cứu khoa học,...

Chúng ta hãy cùng bảo vệ ĐVHD !

THỰC TRẠNG

ĐVHD hiện nay đang gặp nhiều mối đe dọa như : nạn săn bắt, buôn bán, tiêu thụ ĐVHD trái pháp luật, mất nơi sinh sống,... Chúng ta hãy dừng ngay các hành động làm tổn hại đến các loại ĐVHD.

CHẾ TÀI

Luật pháp VN đã có chế tài rất rõ ràng để bảo vệ ĐVHD. Các cá nhân tập thể có hành vi vi phạm liên quan đến ĐVHD có thể bị xử lý hành chính hoặc hình sự. Chúng ta hãy nhắc nhở nhau không vi phạm các điều luật này để không bị xử phạt.

HÀNH ĐỘNG

Mỗi chúng ta hãy cùng thực hiện không sử dụng ĐVHD quý hiếm để làm thực phẩm và vật dụng; không săn bắt, tàng trữ trái pháp luật ĐVHD; thông báo đến các cơ quan chức năng khi thấy ĐVHD bị buôn bán, tiêu thụ; tìm hiểu về BV ĐVHD và tuyên truyền với mọi người về BV ĐVHD. Ngay từ khi còn học trên ghế nhà trường, các em HS cần được GD BV ĐVHD

5. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 (Mô đun 1)

1. Nhiều loài động vật trên trái đất đang bị đe dọa tuyệt chủng

Theo Monastersky (2014) trên thế giới có khoảng 1500 000 loài động vật. Tuy nhiên, số lượng các loài động vật theo ước tính khoảng từ 2 triệu cho đến 11 triệu loài vì thế giới động vật vô cùng phong phú và đa dạng. Trong khi chúng ta còn chưa kịp hiểu biết hết về mức độ đa dạng của các loài sinh vật trên trái đất thì đã có hàng loạt loài đã bị tuyệt chủng và một số lượng lớn các loài đang đứng trước nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng. Theo ước tính có khoảng 5-10% số loài trên thế giới sẽ bị tiêu diệt vào khoảng thời gian từ 1990-2020, và đến năm 2050 số loài bị tiêu diệt có thể sẽ lên đến ¼ (25%). Như vậy, mỗi năm có hàng ngàn loài bị biến mất và nếu tình trạng này vẫn tiếp diễn ra thì trong những thế kỷ tới khoảng 3/4 (75%) số loài sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt (Monastersky, 2014). Theo đánh giá của Hiệp hội Quốc tế Bảo tồn thiên nhiên (IUCN, 2017) thì số lượng loài sinh vật đang bị đe dọa tuyệt chủng là khoảng hơn 13 ngàn loài trong tổng số hơn 67 ngàn loài được đánh giá. Nguyên nhân chính của suy giảm đa dạng sinh học là do khai thác quá mức, mất và suy thoái sinh cảnh sống, biến đổi khí hậu, loài ngoại lai, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh và một phần là do con người gây nên.

2. Các loài động vật ở Việt Nam cũng đang bị đe dọa tuyệt chủng

- Việt Nam có một số lượng lớn các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ. Việt Nam cũng đang trở thành điểm nóng về khai thác, tiêu thụ và buôn bán, trung chuyển ĐVHD.

- Việt Nam là một nước nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới với nhiều dạng sinh cảnh tự nhiên khác nhau như rừng thường xanh, rừng khộp (ở khu vực Tây Nguyên), các khu đất ngập nước, rừng ngập mặn ven biển, rừng trên đảo, và một vùng biển rộng lớn. Chính vì vậy, tài nguyên sinh vật của Việt Nam được đánh giá là rất đa dạng và phong phú. Theo ước tính hiện nay ở Việt Nam đã ghi nhận khoảng hơn 7.000 loài động vật trong đó có khoảng hơn 300 loài thú, khoảng 840 loài chim, 460 loài bò sát, 220 loài ếch nhái, khoảng 2600 loài cá, còn lại là các loài động vật không xương sống. Tuy nhiên, đa dạng sinh học của Việt Nam đang đứng trước nguy cơ bị đe dọa và suy thoái nghiêm trọng:

- Môi trường sống của các loài động vật đang bị thu hẹp hoặc ô nhiễm. Con người phá rừng, chặt cây, đốt nương làm rẫy gây cháy rừng, hậu quả của chiến tranh đã làm mất nơi trú ngụ và nguồn thức ăn của động vật. Các hang hốc là nơi nghỉ ngơi của động vật bị biến thành điểm du lịch. Rác thải vứt bừa bãi trên biển cũng ảnh hưởng lớn đến các loài động vật. Thú biển, rùa biển nuốt phải ni-lon mà chết hay chất độc ô nhiễm như thuốc sâu, thuốc diệt cỏ, nước thải từ các nhà máy, nước thải sinh hoạt cũng làm cho các

loài động vật sống dưới nước bị chết hàng loạt. Bãi kiếm ăn của các loài chim di cư, bãi cát là nơi đẻ của Rùa biển cũng bị biến mất.

- Các loài động vật bị con người săn bắt để làm thức ăn, làm thuốc, lấy da, lấy trứng, bắt nhốt làm cảnh, buôn bán Việc săn bắt quá mức đã làm cho các loài ngoài tự nhiên ít dần đi, không kịp sinh sôi, phát triển được nữa. Bên cạnh đó, các loại dịch bệnh cũng làm cho động vật bị chết hàng loạt. Việc du nhập các loài động vật từ nơi này đến nơi khác làm mất cân bằng sinh thái, chúng cạnh tranh lẫn nhau về nơi ở, về thức ăn, lây truyền dịch bệnh cho nhau. Đó là những nguyên nhân làm cho ĐVHD càng ngày càng trở nên hiếm, có những loài đã biến mất hoàn toàn.

Theo Danh mục đỏ Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế thì số lượng một số loài động vật bị đe dọa tuyệt chủng ở Việt Nam, năm 2020 như sau:

Tên loài	Số lượng (loài)	Tỉ lệ (%)
Thú	75	21
Bò sát	75	19
Chim	57	6
Cá	136	7
Lưỡng cư	53	24

(Nguồn: Danh mục đỏ Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế - IUCN)

Như vậy, nếu các loài ĐVHD không được kịp thời bảo vệ. Dẫn đến mất cân bằng sinh thái, Các thể hệ tương lai sẽ không còn được nhìn thấy những sinh vật như tê giác, hổ, voi, gấu, các loài chim hay rùa quý nữa hoặc có chăng chỉ còn trong chuyện cổ tích, phim ảnh hay sách vở. và nhiều lợi ích khác cũng sẽ bị mất đi.

3. Thực trạng ĐVHD ở khu vực Tây Nguyên

Tây Nguyên là vùng núi đồi đất đỏ bazan rộng lớn, có những con sông đầu nguồn và các khu rừng có giá trị cao về đa dạng sinh học. Nơi đây cũng là nơi trú ngụ của nhiều loài động vật quý hiếm được pháp luật Việt Nam bảo vệ như hổ, beo lửa, báo, bò tót, bò rừng, voọc chà vá chân đen, công xanh, và đặc biệt là voi - loài gắn liền với văn hóa Tây Nguyên.

Từ xa xưa, người Tây Nguyên sống dựa vào thiên nhiên, sinh sống và phát triển yên bình trong lòng thiên nhiên cùng muôn loài hoang dã. Nhưng trong thời gian gần đây, các loài ĐVHD đang bị đe dọa nghiêm trọng. Các cánh rừng bị thu hẹp, nhường đất cho phát triển nông, lâm nghiệp và cơ sở hạ tầng. Các con sông, con suối bị ô nhiễm; quần thể các loài ĐVHD bị suy giảm nghiêm trọng do mất sinh cảnh sống và bị săn bắt tận diệt để phục vụ nhu cầu của con người. Từ hàng nghìn cá thể voi hoang dã, giờ Tây Nguyên chỉ còn khoảng 70 cá thể, sống trong Vườn quốc gia Yok Don. Loài bò tót có tới hơn 4.000 cá thể, bây giờ còn chưa tới 400 cá thể trên toàn quốc. Hổ đã biến mất

khỏi núi rừng nơi đây và các loài mèo lớn khác đang bị ráo riết săn lùng.

Theo số liệu thống kê của Chi cục Kiểm lâm vùng IV, tính đến 5/2022 trong vùng có 1.253 cơ sở, trại nuôi động vật hoang dã với số lượng 58.302 cá thể (có 216 cơ sở đã được cấp mã số). Trong đó động vật hoang dã nguy cấp quý hiếm là 34.562 cá thể; động vật thông thường 22.510 cá thể; 32 cá thể gấu và loài khác 1.188 cá thể.

Tuy vậy, thiên nhiên Tây Nguyên đang bị tổn hại và suy giảm nghiêm trọng dưới sự tác động, khai thác của con người. Trong những năm qua, tình hình vận chuyển, buôn bán, nuôi, nhốt, săn, bắt ĐVHD trên địa bàn khu vực Tây Nguyên ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp. Số liệu thống kê các vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD cho thấy, từ năm 2016 đến 3 tháng đầu năm 2022 là 266 vụ, tịch thu hơn 316 cá thể, trong đó 16 cá thể quý hiếm. Các báo cáo nghiên cứu nội bộ của WWF khu vực cho thấy, quần thể các loài móng guốc và thú mồi của hổ ở Rừng Đặc dụng Mondulkiri giáp ranh với Bình Phước, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai giảm hơn 70% trong vòng hơn 40 năm qua, có sự can dự của buôn bán trái pháp luật xuyên biên giới qua địa bàn các tỉnh này (theo Tạp chí Môi trường 5/2022)

Có thể thấy, số lượng cũng như tổng số các loài ĐVHD ở Tây Nguyên đang giảm đi với tốc độ đáng báo động. Nguyên nhân đầu tiên chính là việc những cánh rừng già nguyên sinh, môi trường sống cố hữu của các loài ĐVHD đã bị khai thác cạn kiệt. Theo thống kê, năm 1980, tổng diện tích rừng của Tây Nguyên có 3.868.400 ha, chiếm 70,66% tổng diện tích tự nhiên cả nước. Nhưng từ năm 1980 - 1995, trung bình mỗi năm Tây Nguyên "xóa sổ" 120 nghìn ha rừng, rừng giàu và trung bình giảm 75%, rừng nghèo tăng 109%. Từ năm 1995 đến nay, mỗi năm không dưới 45 nghìn ha rừng bị phá. Đặc biệt, trong những năm gần đây, khí hậu Tây Nguyên diễn biến bất thường, hạn hán, lũ quét, mùa khô đến sớm và kéo dài, nhiệt độ trung bình hàng năm tăng lên... (Tạp chí Môi trường 12/2018)

Mặt khác, ghi nhận từ thực tế, nhiều nơi ở Tây Nguyên không khó để tìm những món ăn có xuất xứ từ ĐVHD. Hàng trăm các nhà hàng đặc sản ĐVHD đã mọc lên và là nguyên nhân khiến những loài thú quý hiếm bị săn bắt bất kể ngày đêm. Tình trạng này đã gián tiếp làm mất cân bằng hệ sinh thái môi trường sống của chính con người.

Tây Nguyên còn là nơi cư trú của hơn 150 loài thú có vú, 400 loài chim, 100 loài bò sát, cũng như côn trùng các loại. Tuy nhiên, quần thể các loài hoang dã đã suy giảm đến mức báo động, mặc cho rừng Tây Nguyên vẫn đủ giàu để các loài hoang dã tự phục hồi. Điều quan trọng là phải trả lại cho chúng môi trường sống an toàn và hành lang di chuyển đủ rộng theo tập tính của loài.

Trong số rất nhiều những giải pháp bảo tồn ĐVHD ở Tây Nguyên mà chính quyền địa phương đang áp dụng như cấm săn bắt, tuyên truyền phổ biến tác hại, lợi ích không đáng có của thịt thú rừng hay thành lập các VQG, bảo tồn môi trường sống, thả thú về

rừng... thì việc gây nuôi sinh sản thành công một số loài ĐVHD không những có ý nghĩa về mặt kinh tế (mang lại thu nhập và việc làm cho người dân địa phương) mà còn có ý nghĩa to lớn trong việc bảo tồn. Mặt khác, việc nghiên cứu tái thả lại tự nhiên một số loài quý hiếm như trăn và cá sấu sẽ có ý nghĩa to lớn đối với bảo tồn. Tại vườn quốc gia Cát Tiên (Lâm Đồng), chương trình tái thả lại tự nhiên một số cá thể cá sấu đang được tiến hành và đó là cách để bảo tồn loài động vật quý hiếm nước ngọt này.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương đã tổ chức các sự kiện tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ ĐVHD. Thông qua các hoạt động tuyên truyền là dịp những người dân Tây Nguyên nhìn lại thực trạng tài nguyên các loài hoang dã quý hiếm của quê hương và cùng nhau quyết tâm gìn giữ những món quà quý báu mà thiên nhiên đã ban tặng cho vùng đất này

PHỤ LỤC 2 (Mô đun 1)

Công ước quốc tế về bảo tồn động vật hoang dã

Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (gọi tắt là Công ước CITES) là một hiệp ước đa phương giữa các Chính phủ, được thiết lập nhằm mục tiêu kiểm soát hoạt động buôn bán quốc tế mẫu vật của các loài động vật và thực vật hoang dã một cách bền vững, đảm bảo rằng hoạt động này không làm ảnh hưởng đến sự tồn vong của loài trong tự nhiên. Công ước CITES được ký kết năm 1973 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/1975.

Công ước CITES quy định về các nguyên tắc cơ bản, quy chế buôn bán mẫu vật, giấy phép và chứng chỉ, những biện pháp quốc gia và quốc tế để thực thi Công ước, ký kết, gia nhập Công ước, hội nghị của các nước thành viên...

Trên thế giới có rất nhiều tổ chức, liên minh chống buôn bán ĐVHD như: Mạng lưới kiểm soát buôn bán động thực vật hoang dã (TRAFFIC), Hiệp hội bảo tồn ĐVHD (WCS), Liên minh phòng chống tội phạm về loài hoang dã toàn cầu (ICCWC), Liên minh chấm dứt buôn bán ĐVHD (#endthetrade), Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ loài hoang dã của các nước Đông Nam Á (ASEAN-WEN). Những liên minh, tổ chức này đã thực hiện nhiều dự án, nhiều hoạt động về chống lại nạn buôn bán lậu các loài động thực vật nguy cấp trong khu vực, góp phần bảo vệ ĐVHD quý hiếm.

Ở Việt Nam, các quy định của pháp luật và các chế tài răn đe để bảo vệ động thực vật hoang dã, có thể phân chia thành thành 2 nhóm chính: 1) Các quy định về quản lý, 2) Các quy định về xử lý vi phạm. Các văn bản này đã qui định rõ tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, chế tài xử lý theo từng mức độ vi phạm.

1. Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp

Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora, gọi tắt là Công ước CITES) là một hiệp ước đa phương giữa các Chính phủ, được thiết lập nhằm mục tiêu kiểm soát hoạt động buôn bán quốc tế mẫu vật của các loài động vật và thực vật hoang dã một cách bền vững, đảm bảo rằng hoạt động này không làm ảnh hưởng đến sự tồn vong của loài trong tự nhiên. Công ước CITES được ký kết năm 1973 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/1975.

Công ước CITES gồm 25 điều, quy định về các nguyên tắc cơ bản, quy chế buôn bán mẫu vật, giấy phép và chứng chỉ, những biện pháp quốc gia và quốc tế để thực thi Công ước, ký kết, gia nhập Công ước, hội nghị của các nước thành viên... Mục tiêu của Công ước CITES là nhằm đảm bảo rằng việc buôn bán quốc tế các loài động vật và thực vật hoang dã không đe dọa đến sự sống còn của các loài này trong tự nhiên. Công ước gồm nhiều cấp độ khác nhau để bảo vệ các loài động vật và thực vật hoang dã nguy cấp.

Các nước thành viên tham gia Công ước thực hiện việc cấm buôn bán quốc tế các loài động vật và thực vật hoang dã đang có nguy cơ tuyệt chủng. Khoảng 5 nghìn loài động vật và khoảng 29 nghìn loài thực vật được đưa vào danh sách cần được bảo vệ. Các loài này được liệt kê ở 3 Phụ lục theo Điều 2 của Công ước:

– *Phụ lục I*: Bao gồm những loài bị đe dọa tuyệt diệt do hoặc có thể do buôn bán. Việc buôn mẫu vật của những loài này phải tuân theo những quy chế nghiêm ngặt để không tiếp tục đe dọa sự tồn tại của chúng và chỉ có thể thực hiện được trong những trường hợp ngoại lệ.

Cụ thể gồm khoảng 1.200 loài đang bị đe dọa tuyệt chủng và có thể bị ảnh hưởng bởi hoạt động thương mại. Việc buôn bán các loài này được xem bất hợp pháp. Trường hợp không mang tính thương mại thì cần phải có giấy phép xuất nhập khẩu. Một số loài được liệt kê trong Phụ lục I như: các loài tê giác; gấu trúc đỏ; khỉ đột phía Tây; tinh tinh; báo hoa mai; báo đốm; báo săn; voi châu Á; hổ; sư tử châu Á; một số quần thể của voi đồng cỏ châu Phi; cá cúi và lợn biển.

– *Phụ lục II*: Bao gồm (i) tất cả những loài mặc dù hiện chưa bị đe dọa tuyệt diệt nhưng có thể dẫn đến đó nếu việc buôn bán những mẫu vật của những loài đó không tuân theo những quy chế nghiêm ngặt nhằm tránh việc sử dụng không phù hợp, ảnh hưởng đến sự tồn tại của chúng; (ii) những loài khác cũng phải tuân theo quy chế để cho việc buôn bán mẫu vật của một số loài có liên quan đến mục (i) được kiểm soát hữu hiệu.

Cụ thể gồm khoảng 21.000 loài chưa bị đe dọa tuyệt chủng, nhưng có nguy cơ tuyệt chủng nếu tình trạng thương mại quá mức, không được kiểm soát. Các loài trong Phụ lục II vẫn được buôn bán nhưng cần có giấy phép xuất nhập khẩu. Một số loài được

liệt kê trong Phụ lục II như: Cá mập trắng lớn; gấu đen bắc mỹ; ngựa vằn hoang hartman; vẹt xám châu Phi; cự đà xanh; bẹ hồng; thằn lằn Varanus mertensi.

– *Phụ lục III*: Gồm khoảng 170 loài được các nước thành viên yêu cầu CITES hỗ trợ kiểm soát việc buôn bán các loài này. Một số loài được liệt kê trong Phụ lục III như: lười hai ngón của Costa Rica; cây hương châu Phi của Botswana; rùa cá sấu của Hoa Kỳ.

Các loài động vật và thực vật ghi trong Phụ lục I và II của CITES có thể được bổ sung hoặc chuyển dịch do thỏa thuận của các nước thành viên tại hội nghị toàn thể thành viên hoặc bỏ phiếu gửi qua bưu điện trong thời gian giữa 2 kỳ hội nghị (Điều 15 của Công ước).

CITES là Hiệp ước quốc tế về bảo tồn có số lượng thành viên tham gia lớn nhất toàn cầu. Quy định của CITES mang tính pháp lý được áp dụng trên toàn thế giới đối với tất cả các nước thành viên, mỗi nước thành viên phải đảm bảo rằng luật và các quy định quốc gia hài hoà với những quy định của CITES. Sau khi tham gia Công ước, các nước thành viên có các nghĩa vụ cơ bản sau:

- Xây dựng Danh mục quý hiếm, nguy cấp xếp theo Phụ lục Công ước;
- Áp dụng kiểm soát biện pháp của quốc gia nhập, xuất khẩu theo cam kết tại Công ước tại các Điều 3, 4, 5, 8, 9, 10;
- Áp dụng Giấy phép xuất nhập khẩu;
- Có một số miễn trừ biện pháp liên quan đến thương mại;
- Cử đầu quốc gia môi thực thi Công ước;
- Tham dự các cuộc họp thường niên của các Bên tham gia Công ước

Theo quy định tại Điều 11 của Công ước, Hội nghị các nước thành viên được tổ chức định kỳ 2 năm/lần. Tuy nhiên, thời gian gần đây, các Hội nghị thường được tổ chức theo định kỳ 3 năm/lần.

Việt Nam tham gia vào Công ước CITES năm 1994 và trở thành thành viên thứ 121. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam thực hiện Công ước này.

2. Liên minh chống buôn bán động vật hoang dã

2.1. Mạng lưới kiểm soát buôn bán động thực vật hoang dã (TRAFFIC)

Mạng lưới kiểm soát buôn bán động thực vật hoang dã (TRAFFIC) là một tổ chức phi chính phủ hoạt động toàn cầu với mục tiêu thúc đẩy bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững. TRAFFIC thực hiện các nghiên cứu, điều tra và phân tích với mục đích thu thập bằng chứng nhằm tạo ra các tác động tới các chính phủ, doanh nghiệp và cá nhân, với sự hợp tác của nhiều đối tác, nhằm đảm bảo rằng hoạt động buôn bán động thực vật hoang dã không là mối đe dọa với bảo tồn thiên nhiên.

TRAFFIC đang thực hiện hơn 100 dự án và nhiều hoạt động tạo ra những ảnh hưởng mang tính toàn cầu nhằm thúc đẩy thương mại động thực vật hoang dã bền vững, bảo vệ các loài bị đe dọa và mang lại lợi ích cho cộng đồng và cư dân địa phương. TRAFFIC đã có những đóng góp quan trọng cho hoạt động bảo tồn động thực vật hoang dã trong nhiều thập kỉ qua.

Hiện tại, TRAFFIC có hơn 130 nhân viên làm việc tại các châu lục với mục tiêu chung là giảm tác động của hoạt động buôn bán không bền vững đối với đa dạng sinh học tự nhiên.

2.2. Hiệp hội bảo tồn ĐVHD (WCS)

Hiệp hội bảo tồn ĐVHD (Wildlife Conservation Society, WCS) là một tổ chức phi lợi nhuận, hoạt động nhằm bảo tồn các loài hoang dã và các vùng hoang dã trên thế giới thông qua các hoạt động khoa học, bảo tồn, giáo dục và khuyến khích mọi người nhận thức được các giá trị của thiên nhiên.

WCS đã và đang thực hiện hàng trăm dự án tại nhiều quốc gia trên thế giới nhằm bảo tồn các loài hoang dã và các vùng hoang dã. Các hoạt động của WCS hỗ trợ các nước thực hiện bảo tồn động vật, thực vật hoang dã; làm suy giảm, phá vỡ và triệt phá các mạng lưới buôn bán động vật hoang dã. WCS cũng thúc đẩy hợp tác và hoạt động liên ngành ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế giữa các cơ quan thực thi pháp luật quan trọng, như tòa án, các cơ quan quản lý tài nguyên thiên nhiên, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực liên quan.

Tại Việt Nam, WCS hoạt động từ năm 2006 thông qua hợp tác với các cơ quan Chính phủ nhằm hỗ trợ tăng cường năng lực và xây dựng chính sách để bảo vệ các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm. Các hoạt động chính của WCS tại Việt Nam như: Hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện khung chính sách, pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã; Thu thập, phân tích và chia sẻ thông tin về các vi phạm liên quan tới ĐVHD cho các cơ quan thực thi pháp luật; Thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương nhằm đấu tranh với các đường dây tội phạm buôn bán ĐVHD xuyên quốc gia; Tăng cường năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã; Tăng cường sự tham gia của cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống buôn bán trái pháp luật động vật hoang dã; Nghiên cứu, giám sát dịch bệnh trên ĐVHD và nguy cơ lây truyền bệnh giữa người và động vật hoang dã; Bảo tồn loài rùa Hoàn Kiếm tại Việt Nam.

2.3. Liên minh phòng chống tội phạm về loài hoang dã toàn cầu (ICCWC)

ICCWC là liên minh phòng chống tội phạm về loài hoang dã toàn cầu do CITES chủ trì với sự tham gia của tổ chức cảnh sát quốc tế, Văn phòng Liên hợp quốc về ma túy và tội phạm, Ngân hàng thế giới và Tổ chức Hải quan thế giới. ICCWC được đại diện các tổ chức trên ký kết ngày năm 2010 tại Diễn đàn Bảo tồn hồ toàn cầu tổ chức tại Xanh Pê-téc-bua (Nga).

ICCWC đã có nhiều hỗ trợ hiệu quả cho các cơ quan quốc gia và các mạng lưới cấp khu vực về thực thi pháp luật bảo vệ các loài hoang dã, bao gồm các hoạt động tập huấn về “nghiệp vụ kiểm soát”, giám định pháp lý,... để truy tìm tội phạm. ICCWC cũng đã tăng cường sự hợp tác với các quốc gia ở các châu lục để chia sẻ và trao đổi các thông tin về hiện trạng săn bắt, buôn bán trái phép các loài hoang dã và phối hợp hành động trong các cuộc đấu tranh chống tội phạm các loài hoang dã.

2.4. Liên minh chấm dứt buôn bán ĐVHD (#endthetrade)

Nhằm ngăn chặn đại dịch có thể xảy ra liên quan đến hoạt động buôn bán ĐVHD trên toàn cầu, các tổ chức WildAid, Global Wildlife Conservation và Wildlife Conservation Society đã thành lập Liên minh “Chấm dứt buôn bán động vật hoang dã” với quy mô toàn cầu để kêu gọi chấm dứt vĩnh viễn việc kinh doanh và buôn bán động vật hoang dã, đặc biệt là các loài chim và động vật có vú tại các thị trường tiêu thụ thông qua trang <https://endthetrade.com/>.

Với mục tiêu thu thập hơn 1 triệu chữ ký, Liên minh #endthetrade kêu gọi các nhà bảo tồn, nhà khoa học, nhà hoạch định chính sách, chuyên gia y tế, và toàn thể công chúng cùng tham gia thúc đẩy sự chuyển dịch mô hình toàn cầu để ngăn chặn các đại dịch trong tương lai, bằng cách ký Tuyên bố chấm dứt hoạt động thương mại. Thông qua một Bản kiến nghị kêu gọi chữ ký ủng hộ của các cá nhân và tổ chức trên toàn cầu, Liên minh kêu gọi các quốc gia trên thế giới thực hiện các biện pháp nhằm chấm dứt nạn buôn bán động vật hoang dã, bao gồm:

- Ban hành luật pháp phù hợp để chấm dứt vĩnh viễn hoạt động buôn bán ĐVHD trên cạn tại các thị trường, đặc biệt với mục đích tiêu thụ;
- Trao quyền cho các cơ quan liên quan để thực thi pháp luật đầy đủ;
- Phát triển các biện pháp chuyển đổi hợp lý và công bằng cho những người có sinh kế bị ảnh hưởng trong chuỗi thương mại.

Trong số các chiến lược đề ra, Liên minh #endthetrade tập trung hỗ trợ các khu bảo tồn thiên nhiên tăng hiệu quả quản lý, giúp giảm thiểu nạn buôn bán ĐVHD cũng như sự lây lan của mầm bệnh từ động vật hoang dã.

2.5. Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ loài hoang dã của các nước Đông Nam Á (ASEAN-WEN)

Ý tưởng về việc thành lập mạng lưới thực thi pháp luật của ASEAN để đối phó với buôn bán ĐVHD được Thái Lan đề xuất từ năm 2004 tại Hội nghị lần thứ 13 CITES. Một năm sau đó, năm 2005, Mạng lưới thực thi pháp luật bảo vệ loài hoang dã của các nước Đông Nam Á (ASEAN-WEN) được đại diện các nước Đông Nam Á tuyên bố thành lập, gồm đại diện các cơ quan thực thi pháp luật bảo vệ động vật, thực vật hoang dã như: công an, hải quan, kiểm lâm,... Mạng lưới nhằm mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh

học; bảo tồn các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm của mỗi quốc gia và khu vực thông qua việc tăng cường điều phối, trao đổi thông tin giữa các quốc gia.

PHỤ LỤC 3 (Mô đun 1)

Qui định của Việt Nam về BV ĐVHD

1. Các quy định về quản lý động thực vật hoang dã của chính phủ Việt Nam

Các văn bản quy phạm liên quan đến quản lý động thực vật hoang dã có thể được kể đến, như:

– *Luật Đa dạng sinh học năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)*

Luật Đa dạng sinh học có hiệu lực từ 01/7/2009. Chương IV của Luật này với 18 Điều quy định về bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật. Luật Đa dạng sinh học quy định nghiêm cấm các hành vi như săn bắt, đánh bắt và khai thác các loài hoang dã trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn, trừ việc khai thác vì mục đích nghiên cứu khoa học. Luật này cũng nghiêm cấm các hành vi săn bắt, đánh bắt, khai thác bộ phận cơ thể, giết, tiêu thụ, vận chuyển, mua, bán trái phép loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

– *Luật Lâm nghiệp năm 2017*

Luật Lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 (thay thế Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004). Theo quy định của Luật Lâm nghiệp, các hành vi săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật bị nghiêm cấm. Đồng thời, Luật Lâm nghiệp cũng quy định việc xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng vì mục đích thương mại phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước CITES. Việc kinh doanh mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài thực vật rừng hoang dã, động vật rừng hoang dã thuộc Phụ lục của Công ước CITES phải bảo đảm truy xuất nguồn gốc và quản lý theo chuỗi từ khai thác, trồng cấy, gây nuôi đến chế biến và tiêu dùng (Điều 72).

– *Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ) về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.*

Nghị định quy định hệ thống các tiêu chí để đánh giá và xác định loài ĐVHD đưa vào Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Theo đó, loài được đưa vào Danh mục nếu (i) số lượng cá thể còn ít hoặc đang bị đe dọa tuyệt chủng và (ii) là

loài đặc hữu có một trong các giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế; sinh thái, cảnh quan, môi trường và văn hóa – lịch sử.

– *Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ) về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.*

Nghị định quy định Danh mục các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; chế độ quản lý, bảo vệ, trình tự, thủ tục khai thác các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường; thực thi Công ước CITES tại Việt Nam. Đây là văn bản quy định trực tiếp và khá đầy đủ về việc thực thi Công ước CITES.

Nghị định số 84/2021/NĐ-CP giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan công bố Danh mục loài ĐVHD theo quy định và định kỳ rà soát, điều chỉnh 3 năm một lần hoặc khi cần thiết.

- *Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.*

- *Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.*

- *Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm.*

- *Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài ĐVHD trái pháp luật.*

- *Chỉ thị 29/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã. Chỉ thị này khẳng định việc tăng cường thực thi pháp luật quốc gia, Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các điều ước quốc tế liên quan là quan điểm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhất quán của Việt Nam trong thực tiễn nhằm thực thi có trách nhiệm các cam kết quốc tế liên quan.*

2. Các quy định về xử lý vi phạm và chế tài răn đe

2.1. Quy định liên quan đến xử lý hình sự

– *Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có 2 Điều quy định liên quan đến động vật hoang dã, quý hiếm, đó là “*Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*” (Điều 234) và “*Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” (Điều 244).

Theo Điều 234, các hành vi phạm tội như săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật/ bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước CITES có thể bị phạt tù lên đến 12 năm; đối với pháp nhân thương mại phạm tội thì có thể bị phạt tiền đến 6.000.000.000 đồng, và có thể bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Theo Điều 244, các hành vi phạm tội như săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật/ Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; hoặc săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước CITES có thể bị phạt tù lên đến 15 năm; đối với pháp nhân thương mại phạm tội thì có thể bị phạt tiền đến 10.000.000.000 đồng, và có thể bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

– *Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật hình sự*

Nghị quyết này có 8 Điều, hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật hình sự và Điều 106 về xử lý vật chứng trong giai đoạn xét xử của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2018.

2.2 Quy định liên quan đến xử phạt hành chính

Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm được quy định ở nhiều văn bản khác nhau liên quan đến tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và lĩnh vực quản lý. Trong phạm vi quy định về xử phạt hành chính và chế tài răn đe, có thể đề cập đến các nhóm hành vi vi phạm liên quan đến ĐVHD và chế tài răn đe, như sau:

(1) Vi phạm trong quảng cáo để kinh doanh động vật hoang dã, bộ phận, sản phẩm ĐVHD thuộc Danh mục của Công ước CITES có thể bị xử phạt đến 100.000.000 đồng (Dựa theo điểm a, Khoản 2, Điều 33, Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa

và quảng cáo, cụ thể: *Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định*).

(2) Vi phạm trong săn, bắt, giết, nuôi, nhốt động vật rừng trái quy định của pháp luật có thể bị xử phạt đến 400.000.000 đồng (Quy định tại Điều 21, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

Quy định của Điều 21 (Nghị định số 35/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022),

(3) Vi phạm trong vận chuyển lâm sản trái quy định của pháp luật có thể bị xử phạt đến 500.000.000 đồng; đối với vận chuyển trái phép động vật rừng, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật có thể bị xử phạt đến 360.000.000 đồng (Quy định tại Điều 22, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

Các mức độ xử phạt hành chính về vi phạm trong vận chuyển lâm sản được quy định cụ thể tại Điều 22 (Nghị định số 35/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022);

(4) Vi phạm trong tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến lâm sản trái quy định của pháp luật có thể bị xử phạt đến 500.000.000 đồng; đối với tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến động vật rừng, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật rừng có thể bị xử phạt đến 360.000.000 đồng (Quy định tại Điều 23, Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

Các mức độ xử phạt hành chính về vi phạm trong tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến lâm sản được quy định cụ thể tại Điều 23 (Nghị định số 35/2019/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022); áp dụng đối với tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến động vật rừng, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật rừng

(5) Vi phạm quy định về quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có thể bị xử phạt đến 100.000.000 đồng; tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác thủy sản đến 06 tháng (Quy định tại Điều 8, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản),

Có thể nhận định rằng, Việt Nam đã rất tích cực và có nhiều cố gắng trong việc thực thi Công ước CITES, trong đó có việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp độ khác nhau. Hệ thống chính sách và quy định pháp luật về buôn bán động vật,

thực vật hoang dã của Việt Nam đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng trong công tác quản lý và thực thi các chế tài răn đe đối với các hành vi vi phạm về buôn bán động vật, thực vật hoang dã. Các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật về buôn bán động vật, thực vật hoang dã của Việt Nam cũng luôn được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các công cụ pháp luật về chế tài răn đe đối với các hành vi vi phạm pháp luật về buôn bán động vật, thực vật hoang dã. Những nỗ lực nêu trên của Việt Nam trong việc thực thi Công ước CITES đã được CITES thế giới ghi nhận và đánh giá cao.

PHỤ LỤC 4 (Mô đun 1)

Giải pháp bảo vệ động vật hoang dã và giáo dục bảo vệ động vật hoang dã

1. Thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức

- Tiến hành các hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức về các vấn đề bảo vệ ĐVHD, bảo vệ môi trường;
- Thay đổi tư duy về việc sử dụng ĐVHD phục vụ ăn uống.

2. Giảm nhu cầu sử dụng động vật hoang dã

- Nói không với các sản phẩm từ ĐVHD;
- Thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm được sản xuất bền vững;
- Kiểm soát buôn bán ĐVHD bất hợp pháp.

3. Tuyên truyền, trao đổi thông tin về bảo vệ động vật hoang dã

- Thực hiện nhiều cách để lan tỏa thông điệp đấu tranh cho các loài ĐVHD;
- Sử dụng các mạng xã hội (Facebook, zalo) để thực hiện các hoạt động tuyên truyền đến bạn bè, người thân;
- Sử dụng các biểu tượng ủng hộ hoạt động bảo vệ ĐVHD.

4. Xây dựng các đội tình nguyện viên

- Tham gia vào các hoạt động BVĐVHD như chăm sóc, cứu hộ ĐVHD;
- Khuyến khích và hỗ trợ về chuyên môn cho các Chương trình giáo dục cộng đồng để làm nổi bật các vấn đề về Bảo tồn động vật hoang dã;

5. Hỗ trợ tài chính

- Ủng hộ trực tiếp hoặc vận động bạn bè, người thân,... ủng hộ
- Gây quỹ chăm sóc bất kì loài ĐVHD nào.

6. Bảo tồn sinh cảnh và phục hồi ĐVHD bị đe dọa tuyệt chủng

- Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên là môi trường sinh kế của ĐVHD
- Phục hồi những vùng sinh cảnh cho các loài ĐVHD có nguy cơ tổn thương.

- Phục hồi và thả ĐVHD về với tự nhiên.

- Bảo tồn tại chỗ, chăm sóc và cung cấp chất lượng cuộc sống tốt cho các ĐVHD được cứu sống.

- Bảo tồn chuyên chỗ, nuôi giữ, nhân giống những loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm.

Tóm lại, nạn săn bắt và buôn bán trái pháp luật các loài ĐVHD đang làm gia tăng nguy cơ tuyệt chủng của nhiều giống, loài quý hiếm, gây mất cân bằng sinh thái và môi trường sống. Do đó, tăng cường bảo vệ ĐVHD đang được các cơ quan có trách nhiệm quyết tâm thực hiện nhằm thúc đẩy quản lý bền vững, góp phần bảo vệ thiên nhiên...

Tăng cường phòng, chống vi phạm; thực hiện chính sách, pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống săn bắt, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, buôn bán trái phép động vật hoang dã. Bổ sung kịp thời các nguồn lực cho công tác bảo tồn, chống săn bắt, buôn bán trái phép động vật, thực vật hoang dã; đầu tư cho các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về thiên nhiên, nhất là về pháp luật của quốc gia, quốc tế trong bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ thiên nhiên, đấu tranh phòng, chống buôn bán ĐVHD, hiệu quả hóa việc bảo vệ, ngăn chặn hoạt động săn bắt, buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm.

Bên cạnh đó, cần sử dụng truyền thông làm công cụ để thay đổi hành vi của cộng đồng xã hội, góp phần hỗ trợ thực hiện các quy định pháp luật, nhằm ngăn chặn việc tiêu thụ sừng tê giác, ngà voi và các sản phẩm có nguồn gốc từ ĐVHD bất hợp pháp khác.

Việc bảo vệ các loài động vật, nhất là động vật hoang dã, trong đó có những loài động vật đang có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng đang ngày càng trở nên cấp thiết. Do đó, hơn lúc nào hết, cùng với việc tăng cường công tác trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm để kiểm soát, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các loài ĐVHD và sản phẩm từ động vật hoang dã, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về vấn đề này.

MÔ ĐUN 2

XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN

1. MỤC TIÊU

Sau khi học xong mô đun, HV có khả năng:

- Trình bày được cách thức GD BV ĐVHD đã thực hiện ở địa phương.
- Phân tích được cấu trúc mô hình chung về giáo dục bảo vệ ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên.
- Vận dụng được một số mô hình về giáo dục bảo vệ ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên để xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD cho nhà trường nơi HV công tác.
- Có ý thức BV ĐVHD và có ý thức tuyên truyền về BV ĐVHD.

2. NỘI DUNG :

- Cách thức GD BV ĐVHD đã làm ở địa phương
- Mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD trong trường trung học.
- Các thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố trong mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên
- Xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD cho nhà trường nơi HV công tác.
- Xây dựng kế hoạch áp dụng mô hình GD BV ĐVHD trong quá trình tổ chức dạy học .

3. HOẠT ĐỘNG :

Hoạt động 1

Chia sẻ về những cách thức GD BV ĐVHD đã làm ở địa phương.

Mục tiêu: Trình bày được những cách thức GD BV ĐVHD đã làm ở địa phương.

Thời gian (dự kiến): 30 phút

Tài liệu và phương tiện: Máy chiếu, giấy màu A4, giấy A0; Bút dạ,

Cách thức tổ chức : Tổ chức theo nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn.

Bước 1: Thảo luận nhóm, liệt kê những cách thức GD BV ĐVHD (sử dụng kỹ

thuật khăn trải bàn)

- GV chia HV thành các nhóm (6 - 8 người), phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0 và giao nhiệm vụ thảo luận:

+ *Từ thực tế nhà trường, địa phương Thầy/cô công tác, hãy nêu những cách thức GD BV ĐVHD ?*

- Nhóm chia giấy A0 thành các phần, gồm phần chính giữa và các phần xung quanh. Phần xung quanh được chia theo số thành viên của nhóm. Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với từng phần xung quanh “khăn trải bàn”

- Mỗi cá nhân suy nghĩ độc lập và viết ý tưởng vào phần giấy của mình trên “khăn trải bàn”

- Thảo luận, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa “khăn trải bàn”.

Bước 2: Thảo luận nhóm, trình bày sơ lược về cách triển khai

- Thảo luận nhóm, hoàn thành bảng sau:

Tên cách thức	Thời điểm thực hiện	Địa điểm thực hiện	Đối tượng tham gia	Các HĐ chính	Kết quả đạt được

- HV chia sẻ kết quả thảo luận.

- BCV kết luận, định hướng: Từ những cách thức GD BV ĐVHD các nhóm đã trình bày, có thể gom lại thành 3 phương thức GD BV ĐVHD gồm:

- + GD BV ĐVHD thông qua các hoạt động dạy học tích hợp vào các môn học.
- + GD BV ĐVHD thông qua hoạt động giáo dục ở nhà trường.
- + GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng.

Hoạt động 2

Phân tích các thành tố của mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên.

Mục tiêu: Trình bày được thành tố của mô hình tổng thể GD BV ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên

Thời gian (dự kiến): 30 phút

Tài liệu và phương tiện:

- Thông tin nguồn và thông tin hỗ trợ cho HĐ2
- Máy chiếu, giấy màu A4, giấy A0; Bút dạ, băng dính, kéo, ...

Cách thức tổ chức : Tổ chức theo nhóm

Bước 1: Tìm hiểu mô hình

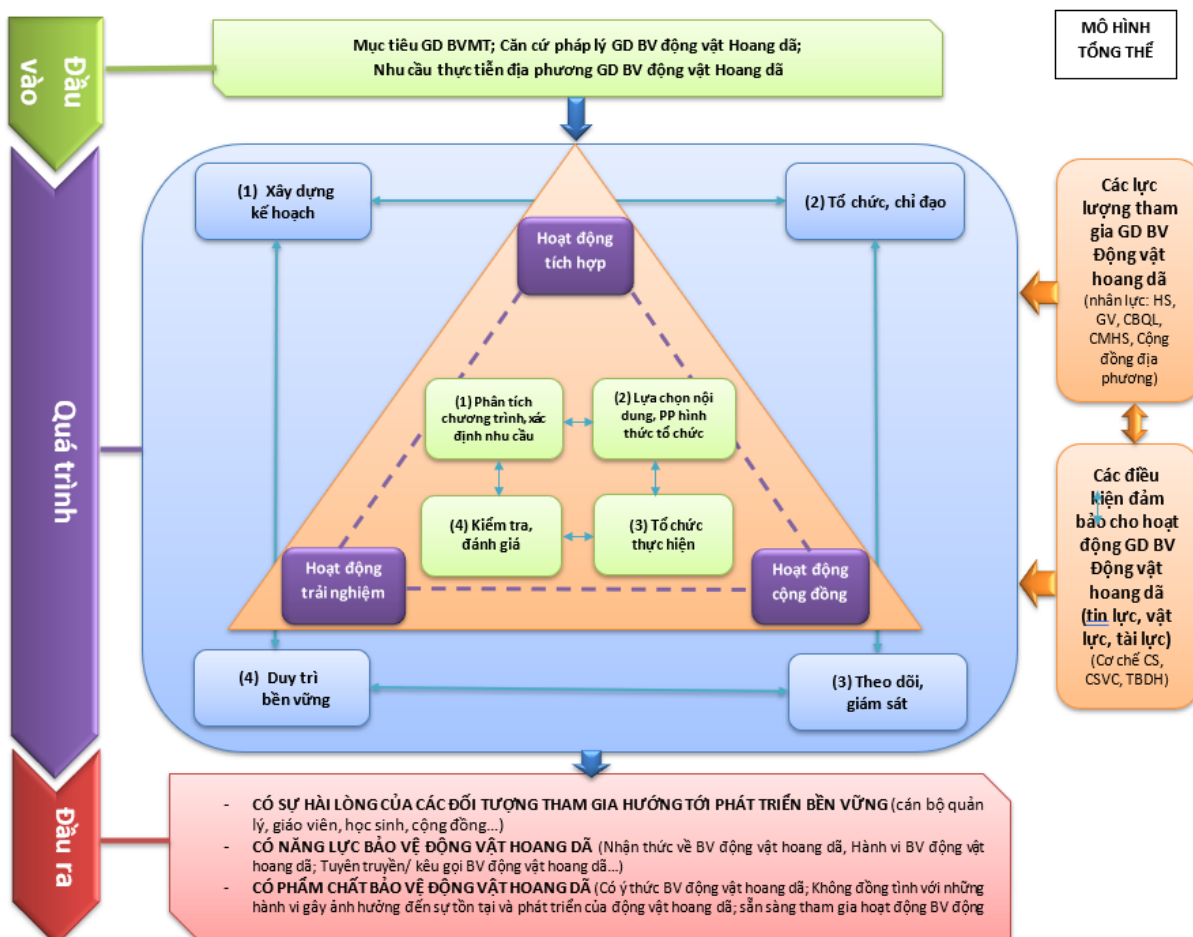
- BCV phát cho các nhóm bộ thẻ chữ (gồm các thành tố của mô hình tổng thể về

GD BV ĐVHD trong trường trung học)

- HV làm việc nhóm ghép các thẻ chữ để xây dựng nên khung mô hình tổng thể về GD BV ĐVHD trong trường trung học.

- Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm và giải thích về cách lắp ghép mô hình.

Mô hình GD BV ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên



Hình 1. Mô hình tổng thể về GD BV ĐVHD trong trường trung học ở khu vực Tây Nguyên

Bước 2: Phân tích các thành tố, cách thức vận hành của mô hình

- BCV phát cho các nhóm sơ đồ mô hình tổng thể về GD BV ĐVHD trong trường trung học

- HV thảo luận nhóm để phân tích mô hình: vai trò của mỗi thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố, những lưu ý khi sử dụng mô hình.

- Làm việc chung cả lớp: BCV mời đại diện một số nhóm chia sẻ về cách hiểu mô hình và những lưu ý khi sử dụng mô hình.

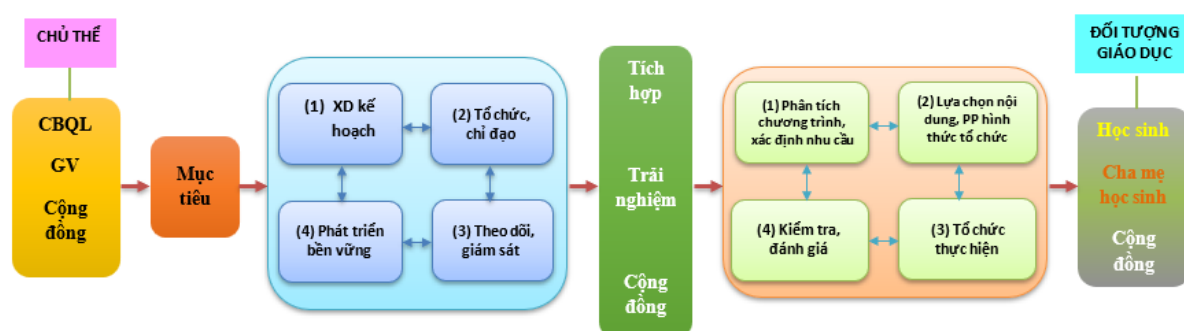
- GV kết luận: Mô hình tổng thể về GD BV ĐVHD trong trường trung học gồm: đầu vào, quá trình và đầu ra;

+ Đầu vào: bao gồm mục tiêu giáo dục bảo vệ ĐVHĐ, các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHĐ, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHĐ cho trường trung học;

+ Quá trình: Bao gồm các hoạt động GD BV ĐVHĐ trong trường trung học thông qua 3 mô hình thu nhỏ: HĐ tích hợp, HĐ trải nghiệm, dựa vào cộng đồng;

+ Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, thể hiện thông qua năng lực và phẩm chất BV ĐVHĐ (nhận thức, hành vi, thái độ,...).

Sự vận hành của các thành tố trong mô hình được sơ đồ hóa như sau:



Hình 2. Sự vận hành của các thành tố trong mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực Tây Nguyên

Hoạt động 3

Phân tích các mô hình cụ thể về GD BV ĐVHĐ ở trường Trung học khu vực Tây Nguyên

Mục tiêu:

- Trình bày được cấu trúc, cách thức vận hành, quy trình tổ chức của từng mô hình cụ thể về GD BV ĐVHĐ;

- Xây dựng được kế hoạch áp dụng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHĐ ở nhà trường.

Thời gian (dự kiến): 45 phút

Tài liệu và phương tiện:

- Thông tin nguồn và thông tin hỗ trợ cho HĐ2

- Máy chiếu, giấy màu A4, giấy A0; Bút dạ, băng dính, kéo, ...

Cách thức tổ chức : Tổ chức theo nhóm chuyên gia (chia lớp thành 3 hoặc 6 nhóm)

- Các nhóm phân tích một số mô hình GD BVĐVHĐ ở trường trung học, phân công như sau:

Nhóm nhiệm vụ 1: Phân tích mô hình giáo dục BVĐVHĐ thông qua các hoạt động

tích hợp vào các môn học ở trường trung học.

Nhóm nhiệm vụ 2: Phân tích mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHĐ dựa vào cộng đồng trong trường trung học.

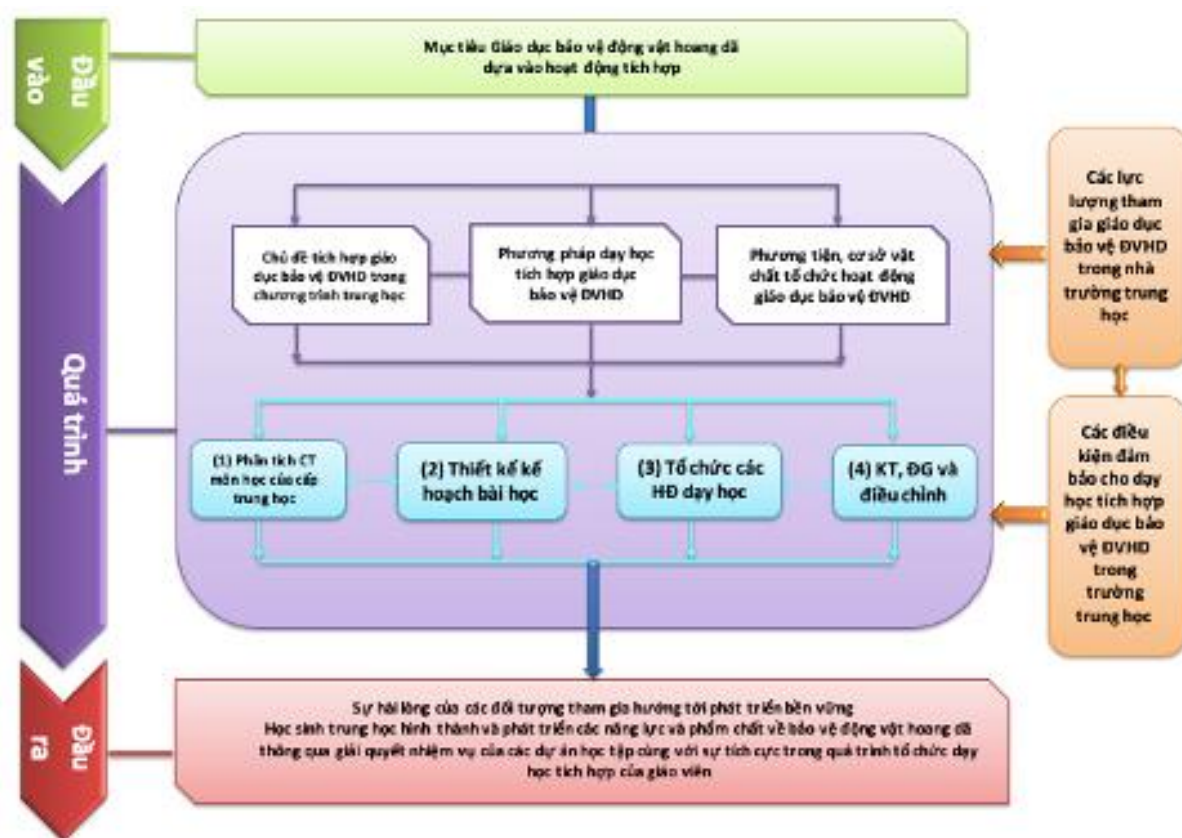
Nhóm nhiệm vụ 3: Phân tích mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHĐ thông qua các hoạt động trải nghiệm của nhà trường.

- Đại diện 3 nhóm trình bày nội dung về 3 mô hình trước cả lớp.

- Các thành viên của các nhóm còn lại phản biện và chia sẻ.

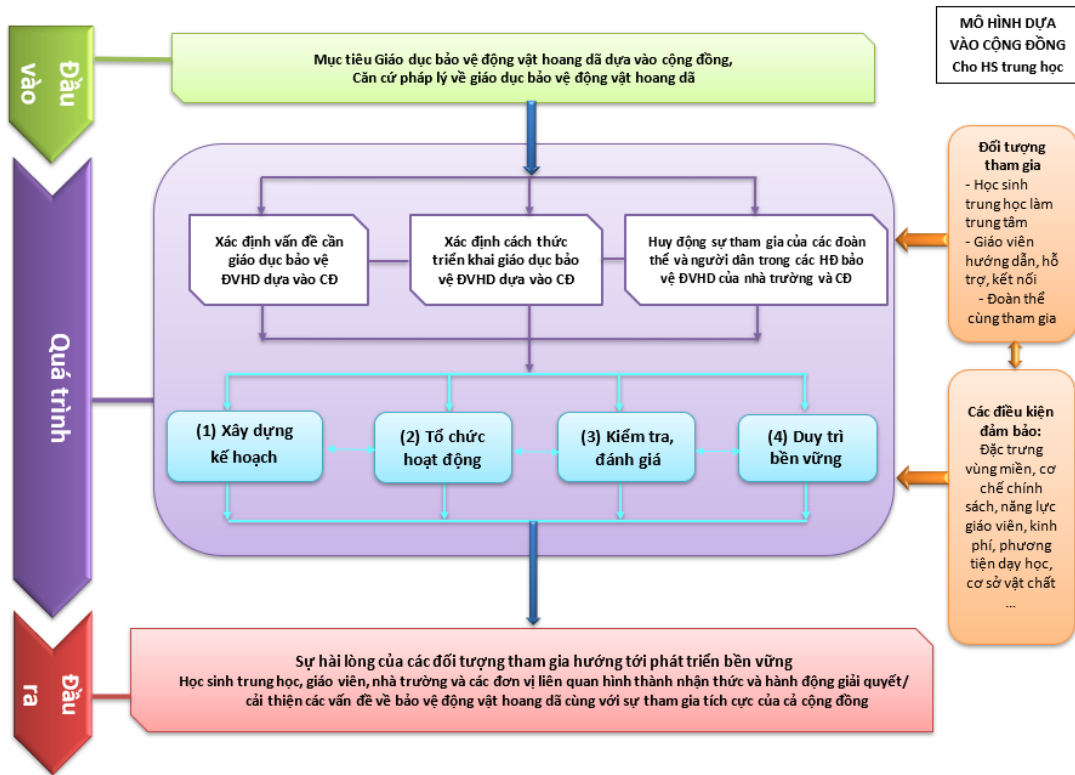
- BCV kết luận về ba mô hình GD BVĐVHĐ trong nhà trường theo hướng liên hệ với các thành tố của mô hình tổng thể.

1) Mô hình tích hợp giáo dục BVĐVHĐ trong trường trung học khu vực Tây Nguyên:



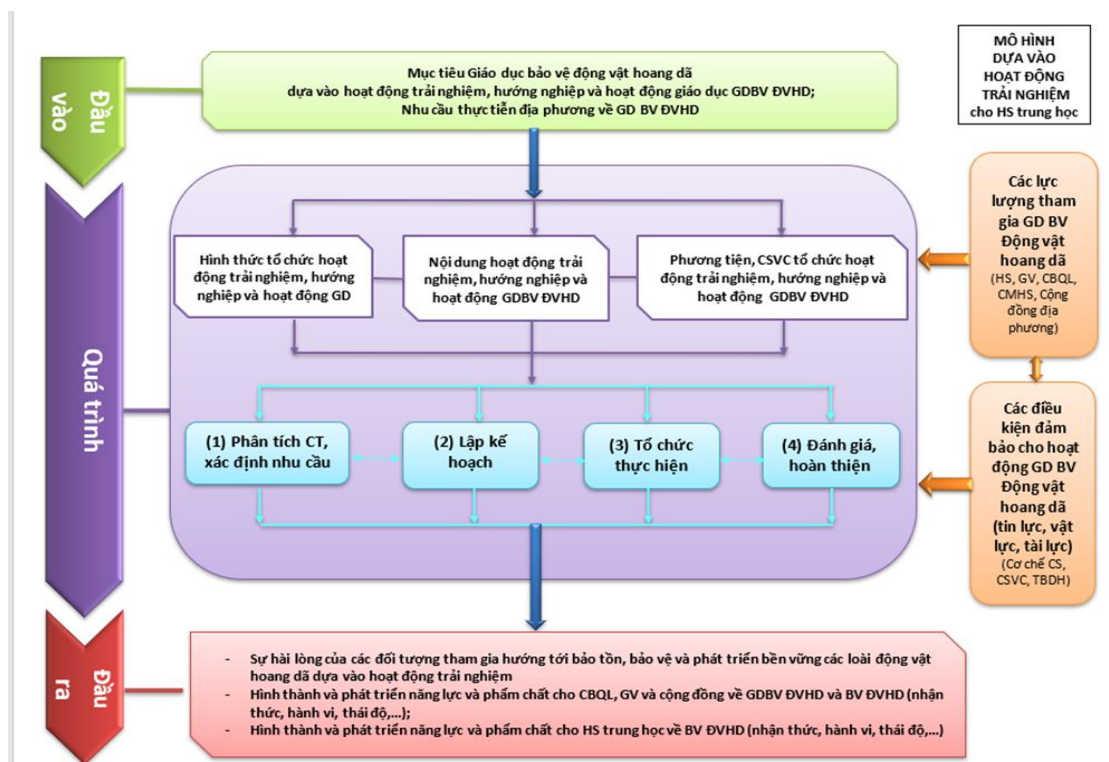
Hình 3. Tích hợp giáo dục BVĐVHĐ trong trường trung học khu vực Tây Nguyên

2) Mô hình giáo dục BVĐVHĐ dựa vào cộng đồng ở trường trung học khu vực Tây Nguyên:



Hình 4. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng ở trường trung học ở khu vực Tây Nguyên

3) Mô hình GD BVĐVHD thông qua động trải nghiệm và hoạt động giáo dục ở trường trung học khu vực Tây Nguyên:



Hình 6. Mô hình giáo dục BVĐV hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD ở trường trung học ở khu vực Tây Nguyên

Hoạt động 4**Thực hành xây dựng kế hoạch áp dụng các mô hình GD BVĐVHD**

Mục tiêu: Xây dựng được kế hoạch áp dụng mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng và mô hình GDBV ĐVHD thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động GD ở trường trung học.

Thời gian (dự kiến): 60 phút

Tài liệu và phương tiện:

- Thông tin nguồn và thông tin hỗ trợ cho HĐ2
- Máy chiếu, giấy màu A4, giấy A0; Bút dạ, băng dính, kéo, ...

Cách thức tổ chức :

- Chia lớp thành các nhóm.
- Một nửa số nhóm thực hành xây dựng Kế hoạch áp dụng mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng, một nửa số nhóm thực hành xây dựng Kế hoạch áp dụng mô hình GDBV ĐVHD thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ở nhà trường theo gợi ý như “Phiếu thực hành” dưới đây:

Phiếu thực hành

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI MÔ HÌNH GD BV ĐVHD		
.....		
1. Tên hoạt động giáo dục:		
2. Mục đích		
3. Đối tượng tham gia		
4. Địa điểm thực hiện, đơn vị phối hợp (đoàn thể, PHHS,...)		
5. Các hoạt động chính:		
Tên hoạt động/ Nội dung	Cách thức tổ chức, thời gian, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị...	Kết quả/ sản phẩm

- HV các nhóm thảo luận, chia sẻ nội dung trong nhóm. Các thành viên trong nhóm thảo luận thống nhất nội dung, cách trình bày sản phẩm.

- Các nhóm trưng bày sản phẩm, BCV gọi 1 số nhóm trình bày.
- Các nhóm nhận xét, góp ý,...
- Các nhóm chỉnh sửa lại kế hoạch sau khi nhận ý kiến góp ý từ nhóm bạn.
- BCV lựa chọn 01 kế hoạch để phân tích, nhận xét, thảo luận cùng HV.

- GV nhận xét về các kế hoạch của các nhóm và định hướng việc xây dựng kế hoạch áp dụng GD BVĐVHD cần làm rõ được các thành tố của mỗi mô hình.

4. ĐÁNH GIÁ

HV tự đánh giá thông qua sản phẩm là Kế hoạch triển khai mô hình GD BV ĐVHD của mỗi nhóm đã trình bày ở hoạt động 4.

Các nhóm đi vòng quanh quan sát và đánh giá sản phẩm của từng nhóm bằng cách gắn hoặc vẽ ngôi sao vào các sản phẩm, số lượng ngôi sao tăng từ 1 đến 5 theo mức độ chất lượng và trình bày sáng tạo của mỗi nhóm tăng dần.

Mỗi nhóm đến tham quan các nhóm khác có thể viết hản hồi hoặc đặt câu hỏi về các vấn đề đã thảo luận.

5. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 (Mô đun 2)

Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động tích hợp vào các môn học ở trường trung học

1. Cấu trúc của mô hình

Mô hình tích hợp trong nhà trường được coi là mô hình cơ bản trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã bao gồm các thành tố tham gia của quá trình dạy học tích hợp được thiết kế theo quan điểm của công nghệ dạy học. Trong mô hình tích hợp nội dung GDBVĐVHD, giáo viên là chủ thể của quá trình hoạt động có thể phối hợp các giáo viên bộ môn khác và cộng đồng (nếu cần). Cấu trúc của mô hình được cụ thể như sau:

- **Đầu vào:** bao gồm mục tiêu của tích hợp bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường, các căn cứ pháp lý về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông và chương trình giáo dục của nhà trường.

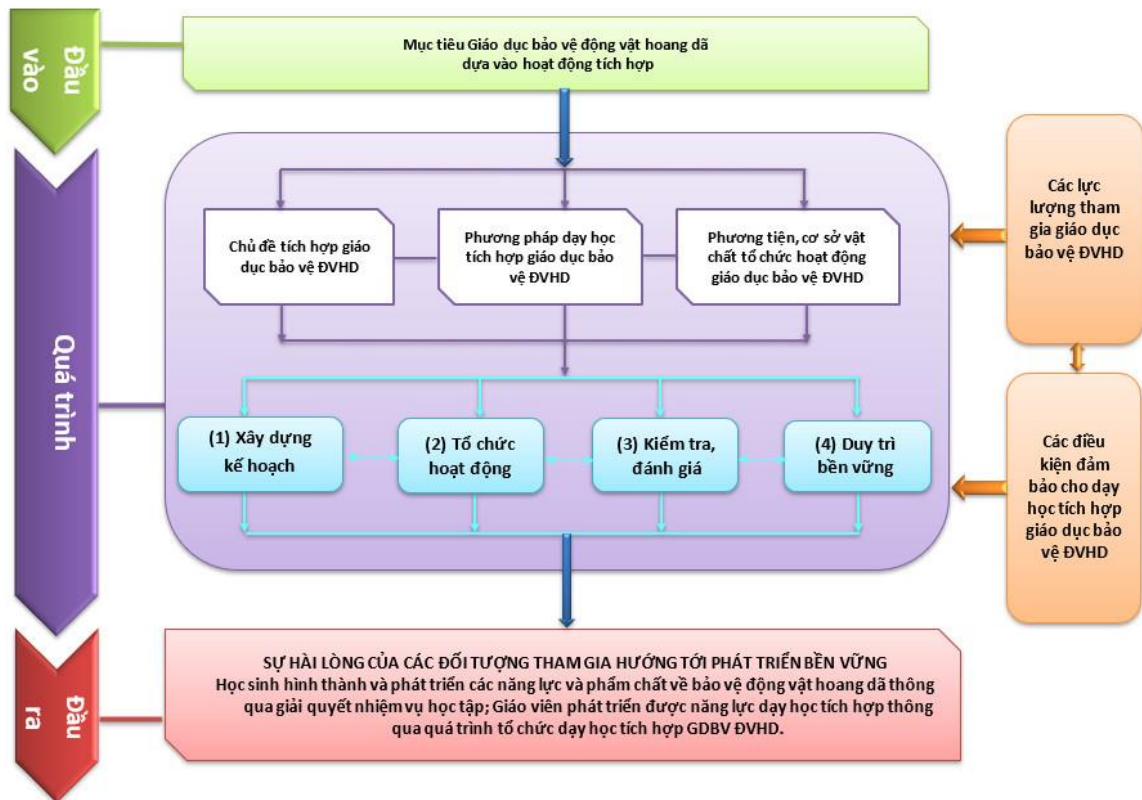
- **Quá trình:** Căn cứ vào mục tiêu GDBV ĐVHD theo mô hình tích hợp, chương trình giáo dục nhà trường, lựa chọn chủ đề tích hợp GDBV ĐVHD; phương pháp dạy học tích hợp GDBV ĐVHD; phương tiện, cơ sở vật chất tổ chức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD. Mỗi hoạt động đều được thực hiện theo 04 bước sau: (1) Xây dựng kế hoạch; (2) Tổ chức hoạt động; (3) Kiểm tra, đánh giá; và (4) Duy trì bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở

vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

● **Đầu ra:** Sự hài lòng của các đối tượng tham gia hướng tới phát triển bền vững: Đối với học sinh: HS phát triển năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh bao gồm: năng lực bảo vệ động vật hoang dã (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã...); Phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã: có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...). Đối với giáo viên: việc triển khai các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học tích hợp, năng lực phối hợp hoạt động với các giáo viên bộ môn khác, các cán bộ quản lý và cộng đồng xã hội. Trong mô hình tích hợp GDBV ĐVHD, mục tiêu đầu ra của học sinh được thực hiện khi giải quyết các nhiệm vụ của các dự án học tập cùng với sự tích cực trong quá trình tổ chức dạy học tích hợp của giáo viên.

Tiến trình của hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là 1 chu trình khép kín và có sự nối tiếp hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội, trong đó GV là chủ thể của việc thực hiện mô hình GDBVĐVHD dựa vào mô hình tích hợp (xem Hình 1).



Hình 1. Mô hình tích hợp GD BVĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên

2. Quy trình xây dựng mô hình

Quy trình xây dựng mô hình tích hợp giáo dục BVĐV hoang dã trong nhà trường THCS bao gồm các bước sau đây:

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
<p>Bước 1. Đánh giá tình hình GDBV ĐVHD của nhà trường phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD. - Xác định hành vi có tác động tiêu cực đến BV ĐVHD. - Xác định nguyên nhân của các hành vi tiêu cực đến BV ĐVHD - Xác định kiến thức, kỹ năng cần nâng cao để BV ĐVHD
<p>Bước 2. Lập kế hoạch, lựa chọn nội dung và thiết kế hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD ở nhà trường phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích chương trình GDPT 2018. - Lập kế hoạch: Xác định mục tiêu, phương pháp, phương tiện, chủ đề và cách thức kiểm tra, đánh giá trong các bài học tích hợp. - Thiết kế bài học theo hướng tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD. - Tổ chức bài học theo hướng tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD. - Kiểm tra, đánh giá.
<p>Bước 3. Thử nghiệm, điều chỉnh mô hình tích hợp GDBV ĐVHD cho HS phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thử nghiệm mô hình tích hợp GDBV ĐVHD: Qua trình thử nghiệm cần quan sát, đánh giá để điều chỉnh và hoàn thiện mô hình (nội dung, phương pháp, phương tiện, thứ tự tổ chức các hoạt động đã phù hợp chưa,...), đồng thời dự đoán các tình huống có thể xảy ra để đưa các phương án xử lý kịp thời. - Điều chỉnh mô hình tích hợp GDBV ĐVHD cho phù hợp với mục tiêu đặt ra.
<p>Bước 4. Tổ chức thực hiện hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD, giám sát, đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD: đảm bảo theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo sự an toàn cho người tham gia,... - Tổ chức giám sát, đánh giá dựa trên mức độ đạt được của từng mục tiêu: sự thay đổi về nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi của HS sau khi tham gia các hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD như thế nào? Các hoạt động tiêu cực có giảm không? ...

3. Cách thức vận hành mô hình

Sự vận hành của mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong trường THCS được mô tả theo sơ đồ sau đây:

- Xác định mục tiêu bảo vệ môi trường, các căn cứ pháp lý về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông. CBQL và GV cần tìm hiểu các căn cứ pháp lý và thực tiễn về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cũng như xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho từng đối tượng học sinh, từng bài học cụ thể; Đồng thời, phối hợp với cha mẹ học sinh, cộng đồng địa phương tìm hiểu nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông.

- Xác định nội dung tích hợp và mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD

- Xác định các chủ đề tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD.

- Xác định các phương pháp dạy học tích hợp: Vận dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại trong hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.

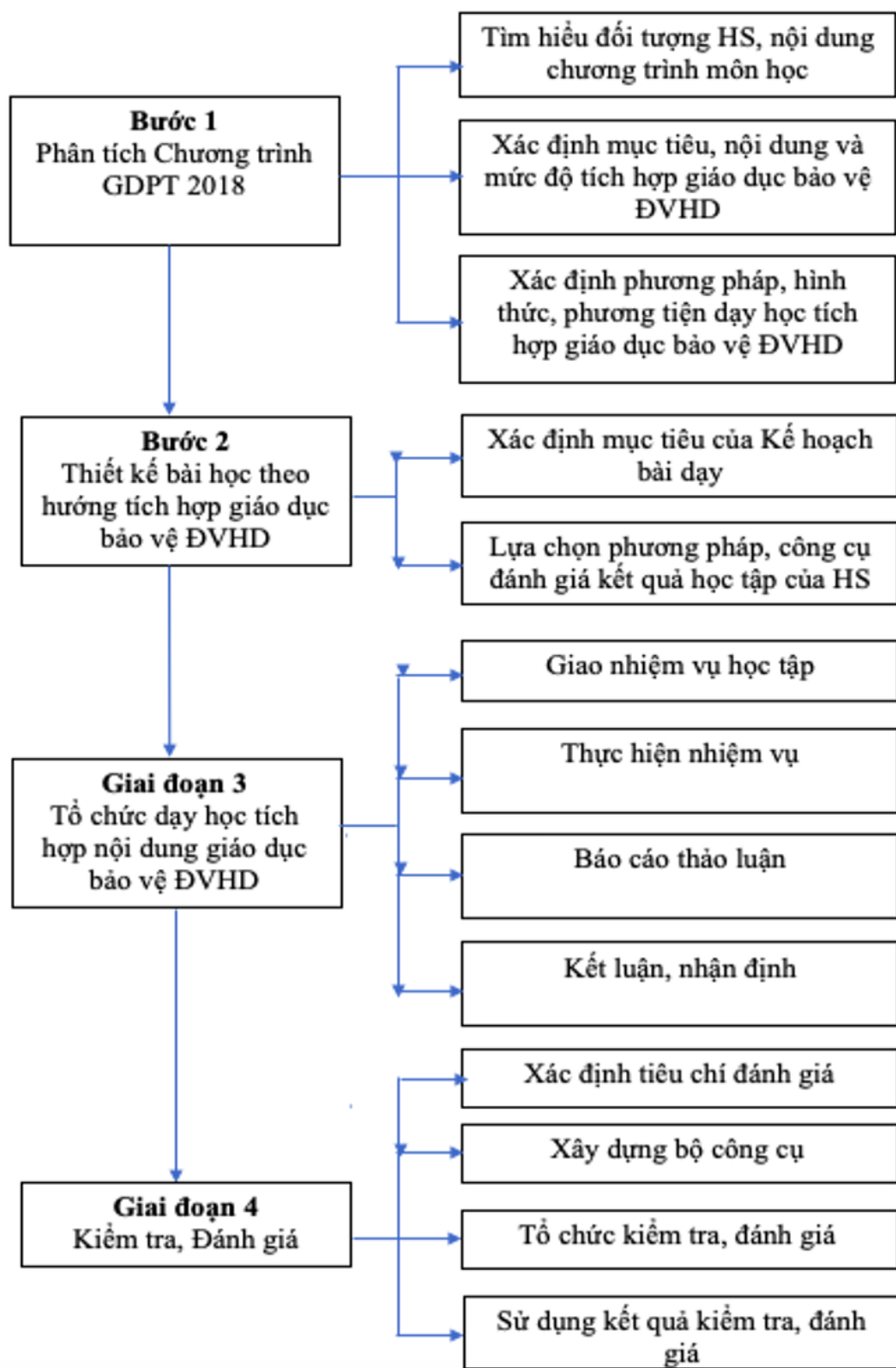
- Thiết kế các hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD.

- Tổ chức các hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD theo quy trình gồm 4 bước tương ứng với 4 quá trình của mô hình, đó là: Giai đoạn 1: Phân tích chương trình GDPT 2018; Giai đoạn 2: Thiết kế bài học theo hướng tích hợp GDBV ĐVHD; Giai đoạn 3: Tổ chức dạy học tích hợp nội dung GDBVĐVHD. Giai đoạn này được thiết kế theo quy trình 4 bước thiết kế các hoạt động học tập theo công văn 5512 (giao nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ, báo cáo thảo luận, kết luận, nhận định) và Giai đoạn 4: Kiểm tra, đánh giá. Trong giai đoạn kiểm tra, đánh giá, GV cần xác định tiêu chí đánh giá, bộ công cụ; tổ chức kiểm tra đánh giá, sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá (xem Hình 2).

- Duy trì bền vững: Bao gồm việc điều chỉnh, chỉnh sửa liên tục các hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD trong nhà trường sao cho phù hợp với bối cảnh từng nhà trường và từng giáo viên.

3. Quy trình tổ chức dạy học tích hợp GD BVĐVHD

Các bước tiến hành dạy học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong trường THCS sẽ được khái quát theo sơ đồ gồm 4 bước sau đây (Hình 2):



Hình 2. Quy trình tích hợp nội dung GDBVĐVHD trong nhà trường

PHỤ LỤC 2 (Mô đun 2)

Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường trung học khu vực Tây Nguyên

1. Quan niệm về mô hình GD bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường trung học

Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng bao gồm cả thành tố vật chất và phi vật chất phục vụ cho mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu, nguyên tắc của giáo dục dựa vào cộng đồng. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng giúp cho quá trình tìm hiểu, trải nghiệm, đối chiếu giữa lý thuyết với thực tiễn về các nội dung trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trở nên dễ dàng, thuận lợi, sát thực và đỡ tốn kém. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng được xây dựng trên cơ sở đánh giá vấn đề môi trường và thực trạng bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương, đánh giá nguồn lực hiện có (về con người, về cơ sở vật chất, về cơ chế chính sách...), nhận biết nhu cầu và khả năng đáp ứng nhu cầu, trên cơ sở đó huy động các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng, và tổ chức các hoạt động cho học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã. Mô hình này có thể triển khai ở trong trường phổ thông, trong cộng đồng hay kết hợp giữa trường phổ thông và cộng đồng.

2. Quy trình xây dựng mô hình giáo dục BVĐV hoang dã dựa vào cộng đồng trong trường trung học

Quy trình xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng trong trường trung học là trình tự các bước để xây dựng mô hình cho học sinh phổ thông đảm bảo các yêu cầu và mục tiêu giáo dục tiểu học theo độ tuổi, đáp ứng được mục tiêu, nhu cầu, nguyện vọng của cả cộng đồng và đồng thời khai thác thế mạnh từ địa phương để có thể cùng tham gia thực hiện với nhà trường phổ thông.

Quy trình xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông bao gồm các bước sau:

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
Bước 1. Đánh giá thực trạng hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu nội dung, phương pháp, cách thức tiến hành và đánh giá hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông. - Phân tích và chỉ ra những điểm mạnh, điểm hạn chế, tồn tại trong hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông.
Bước 2. Đánh giá thực trạng hoạt động GDBV động vật	- Xác định định hướng, mục tiêu của địa phương đối với vấn đề GDBV động vật hoang dã

<p>hoang dã của địa phương, nguồn lực của địa phương để tham gia giáo dục bảo vệ môi trường với nhà trường phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về nguồn lực cộng đồng và xác định những đối tượng liên quan (những lực lượng cần tác động, những lực lượng có thể tham gia và mức độ tham gia của họ). - Đánh giá thực trạng GDBV động vật hoang dã ở địa phương được chọn khảo sát; Nhận thức, thái độ và tham gia của cộng đồng vào bảo vệ GDBV động vật hoang dã; Những tác động giáo dục đã và đang được thực hiện tại cộng đồng.
<p>Bước 3. Xác định các vấn đề và cách thức thực hiện GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cần giáo dục cho HS phổ thông dựa vào cộng đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu GDBV động vật hoang dã phù hợp với mục tiêu, tầm nhìn về MT của địa phương. - Xác định nội dung GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông - Xác định cách thức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng
<p>Bước 4. Thiết kế mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông</p>	<p>Lập kế hoạch hành động từ thực trạng địa phương và quan điểm cộng đồng: thiết kế các hoạt động dựa vào các nội dung đã xác định ở bước 2, trên tinh thần khai thác tiềm năng địa phương và sự tham gia của cộng đồng.</p>
<p>Bước 5. Thử nghiệm về mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông</p>	<p>Đánh giá tổng thể về hiệu quả của mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông thông qua các tiêu chí đánh giá cụ thể.</p>
<p>Bước 6. Tổ chức triển khai các hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy các ý kiến phản hồi của cộng đồng, nhà trường và các bên liên quan để thống nhất các nội dung của mô hình và triển khai mô hình GDBV động vật hoang dã. Trong quá trình lấy ý kiến cần chú ý tới các phản hồi về ảnh hưởng của các hoạt động này đến tầm nhìn và mục tiêu của cộng đồng địa phương. Trên cơ sở đó các cộng tác viên và những bên liên quan tích hợp các hoạt động nhóm với mục tiêu cộng đồng. - Mở rộng liên kết giữa các nhóm cộng đồng, giữa các địa phương, liên kết với các chuyên gia, các đối tác.

	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị các yếu tố vật chất đảm bảo yêu cầu GDBV động vật hoang dã cho học sinh phổ thông - Hướng dẫn học sinh phổ thông, GV, PH và cộng đồng thực hiện quy trình trong GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông - Triển khai thực hiện các hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông theo quy trình.
<p>Bước 7. Điều chỉnh, bổ sung mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông sau khi đánh giá</p>	<p>Căn cứ trên kết quả đánh giá mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông, tiến hành điều chỉnh, bổ sung mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông cho phù hợp với thực tiễn, khắc phục các hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện, tăng cường điểm mạnh của mô hình.</p>

3. Thành tố của mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng cho học sinh trung học

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng mô hình thực hiện, chú ý đến sự vận hành và quá trình thực hiện. Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng như sau:

* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng và các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD.

* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng, nhà trường cùng cộng đồng xác định các vấn đề cần GD BV ĐVHD; xác định cách thức triển khai GD BV ĐVHD; Huy động tự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động GD BV ĐVHD của nhà trường và cộng đồng. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Lập kế hoạch, (2) Tổ chức thực hiện; (3) Kiểm tra, đánh giá và (4) Duy trì phát triển bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững, trong đó học sinh làm trung tâm; giáo viên chính là người hướng dẫn, hỗ trợ và kết nối các hoạt động GD BV ĐVHD và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường

trong tất cả các hoạt động GD BV ĐVHD. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như đặc trưng vùng miền, cơ chế chính sách, năng lực giáo viên, kinh phí và phương tiện dạy học, cơ sở vật chất góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

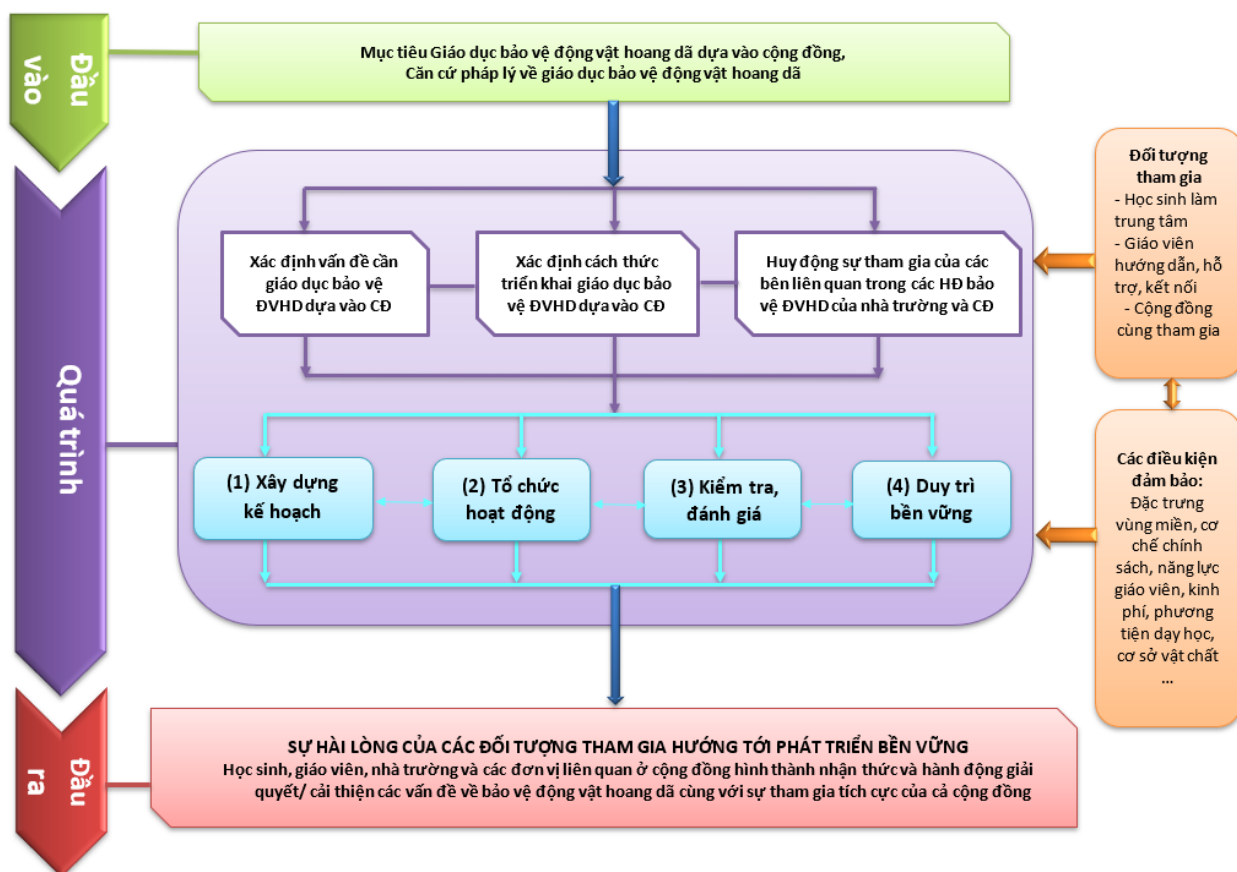
Cụ thể là:

Nhà trường: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động GD BV ĐVHD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để GD BV ĐVHD, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã. Tùy theo đặc điểm, vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị liên quan trong cộng đồng mà nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương huy động sự tham gia, ủng hộ trong các hoạt động GD BV ĐVHD để cùng chung tay xây dựng cộng đồng địa phương phát triển bền vững. Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau:



*Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng
ở trường trung học phổ thông khu vực Tây Nguyên*

Để thực hiện được mô hình này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong nhà trường và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí cũng như sự ủng hộ của các mạnh thường quân, các điều kiện tự nhiên – xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình có thể vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

4. Cơ chế vận hành và vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong xây dựng và triển khai mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng trong trường trung học khu vực Tây Nguyên

4.1. Cơ chế vận hành mô hình GVBV ĐVHD dựa vào cộng đồng cho HS trung học

- Một là, cơ chế phối hợp để vận hành mô hình: Trong cơ chế này cần làm rõ được các thành phần tham gia, trách nhiệm của từng tổ chức/cá nhân tham gia đối với việc xây dựng, vận hành, duy trì mô hình; cách thức phối hợp để triển khai mô hình.

+ Các thành phần tham gia: Với tính chất giáo dục dựa vào cộng đồng, các thành phần tham gia vào mô hình bao gồm lãnh đạo chính quyền địa phương; cơ quan quản lý chỉ đạo ngành giáo dục (trực tiếp nhất là cơ quan quản lý cấp huyện, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các cơ sở giáo dục trên địa bàn mình phụ trách); các nhà chuyên môn;

Cơ sở giáo dục phổ thông (Ban giám hiệu, GV, nhân viên, học sinh); Các tổ chức xã hội đoàn thể tại địa phương; cha mẹ học sinh; người dân sinh sống tại địa phương.

+ Trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng được xác lập dựa trên sự họp bàn, cùng nhau trao đổi và đi đến thống nhất phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng tham gia mô hình (trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, năng lực, điều kiện của từng đối tượng) và trên quan điểm chung là cùng tham gia, phát huy thế mạnh của mỗi bên trong đó dựa vào nguồn lực tại địa phương là nòng cốt.

+ Cách thức phối hợp: Theo trách nhiệm cụ thể đã được phân công, các đối tượng tham gia vào mô hình chủ động phối hợp với các đối tượng khác. Đối với các hoạt động GD BVMT dành cho người học, cơ sở giáo dục sẽ chủ động đề xuất các ý tưởng và các yêu cầu hỗ trợ cụ thể (về nhân lực cùng tham gia, thời gian, cách thức hỗ trợ...) tới các lực lượng khác nhau trong cộng đồng. Các đề xuất này có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Gửi văn bản đề nghị tới tổ chức, cá nhân liên quan; Trực tiếp trao đổi qua các phương tiện công nghệ (gọi điện thoại, gửi tin nhắn, gửi thư điện tử); Kết hợp thông báo qua các cuộc họp (ví dụ họp giao ban giữa chính quyền địa phương với cơ sở giáo dục, họp Tổ dân phố/thôn xóm...). Cho dù sử dụng hình thức gì thì điều quan trọng là cơ sở giáo dục cần có kế hoạch và thông báo sớm để thông tin được gửi đến các đối tượng kịp thời và họ có sự chủ động trong công tác tham gia phối hợp. Như vậy, sự kết nối giữa cơ sở giáo dục với các lực lượng trong cộng đồng dân cư và giữa các lực lượng trong cộng đồng với nhau sẽ được nhịp nhàng, bền chặt, từ đó phát huy sức mạnh và tạo sự lan tỏa các hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng địa phương.

- Hai là, cơ chế Chỉ đạo vận hành mô hình: Hoạt động này cần sự tham gia của lãnh đạo chính quyền địa phương và lãnh đạo/cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

+ Lãnh đạo chính quyền địa phương: Ban hành chính sách liên quan đến triển khai mô hình; Chỉ đạo các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội thuộc địa phương quản lý (như các Hội, Đoàn thể) tham gia xây dựng và vận hành mô hình ở mức phù hợp với chức năng nhiệm vụ được pháp luật quy định và khả năng thực tế của họ; Tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn (thông qua các hình thức phong phú như trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua sinh hoạt Đảng, Đoàn thể, sinh hoạt chuyên môn...) như là một cách để vừa giới thiệu cho người dân biết về mô hình, vừa để vận động, kêu gọi người dân tham gia xây dựng và vận hành mô hình ở mức phù hợp trên tinh thần tự nguyện, phát huy khả năng, thế mạnh của mỗi tổ chức, cá nhân cư trú tại địa phương; Tổ chức, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương; Tham gia giám sát, đánh giá góp ý kiến chỉ đạo điều chỉnh các hoạt động của mô hình cho phù hợp và hiệu quả hơn với điều kiện địa phương; Hỗ trợ, tạo các điều kiện thuận lợi để mô hình được nhân rộng và duy trì bền vững trong cộng đồng;

+ Cơ quan quản lý giáo dục các cấp: từ trung ương tới cấp tỉnh, huyện và trực tiếp là Ban giám hiệu các cơ sở giáo dục tùy vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình để tham gia chỉ đạo, phối hợp, giám sát triển khai mô hình có hiệu quả, bám sát theo đúng chỉ đạo của Nhà nước và định hướng phát triển của ngành học.

+ Với tính chất của mô hình giáo dục dựa vào cộng đồng, vai trò của CBQL tại cơ sở giáo dục là rất quan trọng. Họ sẽ trực tiếp chỉ đạo GV phổ thông triển khai các hoạt động GDBV ĐVHD trong mô hình (như cùng cộng đồng thống nhất mục tiêu, nội dung cần giáo dục cho trẻ, xây dựng các hoạt động GD BVMT dựa vào cộng đồng, lập kế hoạch triển khai hoạt động và thống nhất với cộng đồng về việc triển khai, chỉ đạo GV thực hiện công tác kết nối với các cộng đồng, vận động cộng đồng địa phương tham gia các hoạt động giáo dục với nhà trường; kiểm tra giám sát và đánh giá, chỉ đạo các hoạt động nhằm phát triển và duy trì mô hình).

4.2. Vai trò, trách nhiệm của các đối tượng tham gia trong mô hình bảo vệ ĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên được thể hiện:

Những người dân ở cộng đồng cũng góp phần to lớn trong việc thúc đẩy các hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD. Mức độ tham gia của người dân địa phương được mô tả theo các cấp bậc sau đây :

- (i) Tham gia thụ động: Làm theo sự chỉ dẫn, không đưa ra bất kỳ ý kiến nào;
- (ii) Tham gia cung cấp thông tin: Chỉ trả lời câu hỏi khi được hỏi,
- (iii) Tham gia tư vấn: Được hỏi ý kiến và được trình bày ý kiến, người nghe ghi nhận và tiếp thu các ý kiến về những khó khăn, cơ hội phát triển của địa phương;
- (iv) Tham gia thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng: Chủ động thành lập theo các nhóm tại cộng đồng để tổ chức các hoạt động phát triển tại địa phương,
- (v) Tham gia trong quá trình ra quyết định: Người dân chủ động tham gia vào quá trình phân tích, lập kế hoạch và lựa chọn các phương án, hoạt động phát triển tại cộng đồng;
- (vi) Tham gia tự nguyện: Người dân tự khởi xướng hoạt động phát triển cộng đồng bao gồm việc xác định nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các hoạt động phát triển mà không lệ thuộc vào bên ngoài. Tham gia tự nguyện là hình thức tham gia cao nhất trong phát triển cộng đồng. Các thành viên trong cộng đồng là người chủ động, tích cực và quyết định việc tham gia vào các hoạt động liên quan đến hoạt động giáo dục BV ĐVHD cho HS phổ thông ngay tại địa phương của mình. Sự tham gia của cộng đồng rất có ý nghĩa bởi họ: Hiểu rõ nhất về cộng đồng của họ, biết các khó khăn, thách thức và mong muốn của mình; Hiểu tiềm năng, lợi thế; Biết cách huy động và gắn kết các thành viên trong cộng đồng lại với nhau. Cộng đồng chịu trách nhiệm về kết quả các hoạt động của họ. Có thể nói vai trò

của cộng đồng trong mô hình này là rất quan trọng, Tiềm năng của cộng đồng là vô giá, là chìa khóa của sự thành công.

Khi đã xác định rõ được các thành phần tham gia vào mô hình giáo dục BV ĐVHD cần làm rõ cơ chế phối hợp và trách nhiệm của từng tổ chức/cá nhân tham gia đối với việc xây dựng, vận hành, duy trì mô hình; cách thức phối hợp để triển khai mô hình. Trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng được xác lập dựa trên sự họp bàn, cùng nhau trao đổi và đi đến thống nhất phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng tham gia mô hình (trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, năng lực, điều kiện của từng đối tượng) và trên quan điểm chung là cùng tham gia, phát huy thế mạnh của mỗi bên trong đó dựa vào nguồn lực tại địa phương là nòng cốt.

Cách thức phối hợp: Theo trách nhiệm cụ thể đã được phân công, các đối tượng tham gia vào mô hình chủ động phối hợp với các đối tượng khác. Đối với các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dành cho người học, cơ sở giáo dục sẽ chủ động đề xuất các ý tưởng và các yêu cầu hỗ trợ cụ thể (về nhân lực cùng tham gia, thời gian, cách thức hỗ trợ...) tới các lực lượng khác nhau trong cộng đồng. Các đề xuất này có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Gửi văn bản đề nghị tới tổ chức, cá nhân liên quan; Trực tiếp trao đổi qua các phương tiện công nghệ (gọi điện thoại, gửi tin nhắn, gửi thư điện tử); Kết hợp thông báo qua các cuộc họp (ví dụ họp giao ban giữa chính quyền địa phương với cơ sở giáo dục, họp Tổ dân phố/thôn xóm...). Cho dù sử dụng hình thức gì thì điều quan trọng là cơ sở giáo dục cần có kế hoạch và thông báo sớm để thông tin được gửi đến các đối tượng kịp thời và họ có sự chủ động trong công tác tham gia phối hợp. Như vậy, sự kết nối giữa cơ sở giáo dục với các lực lượng trong cộng đồng dân cư và giữa các lực lượng trong cộng đồng với nhau sẽ được nhịp nhàng, bền chặt, từ đó phát huy sức mạnh và tạo sự lan tỏa các hoạt động giáo dục BV ĐVHD trong cộng đồng địa phương.

Cơ chế phối hợp và vai trò trách nhiệm của các bên liên quan đến bảo vệ ĐVHD là trách nhiệm của cả cộng đồng, đặc biệt, cộng đồng có vai trò quan trọng đối với việc ngăn chặn hoạt động săn bắt, kinh doanh và tiêu thụ trái phép ĐVHD cũng như các mối đe dọa tiềm ẩn của đại dịch, nguy cơ lây lan từ ĐVHD sang con người. Để nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thu hút sự tham gia của người dân địa phương vào việc cùng bảo vệ các loài hoang dã, ngăn chặn hoạt động săn bắt và tiêu thụ sản phẩm từ ĐVHD trái phép rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong mọi hoạt động liên quan đến giáo dục BV ĐVHD ở địa phương.

PHỤ LỤC 3 (Mô đun 2)

Xây dựng mô hình giáo dục BV ĐVHD thông qua

hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp/hoạt động giáo dục trong trường trung học

1. Mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp/ hoạt động giáo dục

Các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN,HN/HĐGD như sau:

* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN, HN/ HĐGD, các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông, CT giáo dục của nhà trường.

* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN, HN/ HĐGD, CT GD của nhà trường, nhà trường tổ chức lựa chọn hình thức tổ chức HĐTN, HN/ HĐGD (thăm quan khu bảo tồn, câu lạc bộ truyền thông, câu lạc bộ, cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình, ...); nội dung tổ chức HĐTN, HN/ HĐGD (về ĐVHD, về BV ĐVHD,...) và phương tiện nhân lực tổ chức HĐ TN, HN/ HĐGD GDBV ĐVHD. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Lập kế hoạch, (2) Tổ chức thực hiện; (3) Kiểm tra, đánh giá và (4) Duy trì phát triển bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

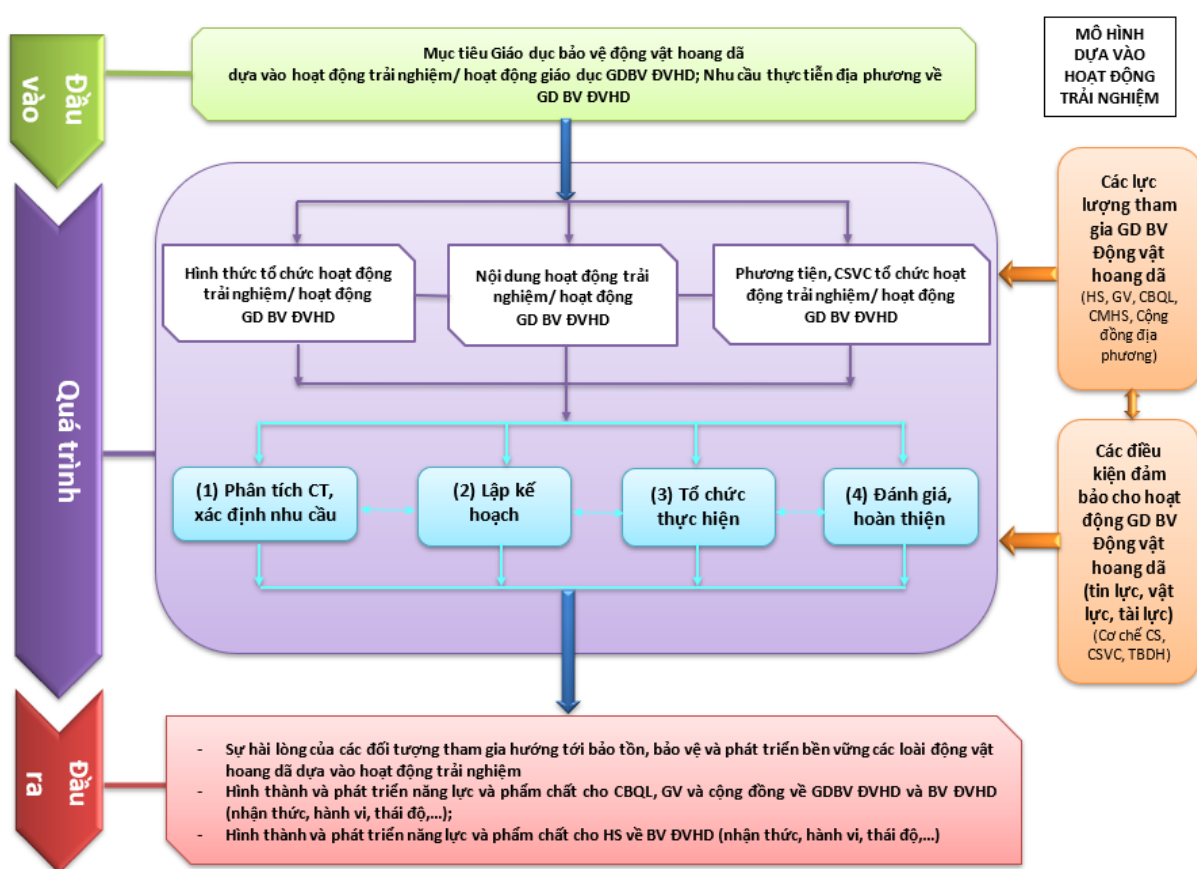
Cán bộ quản lý: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tổ chức các HĐ TN/ HĐ GD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐT, HN/HĐGD trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau (Hình 6):



Hình 6. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐT, HN/HĐGD ở khu vực Tây Nguyên

2. Quy trình xây dựng mô hình giáo dục BVĐV hoang dã dựa HĐT, HN/HĐGD

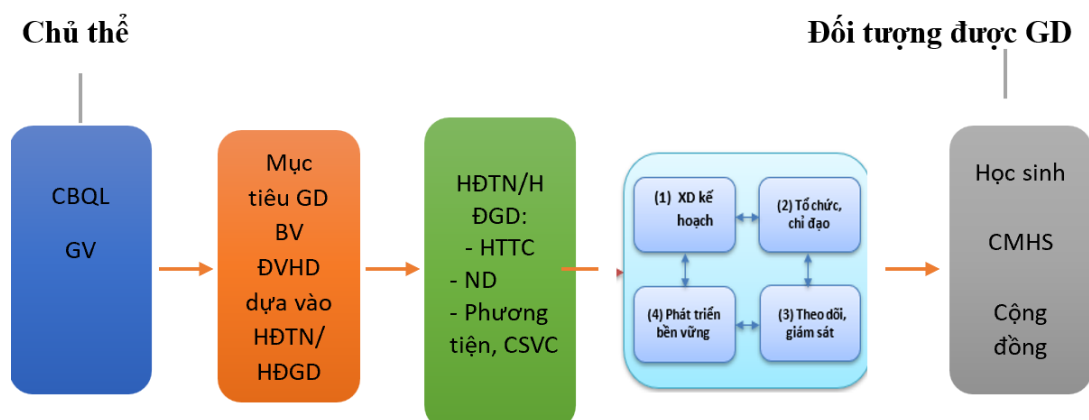
Quy trình xây dựng mô hình GDBV ĐVHD dựa HĐT, HN/HĐGD trong nhà trường phổ thông bao gồm các bước sau:

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
<p>Bước 1. Đánh giá tình hình GDBV ĐVHD của nhà trường phổ thông và xác định mục tiêu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các vấn đề cần GDBV ĐVHD. - Xác định hành vi có tác động tiêu cực đến BV ĐVHD. - Xác định nguyên nhân của các hành vi tiêu cực đến BV ĐVHD - Xác định KT-KN cần nâng cao để BV ĐVHD. - Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD.
<p>Bước 2. Lập kế hoạch, lựa chọn nội dung và thiết kế HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD ở nhà trường phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch: xác định mục tiêu của HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, xác định thời gian, địa điểm, nhân lực, cơ sở vật chất cần thiết cho tổ chức HĐ. - Lựa chọn nội dung GDBV ĐVHD: về ĐVHD, về BV ĐVHD,... - Lựa chọn hình thức tổ chức và thiết kế HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD: tham quan khu bảo tồn, tổ chức câu lạc bộ, cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình,...
<p>Bước 3. Thử nghiệm, điều chỉnh mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD cho HS phổ thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thử nghiệm mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD: Qua trình thử nghiệm cần quan sát, đánh giá để điều chỉnh và hoàn thiện mô hình (thời gian, lịch trình, địa điểm, lịch trình, nhân sự, thứ tự tổ chức các HĐ đã phù hợp chưa,...), đồng thời dự đoán các tình huống có thể xảy ra để đưa các phương án xử lý kịp thời. - Điều chỉnh mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD: cho phù hợp với mục tiêu đặt ra.
<p>Bước 4. Tổ chức thực hiện HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, giám sát, đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD: đảm bảo theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo sự an toàn cho người tham gia,... - Tổ chức giám sát, đánh giá dựa trên mức độ đạt được của từng mục tiêu: sự thay đổi về nhận thức, KT, KN, thái độ và hành vi của HS sau khi tham gia các HĐGD BVMT như thế nào? Các HĐ tiêu cực có giảm không? ...

3. Cách thức triển khai mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN, HN/ HĐGD

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chính thể, đồng bộ.

Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình được mô tả như sơ đồ sau đây:



- CBQL và GV của CSGD căn cứ mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN, HN/ HĐGD, đồng thời phối hợp với CMHS tìm nguồn kinh phí, ưu thế về CSVC, nguồn lực để lựa chọn và thiết kế HĐTN, HN/ HĐGD

- CBQL và GV của CSGD xác định tổ chức HĐTN, HN/ HĐGD theo hình thức nào, nội dung của HĐTN, HN/ HĐGD là gì? Cần sử dụng phương tiện CSVC nào, số lượng bao nhiêu. Mỗi HĐ trên đều được lập kế hoạch chi tiết (thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, đơn vị phối hợp, tài trợ (nếu có), nội dung của HĐTN, HN/HĐGD liên quan đến nhận thức hay hành vi GDBV ĐVHD,...) trước khi tổ chức thực hiện, lưu ý đến độ an toàn cho các đối tượng tham gia. Việc kiểm tra đánh giá được làm thường xuyên để nhằm mục đích rà soát điều chỉnh và cần đảm bảo HĐ được diễn ra thường và liên tục

4. Hướng dẫn tổ chức một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua hoạt động trải nghiệm, hưởng nghiệm/ hoạt động giáo dục

Kinh nghiệm tổ chức hoạt động GDBV ĐVHD tại nhiều trường học khắp Việt Nam cho thấy, các hoạt động ngoại khóa kết hợp với các hoạt động chính khóa sẽ mang lại hiệu quả lớn trong việc giáo dục HS. Đó có thể là hoạt động ngoại khóa, thực hiện ngoài giờ học như: CLB bảo tồn ĐVHD, hoạt động sinh hoạt dưới cờ hoặc trong tiết ngoài giờ lên lớp, hoặc lồng ghép vào các tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm. Các hoạt động tích hợp vào nội dung bài giảng chính khóa thường cần nhiều thời gian và phải được sự ủng hộ của cấp Sở và Bộ. Dưới đây là gợi ý một số hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD rất phù hợp và hiệu quả tại trường học.

4.1. Câu lạc bộ bảo vệ động vật hoang dã

CLB là hình thức sinh hoạt ngoại khóa bổ ích, giúp học sinh trau dồi kiến thức về bảo vệ ĐVHD, bảo vệ thiên nhiên. Thông qua các trò chơi, các hoạt động học tập năng động, học sinh được bồi đắp tâm hồn và nâng cao trách nhiệm đối với công tác bảo tồn

thiên nhiên và đa dạng sinh học. Học sinh có thể trở thành những tấm gương trong cộng đồng về hoạt động bảo tồn. Thông qua học sinh, người lớn có thể ủng hộ, làm theo và trở nên có trách nhiệm hơn với bảo vệ ĐVHD. Mỗi CLB nên có khoảng 20 đến 40 thành viên đến từ các khối lớp khác nhau. Mỗi CLB cần có ít nhất 1 hoặc 2 giáo viên hướng dẫn. Những giáo viên này cần được tập huấn về cách tổ chức và thực hiện hoạt động GDDT bảo tồn ĐVHD. Các CLB thường sinh hoạt khoảng 1-4 tuần một lần. Mỗi buổi sinh hoạt là một buổi học mà chơi, chơi mà học với nhiều trò chơi giúp học sinh hiểu về bảo tồn ĐVHD.

Việc tổ chức CLB có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD.
- 2) Xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB: Xác định thời gian, phân công GV hướng dẫn, Xây dựng bản thảo điều lệ CLB, xây dựng thông báo và tiêu chí lựa chọn HS tham gia, dự kiến nội dung hoạt động, ...
- 3) Thông báo và lựa chọn học sinh tham gia.
- 4) Hoàn thiện điều lệ của CLB.
- 5) Xác định nội dung hoạt động trong từng giai đoạn/ thời điểm của CLB: về ý nghĩa vẻ đẹp của ĐVHD, về mối đe dọa đối với ĐVHD, tìm hiểu quy định/ luật pháp bảo vệ ĐVHD, hành động bảo vệ ĐVHD,...
- 6) Tổ chức hoạt động định kỳ của CLB.
- 7) Đánh giá từng hoạt động.
- 8) Đánh giá CLB

Một số lưu ý khi tổ chức hoạt động của CLB:

- Địa điểm sinh hoạt có thể là trong lớp học, ngoài sân trường, trong vườn, ngoài rừng hoặc trên bãi biển. Nhưng sẽ ưu tiên phương án đưa học sinh đến càng gần với thiên nhiên càng tốt.

- Giáo viên phụ trách cần phối hợp với học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB (chi tiết đến từng tuần và từng nội dung hoạt động). Bản kế hoạch này cần được nhà trường ủng hộ và phê duyệt. Nên kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức bảo tồn địa phương trong việc tổ chức và thực hiện hoạt động của CLB. Giáo viên phụ trách cũng cần xin phép cha mẹ học sinh để các em được tham gia hoạt động của CLB. Trong quá trình sinh hoạt CLB, giáo viên nên khuyến khích sự tham gia của tất cả học sinh vào mọi hoạt động.

- Để học sinh quyết định những nội dung các em muốn tìm hiểu về bảo vệ ĐVHD (giáo viên gợi ý, học sinh quyết định).

- Giáo viên cũng cần đảm bảo sao cho mỗi buổi sinh hoạt đều mang lại sự thoải mái và thú vị với học sinh, sao cho các em mong đợi đến lần sinh hoạt tiếp theo.

- Hoạt động tại CLB nên vừa sức và phù hợp với kiến thức của học sinh.

4.2. Tổ chức hội thi - cuộc thi

Cuộc thi là hoạt động nâng cao nhận thức cho HS. Cuộc thi thu hút sự tham gia của học sinh, có thể vì sự hấp dẫn của giải thưởng, vì muốn thể hiện sự hiểu biết, tài năng của mình, hoặc vì muốn hưởng ứng phong trào thi đua của trường, lớp. Ưu điểm của hoạt động này là cho phép tất cả học sinh cùng tham gia. Đồng thời việc tổ chức cuộc thi cũng không mất quá nhiều thời gian và nguồn lực

Việc tổ chức hội thi - cuộc thi có thể thực hiện thông qua các bước sau:

1) Xác định chủ đề và mục tiêu GDBV ĐVHD

2) Xây dựng kế hoạch: dự kiến tên cuộc thi, thời điểm tổ chức, nguồn kinh phí, dự kiến ban tổ chức, thể lệ cuộc thi, nội dung cuộc thi,....

3) Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban tổ chức, Xây dựng thể lệ (hình thức và nội dung thi, đối tượng dự thi, giải thưởng, thời gian, nơi nộp bài hoặc trình bày bài thi, người liên lạc), phát động cuộc thi. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu liên quan đến nội dung thi.

4) Tổ chức hội thi, đánh giá, trao giải.

5) Kết luận và rút kinh nghiệm

Một số lưu ý khi tổ chức cuộc thi:

- Các cuộc thi thường được phát động trong một khoảng thời gian, ít nhất là 1 tháng, lâu nhất là 1 học kỳ. Không nên phát động cuộc thi vào mùa thi của học sinh. Cuộc thi cũng không nên kéo dài cả năm học vì sẽ làm giảm hứng thú của học sinh.

- Thời gian phát động cuộc thi cũng là lúc học sinh tìm hiểu về nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD để có ý tưởng dự thi. Trong thời gian này, tùy từng nội dung và hình thức cuộc thi, ban tổ chức cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp học sinh thu thập tài liệu và tìm hiểu nhằm đảm bảo chất lượng tác phẩm dự thi

- Trước khi phát động cuộc thi, cần xác định các thành phần ban tổ chức. Ban tổ chức cần xây dựng và thống nhất thể lệ cuộc thi trong đó xác định rõ: Hình thức, nội dung,..

- Đối với các cuộc thi (như sưu tầm mẫu vật, viết, vẽ...), lễ trao giải cuộc thi là cơ hội rất tốt để nâng cao nhận thức cho học sinh về bảo vệ ĐVHD, đồng thời kêu gọi sự tham gia của các thành phần khác trong cộng đồng và cán bộ lãnh đạo. Nên tổ chức lễ trao giải dưới hình thức buổi giao lưu văn nghệ. Ngoài việc công bố và trao giải thưởng, cần giải thích rõ tại sao những bài dự thi được giải. Đồng thời, bố trí các tiết mục văn nghệ (hát, kịch, thơ...) với nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD trong buổi lễ trao giải.

- Tạo điều kiện để học sinh được thảo luận về các tác phẩm dự thi. Đối với các cuộc thi biểu diễn văn nghệ, thiết kế vật trưng bày, thời trang.... cần tổ chức ngày hội thi

để học sinh biểu diễn/trình bày các tác phẩm dự thi của mình. Tổ chức cho học sinh thảo luận về các tác phẩm dự thi.

Một số ý tưởng cuộc thi bảo vệ ĐVHD tại trường học

- Thi vẽ tranh bảo vệ ĐVHD.
- Thi gấp giấy hình ĐVHD.
- Thi thiết kế và trang trí khẩu hiệu bảo vệ ĐVHD.
- Thi viết thư (Viết thư cho thế hệ tương lai về hiện trạng các loài ĐVHD hiện nay).
- Hội thi: Rung chuông vàng.
- Thi chụp ảnh.
- Thi viết bài: thi viết thư ngắn kêu gọi học sinh tham gia bảo vệ ĐVHD.
- Thi làm quà lưu niệm.
- Thi làm báo tường/ Thi làm tranh cổ động/ Thi sáng tác khẩu hiệu/ Thi ý tưởng trò chơi/ Thi làm phim ngắn

4.3. Tham quan thực tế

Các chuyến tham quan thực tế luôn có sức hấp dẫn và hiệu quả lớn với học sinh: giúp học sinh được trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, chứng kiến những tác động của con người đến thiên nhiên hoặc thấy việc thực hiện hành vi thân thiện với thiên nhiên. Qua đó, thúc đẩy tình yêu thiên nhiên và tạo cơ hội để học sinh hành động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học. Để chuẩn bị tốt cho chuyến tham quan, bạn nên phối hợp với cán bộ bảo tồn hoặc cán bộ phụ trách khu vực sẽ tham quan để xây dựng nội dung và lộ trình chuyến tham quan.

Việc tổ chức tham quan thực tế có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu của cuộc tham quan.
- 2) Xây dựng kế hoạch: Lựa chọn địa điểm, thời gian, phương tiện, nguồn kinh phí, dự kiến chương trình tham quan, Xin phép/xác nhận tham gia, Chuẩn bị nội dung và hậu cần chuyến tham quan (nội dung, trang thiết bị, đi lại, ăn ở, bảo hiểm, dặn dò chuẩn bị ...).
- 3) Xác định nội dung GDBV ĐVHD gắn với việc tổ chức tham quan.
- 4) Tổ chức tham quan
- 5) Tổng kết rút kinh nghiệm.

Một số lưu ý khi tổ chức chuyến tham quan:

- Trước chuyến tham quan: Sau khi đã xây dựng xong nội dung và lộ trình chuyến tham quan, yêu cầu người tham quan xác nhận tham gia. Trước chuyến tham quan một ngày, tập hợp người tham quan và giới thiệu về chuyến đi. Nói rõ thời gian, địa điểm, người hướng dẫn và phương tiện đi lại. Hướng dẫn người tham quan mang theo mũ,

giày dép, quần áo phù hợp. Cần nói rõ với học sinh về việc chuẩn bị ăn trưa và nước uống cho chuyến tham quan.

- Trong chuyến tham quan: trước khi xuất phát, giới thiệu với học sinh về chương trình và nội quy chuyến tham quan. Nội quy chuyến tham quan thường liên quan đến nội quy của khu vực sẽ tham quan. Luôn lưu ý học sinh thực hiện các hành vi thân thiện với môi trường như: giữ gìn vệ sinh, không vứt rác bừa bãi tại những khu vực tham quan,... Ban tổ chức có thể linh hoạt điều chỉnh để chuyến tham quan đạt được mục tiêu đồng thời phù hợp với sức khỏe và mong đợi của học sinh. Nên lồng ghép các trò chơi, tiết mục văn nghệ, quà tặng trong suốt chuyến đi. Trước khi ra về, yêu cầu các nhóm hoặc từng cá nhân thảo luận về những điều họ đã học được và sẽ áp dụng khi về nhà.

- Sau chuyến tham quan: Cho học sinh phát biểu cảm tưởng của mình về những điều học được trong chuyến tham quan, đồng thời khích lệ để học sinh thực hiện những hành động mới hoặc cam kết bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

4.4. Thiết kế vật trưng bày

Đối tượng tổ chức: Phù hợp với HS từ Tiểu học đến THPT, tùy thuộc vào nội dung định thiết kế trưng bày.

Việc tổ chức thiết kế trưng bày/ triển lãm có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu của việc thiết kế trưng bày.
- 2) Lập kế hoạch thiết kế trưng bày: Xác định địa điểm, thời gian, hình thức, đối tượng khán giả,...
- 3) Xác định nội dung, thông điệp cần trưng bày: nhỏ nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ ĐVHD, ...
- 4) Lập kế hoạch trưng bày.
- 5) Tổ chức thực hiện: phân công thực hiện.
- 6) Trưng bày, giới thiệu và thuyết trình về sản phẩm
- 7) Đánh giá

Một số lưu ý khi tổ chức trưng bày:

- Có thể làm những vật trưng bày hoặc triển lãm nhỏ
- Các vật trưng bày có thể là tuyển tập bài viết, tranh vẽ, ảnh chụp, đồ vật thực tế, đồ chơi hoặc đồ dùng, thời trang làm từ vật liệu tái chế,...
- Cần thảo luận kỹ để đảm bảo thống nhất cách thức và nội dung vật trưng bày sẽ làm.
- Thống nhất kế hoạch sử dụng các vật trưng bày này trước khi thực hiện. Những vật trưng bày này có thể được treo tại trường học, hoặc nhà văn hóa thôn, hoặc những nơi sinh hoạt chung của cộng đồng, ngoài chợ, bến xe...

MÔ ĐUN 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC DẠY HỌC TÍCH HỢP NỘI DUNG BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀO MỘT SỐ MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CẤP TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN

1. MỤC TIÊU

Sau khi học xong mô đun, HV có khả năng:

- Trình bày được các bước xây dựng kế hoạch dạy học môn học và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD.
- Trình bày được các bước xây dựng kế hoạch bài dạy có tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD.
- Xây dựng được kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy có tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD ở một môn học hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
- Có ý thức và chủ động dạy học nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

2. NỘI DUNG

- Các bước xây dựng kế hoạch dạy học một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD.
- Các bước xây dựng kế hoạch bài dạy có tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD.

3. HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1

Khởi động, kết nối

- GV yêu cầu HV sử dụng kỹ thuật KWL để tìm hiểu về mô đun.

Hướng dẫn HV bắt đầu bằng việc động não và ghi lại tất cả những gì HV đã biết về “tổ chức dạy học tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD vào một số môn học và hoạt động giáo dục ở cấp Trung học”. Thông tin này sẽ được HV ghi vào cột K. Sau đó HV đặt ra các câu hỏi và ghi vào cột W những điều mình muốn biết thêm trong mô đun này. Trong quá trình tập huấn hoặc sau khi tập huấn xong mô đun này, HV sẽ tự trả lời cho các câu hỏi ở cột W và ghi vào cột L.

K	W	L

Hoạt động 2**Xây dựng kế hoạch dạy học một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hoạt động giáo dục tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.****Mục tiêu:**

- Trình bày được các bước xây dựng kế hoạch dạy học một số môn học/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD.

- Thực hành xây dựng được kế hoạch dạy học một số môn học/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên ở một số chủ đề/tháng/học kì.

- Thực hành xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên theo từng khối lớp.

Thời gian (dự kiến): 60 phút.

Tài liệu: Chương trình, SGK của một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học; Phụ lục 1,2 Công văn 5512 của Vụ GDTrH.

Phương tiện, đồ dùng dạy học: Máy tính, máy chiếu; giấy A0, bút dạ,...

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Làm việc cá nhân: GV yêu cầu HV sử dụng tài liệu (Chương trình, SGK một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Phụ lục 1,2 Công văn 5512 của Vụ GDTrH; tài liệu nguồn của hoạt động 3)

Bước 2. Làm việc nhóm: Trao đổi và trình bày về các nội dung:

(1) Lựa chọn một môn học phù hợp hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể tích hợp nội dung giáo dục BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên theo các bước gợi ý sau:

- Chỉ ra và phân tích được các bài học/chủ đề cụ thể của môn học/ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD

- Xác định được YCCĐ của nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD trong bài học/chủ đề ở một số môn học/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học một số môn học/ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD ở một số chủ đề/tháng/học kì.

Bảng 3.1. Kế hoạch tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD

Môn/hoạt động trải nghiệm lớp

STT	Bài học/chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
-----	----------------	---------	-----------------

1			
2			
...			

- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về các bước xây dựng kế hoạch dạy học một số môn học/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD và lấy ví dụ ở một số chủ đề/bài học theo môn hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Các nhóm cùng môn, cùng chủ đề nhận xét, chia sẻ.

- GV tiếp tục cho các nhóm trao đổi, thực hiện nhiệm vụ sau:

(2) Lựa chọn và xây dựng kế hoạch tổ chức một số hoạt động giáo dục có tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD ở một số khối lớp.

**Bảng 3.2. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TÍCH
HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 20..... - 20.....)

1. Khối lớp:; Số học sinh:.....

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1								
2								
...								

Chú thích:

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng, ... có tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.

(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

(4) Thời điểm thực hiện hoạt động tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên (tuần/tháng/năm).

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, phòng đa năng, Vườn quốc gia, Khu bảo tồn, ...).

- (6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.
- (7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.
- (8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu...

Bước 3. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh kết hợp kĩ thuật chuyên gia.

- GV kết luận, định hướng

Kế hoạch dạy học một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hướng nghiệp có tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD được xây dựng cần tuân theo một số nguyên tắc sau:

- + *Đảm bảo mục tiêu của môn học/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông và các vấn đề cần giáo dục về bảo vệ ĐVHD ở cấp Trung học khu vực Tây Nguyên.*
- + *Đảm bảo thời lượng của môn học/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định.*
- + *Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Hoạt động 3

Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

Mục tiêu:

- Trình bày được các bước xây dựng kế hoạch bài dạy một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.
- Thực hành xây dựng được kế hoạch bài dạy ở một môn học hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tích hợp nội dung bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

Thời gian (dự kiến): 60 phút.

Tài liệu và phương tiện:

- Tài liệu: SGK của một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tham khảo Phụ lục 3 CV5512 Vụ GDTrH
- Phương tiện, đồ dùng: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, bút dạ,...

Cách thức tổ chức:

Bước 1. Làm việc cá nhân: GV yêu cầu HV sử dụng tài liệu (SGK của một số môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hướng nghiệp; tham khảo Phụ lục 3 CV Vụ GDTrH)

- Phương tiện đồ dùng: Máy tính, máy chiếu; giấy A0, bút dạ

Bước 2. Làm việc nhóm:

(1) Lựa chọn 1 bài học/chủ đề của một môn học/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hướng nghiệp có thể tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD để thiết kế kế hoạch bài dạy theo các bước gợi ý sau:

- Xác định mục tiêu tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên trong bài học/chủ đề.

- Xác định thiết bị dạy học và học liệu.

- Xác định các hoạt động trong tiến trình dạy học.

(4) Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy ở một bài học/chủ đề có tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

Bước 3. GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ về các bước xây dựng kế hoạch bài dạy và thiết kế nhóm mình đã thực hiện, trao đổi, chỉnh sửa lại thiết kế sau khi đã nhận ý kiến góp ý từ nhóm bạn.

- GV và HV lựa chọn một số hoạt động trong kế hoạch bài dạy tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên để dạy mẫu và tổ chức lấy ý kiến, góp ý từ HV. GV lưu ý các nội dung lấy ý kiến từ HV như: vấn đề tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD được lựa chọn có phù hợp với nội dung chủ đề/bài học đó không?; Các phương tiện, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD có gây quá tải hay làm khó GV và HS khi tổ chức thực hiện không?...

- GV kết luận, định hướng

Khi xây dựng kế hoạch dạy học chủ đề/bài học trong môn học, HĐTN, HN có tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD cần lưu ý một số nội dung sau:

- *Nội dung tích hợp GD BVĐVHD phải gắn với thực tiễn, thiết thực với HS.*

+ *Nội dung tích hợp và phương pháp giảng dạy nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh.*

+ *Nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD phải gắn với chương trình môn học, hoạt động trải nghiệm.*

+ *Phương pháp giảng dạy các nội dung tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD hướng học sinh đến những kỹ năng lĩnh hội tri thức ở mức độ cao, giúp tiết học sinh động, hấp dẫn và ý nghĩa với học sinh.*

4. ĐÁNH GIÁ

Đánh giá thông qua sản phẩm (Khung kế hoạch dạy học, thiết kế bài dạy minh họa,...); ý thức, thái độ tham gia tập huấn của HV.

5. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 (Mô đun 3)**GỢI Ý ĐỊA CHỈ TÍCH HỢP NỘI DUNG GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD TRONG CHƯƠNG TRÌNH MỘT SỐ MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CẤP TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

Trong Chương trình GDPT 2018, có một số môn học; mạch nội dung của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục địa phương cấp Trung học có thể tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD, sau đây là một số ví dụ minh họa:

2.1. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN CẤP THCS

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Sự đa dạng, phong phú của ĐVHD ở khu vực miền Trung Tây Nguyên.	Chủ đề: Đa dạng thế giới sống - Đa dạng động vật			
2	Giá trị, vai trò của ĐVHD.	Đa dạng thế giới sống – Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn			
3	Những loài ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng		Sinh sản ở sinh vật - Các yếu tố ảnh hưởng	Hệ sinh thái - Quần thể; quần xã; hệ sinh thái; Sinh quyển	

4	Những mối đe dọa đối với ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên hiện nay.		Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật - Các nhân tố ảnh hưởng	Cân bằng tự nhiên – Khái niệm, nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên	
5	Những hoạt động đang được Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên.			Cân bằng tự nhiên – Biện pháp duy trì Bảo vệ môi trường – Hạn chế ô nhiễm môi trường	Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống - Đạo đức sinh học
6	Tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và giá trị của ĐVHD; các mối đe dọa đối với ĐVHD khu vực miền Trung tây nguyên	Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên – Phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên – Vai trò của sinh vật trong tự nhiên 9		Bảo vệ môi trường - Tác động của con người đối với môi trường - Ô nhiễm môi trường – Biến đổi khí hậu	
7	Tham gia và sẵn sàng hành động bảo vệ ĐVHD, kêu gọi mọi người xung quanh tham gia bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên	Đa dạng thế giới sống - Sự cần thiết bảo vệ đa dạng sinh học		Bảo vệ môi trường – Gìn giữ thiên nhiên	

8	Ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên	Đa dạng thế giới sống - Sự cần thiết bảo vệ đa dạng sinh học		Bảo vệ môi trường – Gìn giữ thiên nhiên	Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống - Đạo đức sinh học
---	---	--	--	---	--

2.2. MÔN SINH HỌC CẤP THPT

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Sự đa dạng, phong phú của ĐVHD ở khu vực miền Trung Tây Nguyên.			
2	Những loài ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng		<p>Tập tính ở động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được một số ứng dụng: (dạy động vật làm xiếc,,) – Quan sát và mô tả được tập tính của một số động vật. 	<p>Sinh thái học quần thể</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ứng dụng: Phân tích được các ứng dụng, hiểu biết về quần thể trong thực tiễn (bảo tồn,...).
3	Những mối đe dọa đối với ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên hiện nay.		<p>Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vòng đời và tuổi thọ của sinh vật: Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn. <p>Sinh trưởng và phát triển ở động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu được đặc điểm sinh trưởng và phát triển ở động vật. 	

			- Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật vào thực tiễn	
4	Những hoạt động đang được Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên.			
5	Tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và giá trị của ĐVHD; các mối đe dọa đối với ĐVHD khu vực miền Trung tây nguyên			<p>Sinh thái học quần xã</p> <p>-Trình bày được khái niệm và phân biệt được các mối quan hệ giữa các loài trong quần xã (cạnh tranh, hợp tác, cộng sinh, hội sinh, ức chế, kí sinh, động vật ăn thực vật, vật ăn thịt con mồi).</p> <p>- Ổ sinh thái: vai trò của cạnh tranh trong việc hình thành ổ sinh thái.</p>
6	Tham gia và sẵn sàng hành động bảo vệ ĐVHD, kêu gọi mọi người xung quanh tham gia bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây			<p>Tác động của con người lên quần xã sinh vật</p> <p>-Giải thích được quần xã là một cấp độ tổ chức sống và trình bày được một số biện pháp bảo vệ quần xã.</p>

	nguyên			
7	Ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên			<p>Hệ sinh thái</p> <p>+ Các khu sinh học (Biome) trên cạn</p> <p>Trình bày được các biện pháp bảo vệ tài nguyên sinh học của các khu sinh học đó.</p> <p>Sinh thái học phục hồi, bảo tồn và phát triển bền vững</p> <p>-Nêu được khái niệm sinh thái học phục hồi, bảo tồn. Giải thích được vì sao cần phục hồi, bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên.</p> <p>-Trình bày được một số phương pháp phục hồi hệ sinh thái.</p> <p>- Thực hiện được bài tập (hoặc dự án, đề tài) về thực trạng bảo tồn hệ sinh thái ở địa phương và đề xuất giải pháp bảo tồn.</p> <p>Bảo tồn đa dạng sinh học</p> <p>Trình bày được khái niệm và các biện pháp bảo tồn đa dạng sinh học</p> <p>Chuyên đề: Sinh thái nhân văn.</p> <p>Giá trị của sinh thái nhân văn trong việc phát triển bền vững</p>

2.3. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CẤP THCS VÀ THPT

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP						
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	<p>Tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và giá trị của ĐVHD; các mối đe dọa đối với ĐVHD khu vực miền Trung tây nguyên</p>		<p>Hoạt động hướng đến tự nhiên</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. 		<p>Hoạt động hướng đến tự nhiên</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên 	<p>Hoạt động hướng đến tự nhiên</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người 	<p>Hoạt động hướng đến tự nhiên</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa 	<p>Hoạt động hướng đến tự nhiên</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương. <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p>

					nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống.	tới môi trường tự nhiên.	phương Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát.	- Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương.
2	Tham gia và sẵn sàng hành động bảo vệ ĐVHD, kêu gọi mọi	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động hướng đến tự nhiên <i>Hoạt động tìm hiểu và</i>	Hoạt động hướng đến tự nhiên <i>Hoạt động tìm hiểu và</i>	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động hướng đến tự nhiên <i>Hoạt động tìm hiểu và</i>	Hoạt động hướng đến tự nhiên <i>Hoạt động tìm hiểu và</i>	Hoạt động hướng đến tự nhiên <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn</i>

<p>người xung quanh tham gia bảo vệ DVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên</p>	<p>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</p> <p>– Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</p> <p>– Tuyên truyền, vận động</p>	<p>bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</p> <p>– Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>– Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.</p>	<p>bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</p> <p>– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.</p> <p>– Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.</p>	<p>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</p> <p>– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.</p> <p>– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch</p>	<p>bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</p> <p>– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</p> <p>– Thuyết trình được với các đối tượng khác</p>	<p>bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</p> <p>– Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.</p> <p>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</p> <p>- Đưa ra được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số</p>	<p>cảnh quan thiên nhiên</p> <p>- Đề xuất và thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>– Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</p>
--	---	---	---	---	---	--	--

		<p>người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.</p> <p>– Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.</p>	<p>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</p> <p>– Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.</p>	<p>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</p> <p>- Suu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.</p> <p>– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề</p>	<p>quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.</p> <p>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</p> <p>– Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng</p>	<p>nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</p> <p>- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.</p>	<p>liệu khảo sát.</p> <p>– Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên</p>	<p>trường</p> <p>– Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.</p>
--	--	---	---	---	---	---	--	--

				phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.	chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.			
3	Những hoạt động đang được Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên.					<p>Hoạt động hướng đến tự nhiên</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i></p> <p>– Nhận xét, đánh giá được các hành vi, việc làm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên</p>	<p>Hoạt động hướng đến tự nhiên</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>– Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã.</p>	

						nhiên.		
4	Ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên	Hoạt động hướng đến tự nhiên <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i> – Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.	Hoạt động hướng đến tự nhiên <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i> – Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.				Hoạt động hướng đến tự nhiên <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i> - Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân	

2.4. NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

Giáo dục bảo vệ ĐVHD cấp trung học có thể tích hợp được vào các mạch nội dung sau của tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông:

Mạch nội dung	Nội dung có thể tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD
Văn hoá, lịch sử truyền thống địa phương	- Về văn hóa: Lễ hội truyền thống; phong tục tập quán địa phương, xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng kỉ cương pháp luật;
Chính trị - xã hội, môi trường của địa phương	- Về môi trường: bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

PHỤ LỤC 2 (Mô đun 3)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6

BÀI 33: ĐA DẠNG SINH HỌC

(Thời gian thực hiện: 03 tiết)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn.
- Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về đa dạng sinh học;

+ Giao tiếp và hợp tác: Tập hợp nhóm theo đúng yêu cầu, nhanh và đảm bảo trật tự; Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về vai trò của đa dạng sinh học; Thảo luận với các thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập nhằm xác định sự đa dạng các nhóm sinh vật tồn tại trong tự nhiên; Nhận ra và điều chỉnh những hạn chế của bản thân khi tham gia thảo luận nhóm;

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để vẽ sơ đồ phân biệt các nhóm sinh vật trong tự nhiên.

- Năng lực khoa học tự nhiên:

+ Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong

tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường,...);

+ Tìm hiểu tự nhiên: *Nhận dạng được một số đại diện sinh vật (một số đại diện Động vật hoang dã) có ích trong tự nhiên và đời sống;*

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học . *Giải thích vì sao phải bảo vệ động vật hoang dã và biện pháp đề xuất của bản thân.*

3. Phẩm chất:

- Có niềm tin yêu khoa học;
- Quan tâm đến nhiệm vụ của nhóm;
- Có ý thức hoàn thành tốt các nội dung thảo luận trong bài học;
- Luôn cố gắng vươn lên trong học tập;
- Có ý thức tìm hiểu và bảo vệ thế giới tự nhiên, (*bảo vệ động vật hoang dã*)

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- KHBD, SGK, PHT
- Bảng phụ.
- Tranh phóng to hình SGK, tranh ảnh tư liệu trình chiếu, video về đa dạng TV, đa dạng ĐV, ĐV hoang dã
- Máy chiếu

2. Chuẩn bị của HS:

- SGK, vở ghi, vở bài tập, đọc trước bài ở nhà.
- Giấy A0, màu vẽ.
- Các sản phẩm poster tuyên truyền bảo vệ sự đa dạng sinh học (*bảo vệ ĐV hoang dã*)

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động I : Khởi động

a. Mục tiêu:

- Thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành các sản phẩm học tập.
- Tự giác hoàn thành công việc đã được phân công trong nhóm.
- Tích cực tham gia thảo luận, hăng hái trong tìm kiếm thông tin và hoàn thành nhiệm vụ

- Tạo hứng thú cho HS trước khi bước vào bài mới

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- Thông báo luật chơi:</p> <p>Xem video “Động vật hoang dã ở miền Trung – Tây Nguyên”</p> <p>- Kể tên một số động vật hoang dã ở miền Trung – Tây Nguyên.</p> <p>- Giải thích câu trả lời.</p> <p>Cuối buổi học, các nhóm đánh giá lẫn nhau cho điểm từng nhóm.</p>	Ghi nhớ luật chơi.
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Nhạc bài hát “Trái đất này là của chúng mình”</p> <p>- GV cho HS xem video “Động vật hoang dã ở miền Trung – Tây Nguyên”</p> <p>- Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”.</p> <p>+ Thẻ lệt: Mỗi nhóm thảo luận và kể tên một số động vật hoang dã ở miền Trung – Tây Nguyên.</p> <p>+ Thời gian: 90 giây.</p> <p>+ Mỗi nhóm lên đọc kết quả và giải thích.</p>	- Nhận nhiệm vụ.
<p>- Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Chiếu clip để HS quan sát, hỗ trợ khi cần thiết</p>	- HS: thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy,
<p>- Báo cáo kết quả:</p> <p>- Đánh giá hoạt động: Sử dụng rubric đánh giá (phụ lục 1)</p>	Nhóm nào có nhiều kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng.
<p>- Chốt lại và đặt vấn đề vào bài: Đặt</p>	

vấn đề: Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không bảo vệ đa dạng sinh học?	
---	--

2. Hoạt động II: Hình hành kiến thức mới




Tiết 1 - Tìm hiểu khái niệm đa dạng sinh học

a. Mục tiêu

- Nêu được khái niệm đa dạng sinh học.
- Chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, tự nghiên cứu tài liệu.

(Sử dụng phương pháp trực quan kết hợp kỹ thuật think - pair - share, GV tổ chức cho HS tìm hiểu về đa dạng sinh học thông qua hoạt động thảo luận trong SGK.)

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ học tập: giới thiệu tranh hình 33.1, 33.2, 33.3, 33.4 và các tranh ảnh, video khác. Hoàn thành PHT số 1</p>   	<p>HS quan sát tranh</p>

					
<p>Qua quan sát, hoạt động cá nhân sau đó hoạt động cặp đôi và cuối cùng chia sẻ vấn đề đó cho nhóm. Hoàn thành PHT số 1.</p> <p>PHT số 1:</p> <p>1/Quan sát hình từ 33.1 đến 33.4 và thông tin về đa dạng các nhóm sinh vật đã học, em hãy cho biết đa dạng sinh học là gì?</p> <p>2/Quan sát hình từ 33.2 đến 33.4, em có nhận xét gì về số loài sinh vật trong các môi trường sống khác nhau?</p> <p>Bổ sung thêm: Quan sát hình về động vật hoang dã ở miền Trung – Tây Nguyên.</p>					
<p>Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ học tập GV quan sát và theo dõi và bổ sung khi cần</p>	<p>HS hoạt động cá nhân; hoạt động cặp đôi và thảo luận nhóm. Hoàn thành PHT số 1.</p>				
<p>Báo cáo kết quả và thảo luận. GV nhận xét các nhóm. GV giới thiệu về bảng thể hiện sự đa dạng sinh học thể hiện ở số lượng loài; số cá thể trong loài.</p> <table border="1" data-bbox="240 1899 1011 1998"> <tr> <td>Đặc điểm</td> <td>Hoang mạc</td> <td>Đài nguyên</td> <td>Rừng mưa nhiệt đới</td> </tr> </table>	Đặc điểm	Hoang mạc	Đài nguyên	Rừng mưa nhiệt đới	<p>Các nhóm báo cáo kết quả và nhận xét lẫn nhau.</p> <p>1/Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số cá thể trong loài và môi trường sống. Đa</p>
Đặc điểm	Hoang mạc	Đài nguyên	Rừng mưa nhiệt đới		

Khí hậu	Khô nóng, vực nước ít	Mùa đông, băng tuyết phủ gần như quanh năm	Nhiệt đới gió mùa, thuận lợi cho sự phát triển của các loài sinh vật.	dạng sinh học thể hiện sự thích nghi của sinh vật với các điều kiện sống khác nhau.
Thực vật	Thưa thớt: xương rồng	Thưa thớt, chỉ có một số loài như sói, dê	Thực vật có quanh năm, là nguồn thức ăn dồi dào cho các loài động vật Đa dạng sinh học thể hiện rõ rệt với số lượng cá thể và số lượng loài lớn và phân bố ở các khu vực khác nhau.	2/ Các môi trường sống khác nhau có mức độ đa dạng sinh học khác nhau, thể hiện ở số lượng loài, số cá thể trong loài.
Động vật	Chuột nhảy, lạc đà, rắn hoang mạc,...	Gấu trắng, cá voi, chim cánh cụt,...		HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi: Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số cá thể trong loài; số loài và môi trường sống. Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng được phân chia theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học rừng lá kim,...
<p>Qua nội dung các em thảo luận và cùng với kiến thức GV cung cấp. Hoạt động cá nhân trình bày.</p> <p>Đa dạng sinh học và các đặc điểm chung của đa dạng sinh học.</p>				
<p>Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV tổng kết và hướng dẫn HS đọc thêm về đa dạng sinh học Việt Nam trong SGK, động vật hoang dã ở miền Trung – Tây Nguyên.</p> <p>- Đánh giá hoạt động: đánh giá lẫn nhau</p>				<p>Các nhóm khác nhận xét, bổ sung và đánh giá lẫn nhau.</p> <p>HS rút ra được kiến thức:</p>

	<p>Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số cá thể trong loài; số loài và môi trường sống. Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng được phân chia theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học rừng lá kim,...</p>
--	---

Tiết 2 - Tìm hiểu vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và thực tiễn

a. Mục tiêu:

- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn. Cụ thể là vai trò của động vật hoang dã khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

- Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

(Sử dụng phương pháp dạy học nhóm kết hợp kỹ thuật động não, GV cho HS tìm hiểu và viết ra những hiểu biết của các em về vai trò của đa dạng sinh học)

b. Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV giới thiệu tranh hình 33.5, 33.6, 33.7 và các tranh ảnh, video về vai trò của đa dạng sinh học (vai trò làm sạch môi trường qua phân huỷ sinh vật). Qua quan sát, phân tích tranh hình, HS nhận biết được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và thực tiễn.</p>	<p>HS quan sát tranh và lắng nghe</p>

<p>PHT số 2.</p> <p>Nhóm 1 và nhóm 2: Từ thông tin hình 33.5 và 33.6, em hãy cho biết vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên.</p> <p>Nhóm 3 và nhóm 4: Quan sát hình 33.7 và hình ảnh về giá trị thực tiễn của động vật hoang dã, em hãy chỉ ra giá trị thực tiễn mà đa dạng sinh học đem lại cho con người.</p> <p>Các nhóm sẽ tìm hiểu vấn đề và trình bày trên giấy A0 (vẽ sơ đồ tư duy) (phần này chuẩn bị trước ở nhà).</p>	
<p>Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- <i>Giáo viên:</i> Theo dõi và bổ sung khi cần.</p>	<p>Các nhóm thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ học tập</p>
<p>Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV lắng nghe phần trình bày của các nhóm</p>	<p>Lần lượt các nhóm sẽ trình bày vấn đề trước lớp,</p>
<p>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- <i>GV nhận xét, đánh giá.</i></p> <p><i>Đánh giá: vẽ đẹp; sáng tạo; đúng kiến thức</i></p> <p>- Hoạt động cá nhân:</p> <p>Sự tồn tại của bất kì sinh vật nào cũng đóng một vai trò nhất định trong tự nhiên và góp phần tạo nên sự đa dạng sinh học. Đa dạng sinh học có vai trò quan trọng như thế nào và tại sao phải bảo vệ đa dạng sinh học?</p> <p>* Em hãy lấy một số ví dụ thể hiện vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em.</p>	<p>Các nhóm khác nhận xét, bổ sung và đánh giá cho điểm lẫn nhau.</p> <p>Hoạt động cá nhân:</p> <p>Dự kiến câu trả lời:</p> <p>Đa dạng sinh học giúp cân bằng sinh thái trên Trái đất; giúp duy trì và ổn định sự sống; đồng thời cung cấp nguồn nước, lương thực.... tạo môi trường sống thuận lợi cho con người.</p> <p>-Vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em:</p> <p>+Cung cấp lương thực - thực phẩm: lợn, gà, vịt,...</p> <p>+Cung cấp dược liệu: rau diếp cá,</p>

<p>Giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm thực hiện ở tiết sau.</p> <p><i>Cho các nhóm bốc thăm chọn nội dung của nhóm mình.</i></p> <p>Nội dung 1: Vẽ tranh, poster thể hiện ý nghĩa bảo vệ đa dạng sinh học.</p> <p>Nội dung 2: Vẽ tranh, poster tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học rừng, các sinh vật hoang dã.</p> <p>Nội dung 3: vẽ tranh, poster tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học biển.</p> <p>Nội dung 4. Tạo sản phẩm tái chế tuyên truyền bảo vệ môi trường.</p>	<p>gừng, nghệ,...</p> <p>+Làm cảnh: phong lan, vạn tuế, các loài hoa,...</p> <p>HS rút và chốt kiến thức:</p> <p>Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên quý giá đối với tự nhiên và con người.</p> <p>Trong tự nhiên, đa dạng sinh học góp phần bảo vệ đất, chắn sóng, điều hoà khí hậu, duy trì sự ổn định của hệ sinh thái. Trong thực tiễn, đa dạng sinh học cung cấp các sản phẩm sinh học như: lương thực, thực phẩm, dược liệu,...</p>
--	--



Tiết 3. 1 - Tìm hiểu một số hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học


a. Mục tiêu:

HS tìm hiểu về một số hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học.

(Sử dụng phương pháp dạy học cá nhân kết hợp kỹ thuật tranh biện, GV hướng dẫn HS tìm hiểu và đưa ra chủ đề tranh luận về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học)

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giới thiệu tranh hình 33.8 và các phim ngắn, ảnh về các hoạt động gây suy giảm đa dạng sinh học</p> <p>Yêu cầu HS hoạt động cá nhân và tranh luận</p> <p>Quan sát hình 33.8 và kể tên những hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div>	<p>HS lắng nghe nhiệm vụ</p>

				
<p>- Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- <i>Giáo viên:</i> Theo dõi và hướng dẫn</p>		HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên		
<p>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>		- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá. Dựa vào bảng tiêu chí (Rubric)		
TCDG	Mức 1 (< 5đ)	Mức 2 (5 – 7đ)	Mức 3 (8 – 10đ)	Điểm
	Trình được không quá 4 nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học	Trình được 5 đến 7 nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học	Trình được 8 đến 10 nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học	
<p>Hoạt động cá nhân củng cố kiến thức.</p> <p>* Vì sao chúng ta cần bảo vệ đa dạng sinh học?</p>				
<p>Mất đa dạng sinh học là mất đi sự cân bằng sinh thái; ô nhiễm môi trường; mất nguồn cung cấp lương thực-thực phẩm, dược liệu từ tự nhiên.</p> <p>Chúng ta cần bảo vệ đa dạng sinh học để duy trì sự cân bằng sinh thái; bảo</p>				

	<p>vệ môi trường; duy trì nguồn lương thực - thực phẩm, dược liệu, ... bền vững; chung sống hoà bình với thiên nhiên và bảo vệ được nơi sống, nguồn sống cho nhiều loài sinh vật, giảm nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài sinh vật quý hiếm.</p> <p><i>HS rút ra kiến thức:</i></p> <p>Đa dạng sinh học (động vật hoang dã) đang bị đe dọa do nhiều nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phá rừng, khai thác gỗ, du canh, di dân khai hoang, nuôi trồng thuỷ sản, xây dựng đô thị làm mất môi trường sống của sinh vật. - Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm; sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, chất thải từ các nhà máy, từ các hoạt động sống của con người làm ô nhiễm môi trường.
--	---

Tiết 3.2 - Tìm hiểu một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học

a. Mục tiêu:

- Đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.
- Sáng tạo trong thiết kế các sản phẩm học tập.

(HS thiết kế poster tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học – bảo vệ ĐVHD)

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Trong tiết học trước, GV giao nhiệm vụ cho 4 những nội dung (các nhóm bốc thăm để chọn nội dung cần thực hiện.</p> <p>Nội dung 1: vẽ tranh, poster thể hiện ý nghĩa bảo vệ đa dạng sinh học</p> <p>Nội dung 2: Vẽ tranh, poster tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học rừng, các sinh vật hoang dã</p> <p>Nội dung 3: vẽ tranh, poster tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học biển</p> <p>Nội dung 4. Tạo sản phẩm tái chế tuyên truyền bảo vệ môi trường</p>	<p>HS lắng nghe</p>
<p>- Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết</p>	<p>Thực hiện tại nhà, chuẩn bị nội dung và bài thuyết trình.</p>
<p>Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV lắng nghe phần trình bày của các nhóm</p>	<p>Lần lượt các nhóm sẽ trình bày vấn đề trước lớp,</p>
<p>*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Đánh giá hoạt động: bảng kiểm (phụ lục 1)</p> <p>Hoạt động cá nhân:</p> <p>Hãy nêu một số hoạt động góp phần bảo vệ đa dạng sinh học.</p>	<p>- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá dựa vào bảng kiểm</p> <p><i>HS chốt kiến thức:</i></p> <p>-Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật</p> <p>-Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.</p>

<p>Theo em, các khu bảo tồn có vai trò gì trong việc bảo vệ đa dạng sinh học?</p>	<p>-Xây dựng các khu bảo tồn nhằm bảo vệ các động vật, trong đó có các loài quý hiếm.</p> <p>-Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.</p> <p>-Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.</p> <p>Các khu bảo tồn là nơi bảo vệ và duy trì tính đa dạng sinh học, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kết hợp với việc bảo vệ các tài nguyên văn hoá và được quản lí bằng pháp luật hoặc các phương thức hữu hiệu khác.</p> <p>Các khu bảo tồn có nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học, quản lí, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu khoa học và tham quan du lịch.</p>
---	---

3. Hoạt động III: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS sử dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi trong SGK, câu hỏi mở rộng

HS thảo luận nhóm để sử dụng kiến thức đa dạng sinh học

b. Tổ chức thực hiện :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành PHT số 3:</p> <p>1/Biện pháp nào sau đây không phải là bảo vệ</p>	<p>HS lắng nghe nhiệm vụ</p>

đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật
- B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
- C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
- D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

2/Mục tiêu nào sau đây không phải của Công ước CBD (**Convention on Biological Diversity**)

- A. Bảo toàn đa dạng sinh học.
- B. Sử dụng lâu bền các bộ phận hợp thành.
- C. Phân phối công bằng, hợp lí lợi ích có được nhờ việc khai thác và sử dụng nguồn gen.
- D. Cấm khai thác và sử dụng nguồn gen.

3/Sử dụng các từ gợi ý: **cá thể, số lượng loài, đa dạng sinh học, môi trường sống** để điền vào chỗ trống cho phù hợp:

Đa dạng sinh học là sự phong phú về (1) s ố (2) ... trong loài, và (3) ... Dựa vào điều kiện khí hậu, (4) ... được phân chia theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học rừng lá kim.

4/Tại sao đa dạng sinh học ở hoang mạc lại thấp hơn rất nhiều so với đa dạng sinh học ở rừng mưa nhiệt đới?

- Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết	HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
Báo cáo kết quả và thảo luận Mời 1 nhóm lên bảng trình bày kết quả. Các nhóm khác đối chiếu cho nhau để chấm điểm sau khi GV cho đáp án	- Nhóm được chọn trình bày kết quả - Mời nhóm khác nhận xét
*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá.	- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá

4. Hoạt động IV. Vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học trả lời các câu hỏi thực tế (Dùng PHT trả lời các câu hỏi)

b. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành PHT số 4: 1/ Em cần làm gì để bảo vệ đa dạng sinh học? 2/ HS nêu câu khẩu hiệu tuyên truyền về đa dạng sinh học tại địa phương. 3/ Hãy kể các hành động nhỏ nhất hằng ngày mà các em có thể làm ở trường, ở nhà và trên đường phố để bảo vệ đa dạng sinh học.	HS lắng nghe nhiệm vụ
- Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết	HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
Báo cáo kết quả và thảo luận + Chọn 1 cặp đôi lên bảng trình bày kết quả + Mời nhóm khác nhận xét	- Nhóm được chọn trình bày kết quả - Mời nhóm khác nhận xét
*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV nhận xét, đánh giá.	- HS nhận xét, đánh giá

MÔ ĐUN 4.

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC KHU VỰC TÂY NGUYÊN

1. MỤC TIÊU

Sau khi học xong mô đun này, HV có khả năng:

- Trình bày được một số vấn đề chung về hoạt động truyền thông và truyền thông GD BV ĐVHĐ khu vực Tây Nguyên.
- Nêu và thiết kế được một số hình thức truyền thông về GD BVĐVHĐ khu vực Tây Nguyên phù hợp với trường trung học.
- Xác định được các kỹ thuật truyền thông cơ bản và thực hành một số kỹ thuật truyền thông GD BVĐVHĐ khu vực Tây Nguyên.
- Lập được kế hoạch tổ chức hoạt động truyền thông GD BVĐVHĐ tại địa phương.

2. NỘI DUNG

- Những vấn đề chung về truyền thông và truyền thông thay đổi hành vi.
- Đặc điểm cơ bản, cách tiến hành một số hình thức và kỹ thuật truyền thông GD BVĐVHĐ khu vực Tây Nguyên.
- Thiết kế hoạt động truyền thông về GD BVĐVHĐ khu vực Tây Nguyên phù hợp với trường trung học.
- Xây dựng kế hoạch truyền thông về GD BVĐVHĐ khu vực Tây Nguyên.

3. HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1

Tìm hiểu một số vấn đề chung về truyền thông và truyền thông về GD BVĐVHĐ khu vực Tây Nguyên

Mục tiêu

- Nêu được khái niệm về truyền thông, truyền thông thay đổi hành vi.
- Trình bày được mục đích, ý nghĩa của hoạt động truyền thông về bảo vệ ĐVHĐ, đặc biệt đối với khu vực Tây Nguyên.

Thời gian (dự kiến): 30 phút

Tài liệu và phương tiện:

- Giấy A0, bút dạ nhiều màu, thẻ màu, băng dính giấy
- Thông tin nguồn về khái niệm truyền thông; truyền thông thay đổi hành vi; mục đích, ý nghĩa của truyền thông về bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

Cách thức tổ chức

1.1. Tìm hiểu khái niệm truyền thông, truyền thông thay đổi hành vi

- Bước 1: HV làm việc theo cặp.
 - + Mỗi cặp nhận 6-8 thẻ màu. Viết ra các thẻ màu ít nhất 3 từ mình nghĩ đến khi nói về “truyền thông” (Mỗi thẻ chỉ ghi **một từ**).
 - + Thống nhất trong cặp đôi về các thẻ chung.
 - + Từng cặp dán các thẻ màu của cặp mình lên giấy A0 chung trên bảng.
- Bước 2: BCV sử dụng kỹ thuật workshopping để lọc, loại thẻ trùng lặp và nhóm lại những thẻ màu cuối cùng, nói lên đặc điểm, bản chất của khái niệm truyền thông.
- Bước 3: BCV mở rộng khái niệm: *Truyền thông thay đổi hành vi trong GD BV ĐVHD là gì? Những điểm khác biệt giữa truyền thông nói chung và truyền thông thay đổi hành vi.*
 - Bước 4: HV trao đổi và phát biểu.
 - Bước 5: BCV kết luận. (tham khảo mục “Thông tin cho Hoạt động 1”)

1.2. Xác định mục đích, ý nghĩa của truyền thông GD bảo vệ ĐVHD, đặc biệt đối với khu vực Tây Nguyên.

- Bước 1: BCV giao nhiệm vụ cho các nhóm (làm việc theo nhóm 3 người): sử dụng mạng internet (hoặc dùng nguồn thông tin khác) để tìm những thông tin liên quan đến sự nguy cấp, tình trạng bị đe dọa của ĐVHD nói chung và ĐVHD khu vực Tây Nguyên. Nêu rõ:
 - + Những loài ĐVHD nào đang bị đe dọa ở Việt Nam? Loài ĐVHD nào đang bị đe dọa ở khu vực Tây Nguyên?
 - + Lý do các loài ĐVHD nào đang bị đe dọa?
 - + Thực trạng trên cho thấy điều gì liên quan đến truyền thông về GD bảo vệ ĐVHD nói chung và ở khu vực Tây Nguyên nói riêng?
- Bước 2: HV chia sẻ kết quả theo hình thức “bóng tuyết”: Nhóm 1 nêu phương án cho câu hỏi đầu tiên, Nhóm 3 rà soát, bổ sung. Nhóm 2 nêu phương án cho câu hỏi thứ hai, Nhóm 4 bổ sung. Tất cả các nhóm cùng nêu phương án trả lời cho câu hỏi thứ ba.
- Bước 3: BCV kết luận:

Thông qua các hoạt động truyền thông GD BVĐVHD, người được truyền thông đã được cung cấp các thông tin về ĐVHD, từ đó có những hành vi BV ĐVHD:

- Nhận thức được vấn đề:

+ Khu vực Tây Nguyên là nơi có nhiều loài ĐVHD đa dạng quý hiếm.

+ Một số loài ĐVHD quý hiếm ở Việt Nam, ở khu vực Tây Nguyên đang có nguy cơ tuyệt chủng, cần phải đặc biệt chú ý chăm sóc, bảo vệ như : bò xám, voi, bò tót, bò rừng, trâu rừng , hươu cà toong, hươu vàng, chà vá chân đen, chà vá chân xám, vượn má hung, công, trĩ sao, gà lôi,...

+ Nguyên nhân của tình trạng này là do rừng bị ngày càng bị thu hẹp, các hoạt động tiêu cực của con người trong quá trình sinh sống và sản xuất đã làm mất đi, thu hẹp môi trường sống và làm cho các loại có nguy cơ bị tuyệt chủng, như hoạt động: phá rừng, đốt rừng, săn bắn, buôn bán ĐVHD và các sản phẩm của chúng;.....

+ Giải pháp BV ĐVHD.

- Thực trạng này cho thấy công tác truyền thông về BVĐVHD ở Tây Nguyên cần được thúc đẩy toàn diện hơn để nâng cao nhận thức cho tất cả mọi người về tầm quan trọng của việc bảo vệ ĐVHD.

- Thể hiện thái độ về ý nghĩa của ĐVHD, về hoạt động làm cho ĐVHD bị đe dọa, về các hoạt động BV ĐVHD,...

- Mong muốn thực hiện các hoạt động góp phần BV ĐVHD và GD, tuyên truyền, vận động người khác cùng tham gia,...

- Chuẩn bị cho các hoạt động BV ĐVHD

- Thực hiện các hoạt động BV ĐVHD và các hoạt động truyền thông GD BVĐVHD.

Thông tin cho Hoạt động 1:

- Truyền thông là quá trình giao tiếp hai chiều, thông qua một hoặc nhiều phương tiện, hình thức truyền thông, hướng đến một mục tiêu cụ thể, tác động trực tiếp hoặc gián tiếp nhằm làm thay đổi thái độ, niềm tin, hành vi của con người trong cộng đồng.

- Truyền thông thay đổi hành vi trong GD BV ĐVHD là quá trình giao tiếp, chia sẻ thông tin, kiến thức, thái độ, tình cảm, kỹ năng, xây dựng và hình thành thông điệp về BV ĐVHD giữa người truyền và người nhận thông tin nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ một cách tích cực để dẫn tới sự thay đổi về hành vi mong muốn ở người nhận theo mục đích của chủ thể truyền thông.

- Các bước của quá trình thay đổi hành vi:

Truyền thông chuyển đổi hành vi



Hoạt động 2

Lựa chọn các hình thức truyền thông về GD BVĐVHD khu vực Tây Nguyên phù hợp với trường Trung học.

Mục tiêu

- Liệt kê được một số hình thức truyền thông về GD BV ĐVHD.
- Trình bày được đặc điểm cơ bản về một số hình thức truyền thông về GD BV ĐVHD.
- Nêu được ví dụ minh họa về nội dung phù hợp với mỗi hình thức truyền thông GD BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên trong trường trung học.

Thời gian (dự kiến): 60 phút

Tài liệu và phương tiện:

- Giấy A0, Bút dạ nhiều màu, Thẻ màu, băng dính giấy
- Thông tin nguồn về hình thức truyền thông và nội dung về GDBV ĐVHD khu vực Tây Nguyên
- Phương tiện, học liệu hỗ trợ cho hoạt động truyền thông.

Cách thức tổ chức:

2.1. Liệt kê một số hình thức truyền thông về GD BV ĐVHD

- Bước 1: HV làm việc theo nhóm để liệt kê các hình thức truyền thông theo bảng gợi ý sau:

<i>TT</i>	<i>Hình thức truyền thông</i>	<i>Hình thức truyền thông thường được sử dụng trong trường trung học (đánh dấu X)</i>	<i>Hình thức truyền thông phù hợp để GD BV ĐVHD (đánh dấu X)</i>
1			
2			
3			
...			

- Bước 2: Các nhóm trao đổi, thảo luận và hoàn thành bảng thông tin

- Bước 3. BCV yêu cầu:

Nêu một hoặc hai hình thức truyền thông mà theo thầy/cô là phù hợp hơn cả với trường và lớp của mình (cấp trung học) trong việc chuyển tải các nội dung về GD BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên?

- Bước 4. HV trả lời, BCV kết luận.

+ Hình thức truyền thông đa dạng, bao gồm hình thức truyền thông trực tiếp: sân khấu hóa, cuộc thi, hùng biện, tọa đàm, tư vấn chuyên gia, nói chuyện chuyên đề, hoạt động trải nghiệm,... và hình thức truyền thông gián tiếp: tiểu phẩm, bài viết, poster, vẽ tranh, phim ảnh, photovoice,.... Các hình thức này có sự đan xen, kết hợp với nhau.

+ Các trường trung học hiện nay đã và đang tổ chức nhiều hình thức truyền thông khác nhau về các nội dung giáo dục đa dạng.

+ Để phù hợp với nội dung GDBVĐVHD khu vực Tây Nguyên và lứa tuổi HS, điều kiện của nhà trường và địa phương, chúng ta cần có sự lựa chọn hình thức truyền thông.

Ví dụ: Đối với HS cấp THCS, hình thức truyền thông phù hợp với nội dung GD BVĐVHD có thể là: sân khấu hóa, nói chuyện chuyên đề, hoạt động trải nghiệm, hùng biện,..... Đối với HS cấp THPT, lứa tuổi đã có tư duy cao, kỹ năng tốt hơn, HS có thể là hình thức truyền thông “phức tạp” hơn, có tổ chức, hệ thống hơn, như: chuỗi sự kiện truyền thông, câu lạc bộ,....

Với nội dung: tìm hiểu thực trạng ĐVHD khu vực Tây Nguyên, nguyên nhân làm cho các loài ĐVHD có nguy cơ tuyệt chủng và cách bảo vệ, chăm sóc các loài ĐVHD thì hình thức truyền thông là nói chuyện chuyên đề (mời chuyên gia về ĐVHD, cán bộ

kiếm lâm,... chia sẻ), tọa đàm, cuộc thi hoặc đưa HS đến tham quan, trải nghiệm Vườn quốc gia khu bảo tồn tại địa phương.

Với nội dung: vai trò của ĐVHD, ý nghĩa của việc GD BVĐVHD, các biện pháp/hoạt động BV ĐVHD,... có thể sử dụng các hình thức truyền thông như vẽ tranh, làm poster, sân khấu hóa, tiểu phẩm,.....

2.2. Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của một số hình thức truyền thông về GD BV ĐVHD

- Bước 1: BCV tổ chức làm việc theo nhóm và sử dụng kỹ thuật mảnh ghép, chuyển tàu nhanh. Thành lập 5 nhóm chuyên gia (vòng 1), mỗi nhóm tìm hiểu 1 hình thức truyền thông về GD BV ĐVHD và hoàn thành nhiệm vụ sau:

Vẽ sơ đồ tư duy (trên giấy A0) thể hiện các đặc điểm của mỗi hình thức truyền thông về GD BV ĐVHD theo các nội dung:

- + *Quan niệm*
- + *Các bước thực hiện*
- + *Một số lưu ý khi tổ chức*

- Bước 2. Các nhóm trao đổi, thảo luận và hoàn thành sơ đồ.

- Bước 3. BCV tổ chức hoạt động theo kỹ thuật mảnh ghép

+ Hình thành nhóm mảnh ghép (vòng 2) bằng cách gộp các thành viên trong nhóm chuyên gia theo số thứ tự từ 1 đến 5. Ghép những người số 1 thành nhóm mảnh ghép 1,... ghép những người số 5 thành nhóm mảnh ghép 5.

+ Các thành viên của từng nhóm lần lượt chia sẻ từng hình thức truyền thông của nhóm chuyên gia cho các thành viên khác trong nhóm mảnh ghép.

+ Nhóm mảnh ghép trao đổi, thảo luận và thống nhất về yêu cầu:

Hãy nêu các ưu điểm và hạn chế của mỗi hình thức truyền thông giáo dục về BVĐVHD theo bảng gợi ý sau:

TT	Hình thức truyền thông	Ưu điểm trong việc truyền thông về BVĐVHD	Hạn chế trong việc truyền thông về BVĐVHD
1			
2			
3			
4			
5			

- Bước 4. Tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm theo hình thức chuyển tàu nhanh:

+ Các nhóm xem chéo, góp ý chéo kết quả cho nhau, chuyển kết quả của mỗi nhóm theo hình thức: Nhóm 2 xem và góp ý cho Nhóm 1; Nhóm 3 góp ý cho Nhóm 2.... đến Nhóm cuối góp ý trở lại cho Nhóm 1. “Tàu chạy” qua 2-3 ga, mỗi ga là một vòng góp ý chéo. Mỗi vòng góp ý “tàu chỉ dừng lại 5-7 phút”.

+ Từng nhóm nhận lại kết quả của nhóm mình, cùng chỉnh sửa để hoàn thiện lại.

- Bước 5: BCV kết luận

+ Tùy thuộc vào ưu điểm, hạn chế của mỗi hình thức truyền thông về BVĐVHD, nhà trường có thể sử dụng một hình thức, hoặc kết hợp các hình thức để tăng hiệu quả truyền thông về BVĐVHD (ví dụ: sử dụng một hình thức là trình diễn tiểu phẩm hoặc sáng tác văn nghệ cho các hoạt động có quy mô nhỏ ở lớp hoặc mang tính chủ đề liên quan đến môn học; sử dụng kết hợp nhiều hình thức cho các hoạt động truyền thông ở phạm vi toàn trường...)

+ Cần chú ý tăng cường sự tham gia của HS trong các khâu lập kế hoạch, thiết kế, tổ chức hoạt động truyền thông đối với các em.

2.3. Lấy ví dụ nội dung minh họa phù hợp với mỗi hình thức

- Bước 1: HV làm việc theo cặp, liệt kê một số nội dung GD BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên cho mỗi hình thức truyền thông theo bảng gợi ý sau:

<i>TT</i>	<i>Hình thức truyền thông</i>	<i>Nội dung truyền thông</i>

- Bước 2: các cặp hoàn thành bảng thông tin

- Bước 3. Các cặp chia sẻ kết quả. Trao đổi và thống nhất.

- Bước 4. BCV kết luận.

+ Mỗi một nội dung về GD BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên có thể được truyền thông tới HS qua một hoặc một số hình thức truyền thông khác nhau.

+ Mỗi hình thức truyền thông đều có những ưu điểm, hạn chế nhất định. Vì vậy, cần lựa chọn hình thức nào phù hợp, khả thi nhất với nội dung giáo dục và đối tượng tham gia ở cấp trung học.

+ Thiết kế được kịch bản chi tiết, khả thi sẽ giúp chúng ta tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục BV ĐVHD một cách khoa học và hiệu quả.

+ Lưu ý đến các yếu tố sự phù hợp văn hóa, bối cảnh, năng lực tham gia của HS... khi lựa chọn hình thức tương ứng với nội dung truyền thông về BVĐVHD

khu vực Tây Nguyên (VD, các nội dung và hình thức truyền thông có lồng ghép các khía cạnh văn hóa bản địa, lối sống... của các dân tộc Tây Nguyên có thể sẽ tạo hứng thú và sự thân thiện hơn đối với HS tham gia)

Thông tin cho Hoạt động 2

Một số hình thức truyền thông cơ bản phù hợp với nhà trường trung học trong việc BVĐVHD:

- (1) Truyền thông qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm
- (2) Sân khấu hóa
- (3) Tổ chức cuộc thi
- (4) Câu lạc bộ
- (5) Chuỗi các sự kiện truyền thông

(xem chi tiết về quan niệm, cách tiến hành, lưu ý... của mỗi hình thức tại Phụ lục HĐ 2)

Hoạt động 3

Tìm hiểu một số kỹ thuật truyền thông

Mục tiêu

- Liệt kê được các kỹ thuật truyền thông bảo vệ ĐVHD.
- Phân tích ưu điểm, nhược điểm của các kỹ thuật truyền thông bảo vệ ĐVHD
- Vận dụng các kỹ thuật truyền thông vào hoạt động truyền thông bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

Thời gian (dự kiến): 60 phút

Tài liệu và phương tiện

- Giấy A0; Bút dạ các màu; kéo; băng dính, giấy; Thẻ màu các loại;
- Máy chiếu; Tài liệu tập huấn

Cách thức tổ chức

- Bước 1: BCV tổ chức cho các nhóm HV tìm hiểu về 6 kỹ thuật truyền thông theo kỹ thuật “mảnh ghép”.

Các nhóm chuyên gia: Tìm hiểu các kỹ thuật truyền thông bảo vệ ĐVHD về: khái niệm, các bước tiến hành, lưu ý khi thực hiện kỹ thuật này để truyền thông về BVĐVHD khu vực Tây Nguyên.

- Nhóm 1: Kỹ thuật thiết kế poster, tờ rơi, sách nhỏ.
- Nhóm 2: Kỹ thuật làm báo tường, viết bài luận, bản tin
- Nhóm 3: Kỹ thuật tổ chức triển lãm.

- Nhóm 4: Kỹ thuật tổ chức giao lưu, tọa đàm.
- Nhóm 5: Kỹ thuật làm video clip, phim ngắn
- Nhóm 6: Kỹ thuật xây dựng kế hoạch, kịch bản truyền thông.

Các nhóm có 15 phút để thảo luận về nhiệm vụ được giao

Nhóm mảnh ghép: Từng thành viên của nhóm mới chia sẻ lại cho nhóm thông tin về kỹ thuật truyền thông mà cá nhân đã tìm hiểu từ vòng thảo luận thứ nhất.

- Bước 2: HV hoàn thành nhiệm vụ

- Bước 3: BCV mời đại diện của mỗi nhóm mới tổng kết lại về những điểm chính mà nhóm mình đã trao đổi. BCV tổ chức cho HV trong lớp trao đổi, phản hồi về phần trình bày của các nhóm.

- Bước 4: BCV kết luận

Thông tin cho Hoạt động 3:

Một số kỹ thuật truyền thông phổ biến

- (1) Kỹ thuật thiết kế poster, tờ rơi, sách nhỏ
- (2) Kỹ thuật làm báo tường, viết bài luận, bản tin
- (3) Kỹ thuật tổ chức triển lãm
- (4) Kỹ thuật tổ chức giao lưu, tọa đàm
- (5) Kỹ thuật làm video clip, phim ngắn
- (6) Kỹ thuật xây dựng kế hoạch, kịch bản truyền thông

(xem thêm về các bước thực hiện, những lưu ý... của mỗi kỹ thuật tại Phụ lục)

Khi sử dụng các kỹ thuật này để phục vụ các hoạt động truyền thông về giáo dục BVĐVHD khu vực Tây Nguyên cho HS trung học, cần lưu ý thêm về:

- Sự phù hợp của mỗi kỹ thuật với từng lứa tuổi HS tham gia.
- Sự phù hợp và khả thi của kỹ thuật đó đối với nội dung dự định truyền thông.

Tăng cường lồng ghép các yếu tố văn hóa, tập quán, lối sống... của các dân tộc Tây Nguyên trong quá trình sử dụng các kỹ thuật truyền thông.

Hoạt động 4

Thực hành tổ chức một số hoạt động truyền thông GD BVĐVHD khu vực Tây Nguyên

Mục tiêu:

- Lựa chọn được những hình thức, nội dung truyền thông về GD BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên phù hợp với trường, lớp mình để triển khai thực hiện.
- Thiết kế được các hoạt động truyền thông đa dạng, lôi cuốn để chuyển tải thông

điệp cần thiết BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên đến HS cấp trung học.

- Thực hành tổ chức được một số hoạt động truyền thông về GDBV ĐVHD khu vực Tây Nguyên cho học sinh cấp trung học.

Thời gian (dự kiến): 60 phút

Tài liệu và phương tiện:

- Giấy A0, Bút dạ nhiều màu, Băng dính giấy; giấy nhấn.

- Thông tin nguồn về phương pháp, hình thức truyền thông và nội dung về GDBV ĐVHD

- Phương tiện, học liệu hỗ trợ cho hoạt động truyền thông.

Cách thức tổ chức:

4.1. Xác định nội dung truyền thông GD BVĐVHD khu vực Tây Nguyên

- Bước 1: HV làm việc theo nhóm (Cách chia nhóm: ngẫu nhiên hoặc theo địa bàn trường, lớp). Thảo luận nhóm để lựa chọn một nội dung về GD BV ĐVHD khu vực Tây Nguyên mà nhóm muốn truyền thông đến HS.

- Bước 2: Sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn:

+ Mỗi thành viên nhóm động não lần lượt liệt kê tất cả các hình thức truyền thông có thể phù hợp cho nội dung đó.

+ Nhóm trao đổi và thống nhất một số hình thức truyền thông phù hợp nhất với nội dung GD BV ĐVHD đã lựa chọn

- Bước 3: Thành viên nhóm đọc tài liệu nguồn về các hình thức truyền thông, nêu ưu điểm, hạn chế của mỗi hình thức theo bảng:

Nội dung cần truyền thông về BVĐVHD khu vực Tây Nguyên:		
.....		
<i>Tên hình thức truyền thông</i>	<i>Ưu điểm</i>	<i>Hạn chế</i>
Hình thức truyền thông 1 (nêu tên cụ thể)		
Hình thức truyền thông 2 (nêu tên cụ thể)		
Hình thức truyền thông 3 (nêu tên cụ thể)		
....		

- Bước 4: Căn cứ vào bảng đã lập, chọn ra một hình thức truyền thông nhóm sẽ thiết kế để chuyển tải nội dung GDBV ĐVHD dự định trong bối cảnh trường trung học.

- Bước 5: BCV kết luận

4.2. Thiết kế hoạt động truyền thông về BVĐVHD khu vực Tây Nguyên

- Bước 1: HV làm việc theo nhóm để thiết kế một kịch bản chi tiết cho hoạt động truyền thông đã chọn ở HD 4.1.

- Bước 2: Các nhóm trao đổi, thảo luận và trình bày thiết kế kịch bản chi tiết lên giấy A0.

Mẫu gợi ý cho các nội dung của kịch bản truyền thông:

<i>Kịch bản truyền thông của Nhóm.....</i>			
Tên HD truyền thông:.....			
1. Mục tiêu HĐTT:			
2. Thông điệp chính của HĐTT:			
3. Hình thức TT:			
4. Đối tượng tham gia (nêu cụ thể thành phần, số lượng...)			
5. Người phụ trách chính và người hỗ trợ:			
6. Thời gian dự kiến:			
7. Địa điểm dự kiến:			
8. Kịch bản cụ thể:			
<i>Các hoạt động</i>	<i>Cách tiến hành hoạt động</i>	<i>Người chủ trì</i>	<i>Phương tiện, tài liệu cần thiết</i>
(Ví dụ: Khởi động: Trò chơi A)	Bước 1:.... Bước 2: ...	MC của khối 8
HĐ 1...			
HĐ 2...			
....			
9. Kinh phí cần thiết			
10. Đánh giá hoạt động (nêu dự kiến cách đánh giá hiệu quả, tác dụng của HĐTT)			
11. Ghi chú (nếu có)			

- Bước 3: Trình bày và phản hồi cho các thiết kế hoạt động

+ Tổ chức cho các nhóm trình bày, chia sẻ những kịch bản truyền thông đã xây dựng theo một trong các hình thức:

• Triển lãm/ Hội chợ: Treo các thiết kế hoạt động lên các bức tường của lớp để HV tự do đi xem, bình luận, nhận xét (hoặc bày tập trung ra sàn, giữa lớp học)

Lưu ý: dùng bút màu khác ghi nhận xét hoặc các ý bổ sung lên sản phẩm của mỗi nhóm

• **Mảnh ghép:** nhóm chuyên gia (nhóm hình thành ban đầu) sau khi hoàn thành sản phẩm thì thành lập nhóm mảnh ghép (bằng cách các thành viên lần lượt đếm số thứ tự 1, 2, 3,... đến số cuối cùng của nhóm; sau đó thành lập nhóm mới theo số thứ tự)

Ở nhóm mảnh ghép, lần lượt các chuyên gia sẽ trình bày nội dung của các nhóm ở vòng 1. Sau đó trao đổi, nhận xét, bổ sung về các nội dung đã được trình bày.

- Bước 4: Từng nhóm nhận lại kết quả của nhóm mình, cùng chỉnh sửa để hoàn thiện lại.

- Bước 5: Chuẩn bị, phân công vai trò cho buổi thực hành tổ chức hoạt động truyền thông kế tiếp.

4.3. Thực hành tổ chức hoạt động truyền thông về BVĐVHD khu vực Tây Nguyên

- Bước 1: Chuẩn bị cho thực hành

+ Mỗi nhóm xem lại kịch bản tổ chức hoạt động và sự chuẩn bị về tài liệu, phương tiện và phân vai của các thành viên trong nhóm.

• Còn bổ sung gì thêm về tài liệu, phương tiện?

• Các cá nhân đảm nhận từng nhiệm vụ đã sẵn sàng chưa?

+ BCV dành thời gian cho các nhóm chuẩn bị và cho các nhóm xung phong hoặc bắt thăm thứ tự thực hành

+ BCV chốt lại về thứ tự thực hành của các nhóm.

- Bước 2: Thực hành tổ chức hoạt động truyền thông GD BVĐVHD

+ Thành lập ban giám khảo (đại diện một nhóm một thành viên), phổ biến phiếu chấm điểm theo gợi ý sau:

Tiêu chí chấm điểm

TT	Tiêu chí	Điểm
1	Đảm bảo đúng cách thức tổ chức của hình thức truyền thông	2
2	Hình thức truyền thông đảm bảo các mục tiêu đã đề ra trong việc BVĐVHD ở Tây Nguyên	2
3	Hình thức truyền thông đảm bảo tính phù hợp với nội dung, đối tượng (phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nhận thức của HS trung học ở Tây Nguyên)	2

4	Hình thức truyền thông có tính khả thi (phù hợp với hoàn cảnh thực tế)	2
5	Thông điệp rõ ràng, dễ hiểu, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu	1
6	Có lồng ghép yếu tố văn hóa, đời sống Tây Nguyên trong hoạt động truyền thông	1

Lưu ý: GV có thể tổ chức cho BGK thảo luận và chỉnh sửa về các tiêu chí chấm điểm.

+ GV tổ chức cho các nhóm lên thực hành tổ chức được một số hoạt động truyền thông về GD BV ĐVHD theo thứ tự đã thống nhất ở hoạt động chuẩn bị.

+ Tùy thuộc vào tình hình của lớp tập huấn mà GV tổ chức cho HV phản hồi ngay sau mỗi tiết thực hành của các nhóm hoặc để phản hồi sau khi tất cả các nhóm đã thực hành xong

+ BGK nhận xét và công bố kết quả.

+ BCV kết luận:

- Mỗi một nội dung về GD BV ĐVHD có thể được truyền thông tới HS qua những hình thức khác nhau.

- Mỗi hình thức truyền thông đều có những ưu điểm, hạn chế nhất định. Vì vậy, cần lựa chọn hình thức nào phù hợp, khả thi nhất với nội dung giáo dục và đối tượng tham gia.

- Thiết kế được kịch bản chi tiết, khả thi, phù hợp với HS lứa tuổi trung học sẽ giúp chúng ta tổ chức hoạt động truyền thông giáo dục BV ĐVHD một cách khoa học và hiệu quả.

Hoạt động 5

Lập kế hoạch tổ chức hoạt động truyền thông tại địa phương

Mục tiêu

- Nêu được khái niệm về kế hoạch truyền thông về bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên;

- Phân tích được các bước tiến hành của việc lập kế hoạch truyền thông về bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên;

- Vận dụng được kiến thức về lập kế hoạch truyền thông để xây dựng 1 kế hoạch truyền thông bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên cho HS trung học.

Thời gian (dự kiến): 60 phút

Tài liệu và phương tiện

- Giấy A0, bút dạ các màu; kéo; băng dính giấy, thẻ màu các loại
- Máy chiếu, Tài liệu tập huấn

Cách thức tổ chức

5.1. Tìm hiểu khái niệm kế hoạch truyền thông

- Bước 1: HV làm việc cá nhân, mỗi người nhận 3 – 4 thẻ màu. Mỗi người viết ra thẻ màu ít nhất 3 cụm từ mình nghĩ đến khi nói về “kế hoạch truyền thông”, mỗi thẻ chỉ ghi một cụm từ.

Từng HV dán các thẻ màu của cặp mình lên bảng.

- Bước 2: BCV sử dụng kĩ thuật workshopping để lọc, loại thẻ trùng lặp, và nhóm lại những thẻ màu cuối cùng, nói lên đặc điểm, bản chất của khái niệm kế hoạch truyền thông.

- Bước 3: BCV mở rộng khái niệm sang lập kế hoạch truyền thông về bảo vệ ĐVHĐ.

5.2. Thảo luận về các bước lập kế hoạch truyền thông

- Bước 1: BCV chia cả lớp thành 4 nhóm, nghiên cứu về các bước lập kế hoạch truyền thông. Nhiệm vụ cụ thể của từng nhóm như sau:

- Nhóm 1: Bước 1 và bước 2: (Bước 1: Xác định đối tượng tham gia truyền thông; Bước 2: Xác định nhu cầu truyền thông)

- Nhóm 2: Bước 3 và bước 4 (Bước 3: Xác định mục tiêu truyền thông; Bước 4: Xác định nội dung truyền thông)

- Nhóm 3: Bước 5 và bước 6 (Bước 5: Xác định thời gian và địa điểm truyền thông; Bước 6: Xác định các hình thức truyền thông)

- Nhóm 4: Bước 7 và bước 8 (Bước 7: Xác định các điều kiện đảm bảo để truyền thông; Bước 8: Lập kế hoạch thực hiện truyền thông)

- Bước 2: Các nhóm hoàn thiện sản phẩm thảo luận vào giấy A0, khuyến khích các hình thức thể hiện sáng tạo: sơ đồ tư duy, lập bảng, sơ đồ, vẽ tranh,...

- Bước 3: đại diện từng nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Bước 4: BCV tổ chức cho HV cả lớp thảo luận, trao đổi, nhận xét và hoàn thiện sản phẩm.

5.3. Thực hành lập kế hoạch truyền thông GD BVĐVHĐ khu vực Tây Nguyên

- Bước 1: BCV chia lớp thành các nhóm (có thể phân theo địa bàn).

Mỗi nhóm nhận giấy A0, trao đổi trong nhóm và xây dựng kế hoạch truyền thông về bảo vệ ĐVHĐ tại địa phương/địa bàn của mình.

Yêu cầu kế hoạch chi tiết của mỗi nhóm đạt được các điều kiện tối thiểu sau:

- + Có 3 hoạt động truyền thông
 - + Hoạt động đáp ứng yêu cầu thực tiễn về truyền thông cho HS trong việc BVĐVHD ở Tây Nguyên.
 - + Xác định rõ quy mô truyền thông: theo nhóm nhỏ, theo lớp, theo khối hoặc trường
 - + Hình thức truyền thông: lựa chọn các hình thức truyền thông khác nhau để tạo sự đa dạng
 - + Xác định rõ, cụ thể chủ đề truyền thông
- Bước 2: Các nhóm thảo luận và hoàn thành kế hoạch theo mẫu sau:

Mẫu:

Kế hoạch truyền thông về giáo dục bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên

1. Mục tiêu của kế hoạch

.....

2. Nội dung chi tiết của kế hoạch

STT	Tên hoạt động	Đối tượng	Mục tiêu	Hình thức/PP	Nội dung hoạt động	Thời gian, địa điểm	Người phụ trách	Kinh phí
1								
2								
3								

- Bước 3: Các nhóm cử đại diện trình bày kế hoạch của nhóm mình, các nhóm khác cùng nghe và trao đổi, chia sẻ.

- Bước 4: BCV nhận xét, góp ý cho từng kế hoạch của nhóm. Và kết luận:

- Kế hoạch truyền thông giúp các nhà trường nhìn nhận rõ hệ thống các hoạt động, việc làm cần thiết trong công tác truyền thông về BVĐVHD ở Tây Nguyên.

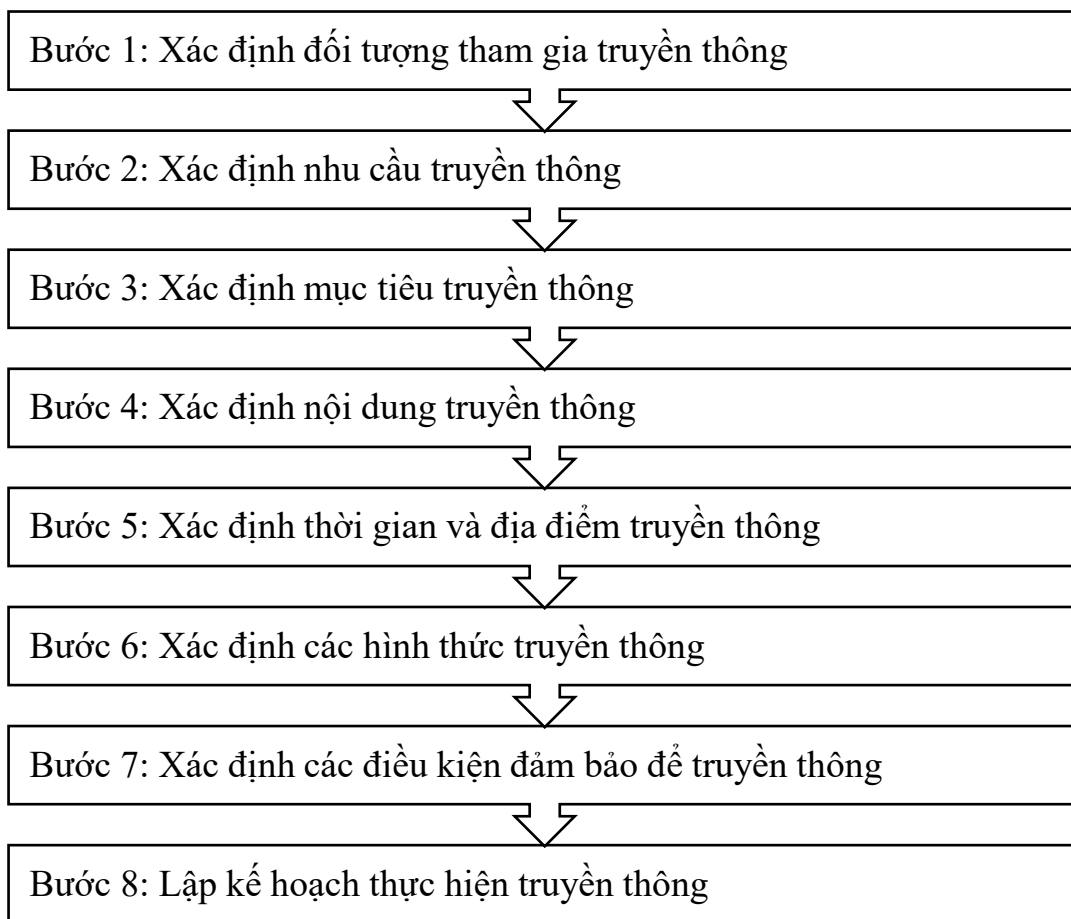
- Để có một kế hoạch truyền thông tốt cần có sự phân tích thấu đáo thực trạng về ĐVHD hiện nay tại địa phương; phân tích các điều kiện để thực hiện kế hoạch, đồng thời huy động được sự tham gia của các lực lượng khác nhau trong và ngoài nhà trường để cùng chung tay trong công tác truyền thông BVĐVHD khu vực Tây Nguyên.

 **Thông tin cho Hoạt động 5**

(1) Kế hoạch TT và lập kế hoạch TT

Kế hoạch truyền thông được hiểu đơn giản là một bản tổng hợp những thông tin, bao gồm mục tiêu, đối tượng, phương thức truyền thông, cùng các phương án cụ thể cho từng mục, từng giai đoạn khác nhau. Mục tiêu lớn nhất của việc làm này là hướng dẫn thực hiện mục tiêu mà chiến dịch đã đề ra với truyền thông.

(2) Các bước lập kế hoạch truyền thông bảo vệ ĐVHD tại địa phương



4. ĐÁNH GIÁ

a. Tự đánh giá của học viên

(1) Kể tên các hình thức truyền thông về giáo dục BV ĐVHD.

- Theo bạn, (các) hình thức nào là hiệu quả đối với học sinh THCS? Học sinh THPT? Giải thích lý do.

(2) Nêu các kỹ thuật truyền thông về giáo dục BV ĐVHD mà bạn đã được học.

- Theo bạn, kỹ thuật nào là phù hợp, khả thi để hướng dẫn cho học sinh lứa tuổi trung học? Giải thích lý do.

(3) Xây dựng kế hoạch hướng dẫn học sinh thực hiện một hoạt động truyền thông nhỏ về chủ đề bất kỳ có liên quan đến bảo vệ, bảo tồn ĐVHD.

b. Đánh giá của giảng viên

Giảng viên đánh giá sự tham gia và kết quả đạt được của học viên trong module bằng các hình thức sau:

- Quan sát quá trình tham gia các hoạt động (sử dụng phiếu quan sát hoặc biểu ghi chép cá nhân)
- Nhận xét về sản phẩm hoạt động của các nhóm và cá nhân.

Nhận xét thông qua phần tự đánh giá của học viên.

5. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 (Mô đun 4 – HĐ 2)

(1) Hình thức truyền thông qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Quan niệm

Hình thức truyền thông qua các hoạt động trải nghiệm là sử dụng hoạt động trải nghiệm như là một phương tiện và công cụ để tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm GD BVĐVHD.

Cách thức tổ chức truyền thông GD BVĐVHD thông qua các hoạt động trải nghiệm rất đa dạng. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp trung học được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ quản lí nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội... Tùy thuộc vào nội dung GD BVĐVHD, các loại hình hoạt động này đều có khả năng sử dụng để truyền thông.

Cơ hội và địa chỉ thực hiện các hoạt động truyền thông về các nội dung GD BVĐVHD qua các hoạt động trải nghiệm rất phong phú. Đó là nội dung và yêu cầu cần đạt trong chương trình Hoạt động trải nghiệm thể hiện cụ thể ở các cấp học, bậc học có liên quan trực tiếp đến các nội dung và yêu cầu cần đạt của hoạt động truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHD. Ví dụ: cấp THCS, ở cả 4 lớp 6, 7, 8 và 9, trong nội dung “Hoạt động hướng đến tự nhiên” có các hoạt động cụ thể là: “Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên”, “Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường” với các yêu cầu cần đạt như: ở lớp 6 là “Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên”; “Thực hiện các việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên”; “Vận động người

thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm”;... ở lớp 7 có yêu cầu cần đạt là “Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất”, “Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau”,... ở lớp 9 thì có YCCĐ như “Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường”,...Hoặc trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THPT cũng có nhiều YCCĐ để thực hiện truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHĐ, như ở lớp 10 có YCCĐ: “Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên”, “Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường tự nhiên”, “Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên”,...Hoặc ở lớp 12 có các YCCĐ trực tiếp liên quan như “Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương”, “Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật, “Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã”,....

Các hoạt động trải nghiệm có tính mở với hình thức thực hiện đa dạng và phong phú. Chỉ cần có nội dung, xác định YCCĐ, địa chỉ tích hợp, thời gian tổ chức,...phù hợp thì GV và HS có thể sử dụng bất kì loại hình hoạt động trải nghiệm, xác định thời gian, phương pháp, hình thức và kĩ thuật truyền thông,...phù hợp với nội dung GD BVĐVHĐ. Ví dụ: trong tháng 5, nhà trường có kế hoạch tổ chức chuỗi sự kiện Chào mừng ngày môi trường thế giới, GV và HS có thể lựa chọn và tổ chức truyền thông thông qua tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề hoặc Hoạt động câu lạc bộ nhằm giáo dục bảo vệ ĐVHĐ.

Các bước thực hiện:

Bước 1. Rà soát và xác định được các YCCĐ trong chương trình HĐTN có liên quan đến hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHĐ

Dựa vào chương trình hoạt động trải nghiệm cấp THCS và chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THPT, rà soát và xác định những nội dung và yêu cầu cần đạt có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến giáo dục bảo vệ ĐVHĐ để xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHĐ qua các hoạt động trải nghiệm. Ví dụ: lớp 6, có YCCĐ là “Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm”. Hoặc ở lớp 12 có các YCCĐ như: “Lập và thực hiện được kế hoạch khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật và bảo vệ thế giới động, thực vật ở địa phương”, “Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện

pháp bảo vệ thế giới động, thực vật”, “Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã”,....

Bước 2. Xác định mục tiêu của truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHD thông qua mỗi hoạt động trải nghiệm

Để xác định được mục tiêu của mỗi hoạt động truyền thông qua hoạt động trải nghiệm cần căn cứ vào các yêu cầu cần đạt của hoạt động trải nghiệm trong chương trình và các yêu cầu cần đạt về giáo dục bảo vệ ĐVHD. Mục tiêu cần được thể hiện bằng các động từ có thể định lượng được, ví dụ như: nêu được..., trình bày được..., giải thích được..., thực hiện được....

Ví dụ, với YCCĐ trong chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 6 là “Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm”, có thể xác định mục tiêu của hoạt động truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHD như: “Trình bày được thực trạng và nguyên nhân của nguy cơ tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã; Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm, động vật hoang dã”;.....

Bước 3. Xác định nội dung truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHD

Căn cứ vào mục tiêu của truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHD qua hoạt động trải nghiệm, cần xác định và lựa chọn nội dung truyền thông để vừa đáp ứng YCCĐ của hoạt động trải nghiệm trong chương trình vừa đạt được mục tiêu của truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHD. Ví dụ: với mục tiêu của hoạt động trải nghiệm và hoạt động truyền thông ở lớp 6 đã nêu ở bước 2, nội dung truyền thông phù hợp với mục tiêu sẽ bao gồm:

1. Thực trạng suy giảm và tuyệt chủng các loài động vật hoang dã
2. Nguyên nhân suy giảm và tuyệt chủng các loài động vật hoang dã
3. Một số biện pháp bảo vệ động vật hoang dã.

Bước 4. Lựa chọn loại hình hoạt động trải nghiệm và hình thức, kỹ thuật truyền thông và thời điểm tổ chức truyền thông.

Sau khi đã xác định được mục tiêu và nội dung truyền thông giáo dục bảo vệ ĐVHD, cần lựa chọn loại hình hoạt động trải nghiệm. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 xác định Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có 4 loại hình, đó là Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ. Trong đó 3 loại hình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề được thực hiện trong giờ chính khóa, sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện ngoài giờ chính khóa. Khi xác định loại hình hoạt động trải nghiệm cần chú ý đến đặc trưng của mỗi loại hình, cụ thể là:

- Sinh hoạt dưới cờ: Chú ý đến quy mô tổ chức theo khối, trường

- Sinh hoạt lớp: Chú ý đến quy mô lớp học và đặc điểm đối tượng HS từng lớp
- Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: chú ý đến quy trình tổ chức HĐ theo 4 pha:
 - + Nhận diện – khám phá
 - + Tìm hiểu – mở rộng
 - + Thực hành – vận dụng
 - + Đánh giá – phát triển

Từ đó, xác định hình thức và kỹ thuật truyền thông phù hợp đặc trưng của từng loại hình hoạt động trải nghiệm và phù hợp với mục tiêu, nội dung của giáo dục bảo vệ ĐVHD. Việc lựa chọn thời điểm cần căn cứ vào kế hoạch thực hiện hoạt động trải nghiệm theo chương trình và gắn với các sự kiện thực tiễn liên quan đến môi trường tự nhiên nói chung và bảo vệ ĐVHD nói riêng. Ví dụ: tháng 3 có hoạt động hưởng ứng ngày Động, thực vật hoang dã thế giới (ngày 3/3 hàng năm), tháng 5, nhà trường thường có kế hoạch tổ chức chuỗi hoạt động để hưởng ứng ngày Môi trường thế giới,.....

Bước 5. Tổ chức thực hiện và đánh giá

Tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông theo kế hoạch. Trước khi tổ chức hoạt động cần tìm kiếm và chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị kỹ thuật, cũng như nguồn nhân lực, tài lực, tài liệu hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động.

Thiết kế và áp dụng các công cụ, bài tập đánh giá kết quả giáo dục bảo vệ ĐVHD sau hoạt động truyền thông. Công cụ đánh giá giáo dục bảo vệ ĐVHD qua Hoạt động trải nghiệm có thể là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan, bài tập tình huống, bài tập tự đánh giá thông qua bảng kiểm,...

Một số lưu ý:

- Tổ chức các hoạt động truyền thông một cách phù hợp, tránh cảm giác nhồi nhét, cứng nhắc. Ưu tiên những nội dung khó lồng ghép được vào các môn học, ưu tiên các nội dung liên quan trực tiếp đến các YCCĐ có trong chương trình Hoạt động trải nghiệm.

- Huy động sự tham gia tối đa của HS, GV chỉ người tư vấn, giám sát. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; làm cho mỗi học sinh đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực. Tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

- Đối với nội dung có liên quan đến chuyên môn sâu về ĐVHD cần có sự kết nối với các chuyên gia về ĐVHD để đảm bảo nội dung và tính hiệu quả của hoạt động truyền thông.

(2) Hình thức sân khấu hóa

Quan niệm

Sân khấu hóa được hiểu là việc sử dụng các phương tiện sân khấu trong quá trình giáo dục, tổ chức các hoạt động chung của trẻ em và người lớn dựa trên việc đọc và dàn dựng một tác phẩm văn học nhằm tạo điều kiện cho sự tham gia cảm xúc, chia sẻ niềm tin và các giá trị. Sân khấu được sử dụng như một phần của giáo dục bởi việc tạo ra một buổi biểu diễn không phải là một mục tiêu mà là một phương tiện để nuôi dưỡng và phát triển lĩnh vực cảm xúc của học sinh, một phương tiện phát triển tinh thần, một nền tảng cho hình thành kỹ năng giao tiếp và thử sức với các vai trò xã hội mới. (Inna Yu. Shustova, 2020)

Trong nhà trường, hình thức sân khấu hóa thường gắn với sân khấu hoá tác phẩm văn học và là một hoạt động trải nghiệm sáng tạo quen thuộc. Quá trình sân khấu hóa một tác phẩm văn học đòi hỏi những hiểu biết cơ bản về nghệ thuật sân khấu, kỹ thuật chuyển thể kịch bản, diễn xuất và sản xuất chương trình. (Lê Hải Anh, 2020)

Phương pháp sân khấu hoá dựa trên bản chất là có sự tham gia của con người và sân khấu hướng đến việc phát triển thái độ dựa trên cảm xúc và giá trị đối với bản thân, với người khác và với thế giới hơn là sự hiểu biết những điều hợp lý ở thực tế.

Các bước thực hiện

Bước 1: Lập kế hoạch trước khi soạn thảo chương trình, nội dung tác phẩm

- *Nội dung, đề tài*: phải xác định được mục đích, ý nghĩa của buổi sinh hoạt, từ đó xác định luôn mục đích ý nghĩa của nội dung tác phẩm sân khấu.

- *Nghiên cứu đối tượng*: (khán giả và những người tham gia chương trình) phải nắm được số lượng người tham dự, trình độ, năng khiếu...

- *Cơ sở vật chất cần thiết phải có*: không gian, sân khấu; hệ thống âm thanh, ánh sáng; vật liệu trang trí, hóa trang, đạo cụ...; kinh phí thực hiện; thời gian dành cho việc sáng tác kịch bản và tập diễn...; nhân lực tham gia: số lượng, trình độ, năng khiếu; thời lượng chương trình.

Bước 2: Viết kịch bản

Mỗi kịch bản sân khấu phải có: Loại hình (kịch nói – cải lương – kịch hát...); Tựa đề: tên của vở kịch và Không gian, thời gian, hoàn cảnh câu chuyện bắt đầu xảy ra tới kết thúc.

Để công việc dễ dàng hơn khi sáng tạo kịch bản chúng ta nên đi theo thứ tự:

- Xác định nhân vật điển hình: hình tượng xuyên suốt kịch bản, làm nổi bật ý nghĩa tư tưởng mà ta xác định ban đầu.

- Hoàn cảnh điển hình.

- Nhân vật phụ: có tác dụng bổ sung, làm nổi rõ tính cách số phận, ... của nhân vật điển hình.

- Minh họa âm thanh – ánh sáng – hóa trang – hành động... (trong kịch bản thì phần minh họa nằm trong dấu đóng mở đơn () để phân biệt).

- Viết lời thoại (lời bạt trong hoạt động truyền thống).

Bước 3: Sáng tạo hành động cho nhân vật

- Hành động sân khấu được chia ra 3 loại cơ bản sau: Hành động tâm lý; Hành động ngôn ngữ; Hành động hình thể.

- Hành động sân khấu là ngôn ngữ nghệ thuật của người diễn viên. Muốn điều hành phương thức khai thác hành động trên sân khấu, phải trả lời 5 câu hỏi sau:

+ *Tôi (nhân vật) là ai?* (phải tìm hiểu lý lịch, số phận, tính cách của nhân vật...).

+ *Tôi (...) đang trong hoàn cảnh nào?* (đi sâu tìm hiểu, phán đoán tình cảnh được viết ra trong kịch bản).

+ *Tôi phải làm gì?* (xác định đặc trưng của hành động: tâm lý, ngôn ngữ, hình thể...).

+ *Vì sao? Vì mục đích gì?* (xác định nguyên nhân của hành động).

+ *Phải làm như thế nào?* (phương thức hành động).

Bước 4: Tập diễn kịch

Khi kịch bản đã phân chia cảnh diễn hợp lý (bao nhiêu lớp, màn bao nhiêu cảnh) và đạo diễn đã quy định những hành động cơ bản cho nhân vật, việc tập kịch phải theo từng bước sau:

- Chọn diễn viên, phân vai diễn.

- Phát kịch bản hoặc trình bày nội dung kịch bản cho tất cả diễn viên.

- Với sân khấu (kịch nói, hát...) diễn viên phải thuộc lời thoại, lời hát...

- Tập thứ tự từng cảnh một (từ đầu tới cuối).

- Tập theo từng nhóm: có thể có nhiều nhóm tham gia như trong hoạt cảnh truyền thống, lễ hội (hát, múa, diễn kịch, âm thanh, ánh sáng...)

- Luôn có sự kết hợp âm thanh ánh sáng trong khi tập để tạo ra sự sáng tạo hợp lý, tăng thêm hấp dẫn, đồng thời dễ nhớ cảnh diễn của người diễn viên.

- Tổng duyệt chương trình: kết hợp từng cảnh, từng nhóm thành một tác phẩm hoàn chỉnh.

- Có thể thêm, bớt một vài chi tiết không phù hợp trong khi chạy chương trình hoàn chỉnh.

Một số lưu ý

Sân khấu hoá về giáo dục bảo vệ bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông có thể mang tính chuyên nghiệp hoặc không chuyên, tuy nhiên, khi sử dụng hình thức sân khấu hoá thì cần phải có sự phối hợp âm thanh – ánh sáng – hóa trang đạo cụ. Đầu tư về thời gian cho công việc tập luyện, cố gắng không thay đổi nhiều về nội dung đã tập. Người đạo diễn phải tham gia toàn bộ khâu hóa trang, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng... Ngoài ra, tác phẩm nhuần nhuyễn, hoàn chỉnh mới đưa ra sân khấu.

(3) Hình thức tổ chức cuộc thi

Quan niệm

Cuộc thi với chủ đề về “ Bảo vệ Động vật hoang dã” là một trong những - hình thức truyền thông hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc giúp các em HS có hiểu biết về động vật hoang dã và vai trò của chúng, từ đó giáo dục, rèn luyện và định hướng ý thức bảo vệ ĐVHD cho các em. Cuộc thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn. Chính vì vậy, tổ chức cuộc thi tìm hiểu cho HS về Bảo vệ ĐVHD là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục về Bảo vệ ĐVHD cho HS.

Cuộc thi với chủ đề về Bảo vệ ĐVHD lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, sáng tạo, phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của các em; bồi dưỡng cho các em kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, giúp các em có động cơ học tập tốt, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Ngoài ra cuộc thi với chủ đề về Bảo vệ Động vật hoang dã còn thu hút tài năng và sức sáng tạo của HS thông qua các tác phẩm mà các em trình bày, trình diễn.

Các bước thực hiện

Thông thường, một cuộc thi với chủ đề về Bảo vệ ĐVHD được tổ chức theo quy trình như sau¹:

Bước 1: Xác định chủ đề, mục tiêu, nội dung cuộc thi và đặt tên cho cuộc thi.

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, nội dung và chương trình hoạt động giáo dục, căn cứ vào nhu cầu và nguyện vọng của đại đa số HS, GV lựa chọn chủ đề cuộc thi, đặt tên cho cuộc thi, xác định mục tiêu, nội dung cuộc thi.

Ví dụ: Gợi ý Chủ đề cuộc thi là: “Quan tâm và bảo vệ động vật hoang dã”

- Mục tiêu của cuộc thi:

➤ *Giúp các em HS tìm hiểu khái niệm ban đầu về ĐVHD và vai trò của chúng*

¹ Viện KHGDVN, UNFPA. (2021) TL tập huấn giáo viên về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho học sinh trung học cơ sở qua hoạt động truyền thông

➤ *Nâng cao lòng yêu mến và ý thức bảo vệ ĐVHD cũng như bảo vệ thiên nhiên nơi các em HS.*

- Nội dung cuộc thi gồm những vấn đề chính sau:

(1) Khái niệm về ĐVHD

(2) Vai trò của ĐVHD với con người và thiên nhiên

(3) Các tác động có hại đến loài ĐVHD

(4) Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ ĐVHD

- Đặt tên cho cuộc thi: có thể lấy tên chủ đề làm tên cho cuộc thi hoặc đặt một tên khác như: “Hãy hành động vì động vật hoang dã”; “Động vật hoang dã đang trên bờ vực tuyệt chủng, chúng ta hãy chung tay bảo vệ chúng”; “Bảo vệ động vật hoang dã – Bảo vệ cuộc sống của chúng ta”,...

Bước 2: Xác định thời gian và thời điểm tổ chức cuộc thi.

Sau khi lựa chọn chủ đề cuộc thi, cần xác định thời điểm tổ chức cuộc thi. Thời điểm tổ chức cuộc thi thường được chọn vào những ngày có ý nghĩa lịch sử hoặc những ngày cao điểm của một đợt thi đua, một đợt hoạt động theo chủ đề, chủ điểm hoặc những ngày kỷ niệm; hay hoạt động thi có thể được tích hợp trong một hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm cụ thể nào đó như cuộc thi với chủ đề Bảo vệ ĐVHD, thi tìm hiểu về vai trò của ĐVHD với thiên nhiên,...

Bước 3: Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, vận động cho cuộc thi.

Để tổ chức cuộc thi đạt được mục tiêu giáo dục, cần phải làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền. Cần phải thông báo cụ thể chủ đề, nội dung, mục đích và yêu cầu của cuộc thi tới toàn thể GV, HS trong lớp, toàn trường trước khi tổ chức cuộc thi một thời gian thích hợp để các em có thời gian chuẩn bị và luyện tập, đồng thời tuyên truyền, động viên, thu hút đông đảo HS tham gia vào cuộc thi.

Bước 4: Thành lập Ban tổ chức cuộc thi và mời Ban giám khảo.

Số lượng thành viên Ban tổ chức tùy thuộc vào quy mô tổ chức cuộc thi. Thông thường Ban tổ chức cuộc thi gồm có:

- *Trưởng ban: Chịu trách nhiệm điều hành chung toàn bộ các hoạt động của cuộc thi.*
- *Các phó ban: Phụ trách, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật (thiết kế nội dung thi, các môn thi, màn trình diễn, hệ thống câu hỏi và đáp án...).*

Nếu quy mô cuộc thi lớn (khối lớp hoặc toàn trường), có thể thành lập các tiểu ban phụ trách từng vấn đề, từng nội dung.

Bước 5: Thiết kế nội dung chương trình cuộc thi.

Ban tổ chức có trách nhiệm xây dựng kịch bản, nội dung, chương trình cuộc thi và các phương án (tổ chức cuộc thi) dự phòng.

Bước 6: Dự trù các điều kiện, cơ sở vật chất... cho cuộc thi.

Bước 7: Tổ chức cuộc thi.

Cuộc thi được tiến hành theo chương trình thiết kế đã được xác định. Thông thường, chương trình cuộc thi gồm những nội dung sau:

– Khai mạc cuộc thi: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu các đội thi; giới thiệu ban giám khảo, ban cố vấn; giới thiệu chương trình cuộc thi.

– Phần tự giới thiệu hoặc ra mắt của các đội thi.

– Tiến hành cuộc thi theo chương trình đã thiết kế.

– Trong quá trình diễn ra cuộc thi, nếu có những tình huống phát sinh thì BTC cần nhanh chóng hội ý để giải quyết kịp thời và triển khai phương án dự phòng một cách linh hoạt, sáng tạo, tránh để mất thời gian, ảnh hưởng đến kết quả cuộc thi.

Bước 8: Kết thúc cuộc thi. Thông thường, cuộc thi có thể kết thúc bằng các nội dung sau đây:

➤ Công bố kết quả, tổng kết, đánh giá cuộc thi.

➤ Trao giải thưởng cuộc thi.

➤ Rút kinh nghiệm, thông báo về những công việc sắp tới, dặn dò HS...

Một số lưu ý

– Là một hình thức tích cực nhưng nếu lạm dụng cuộc thi tìm hiểu nó cũng dễ gây nhàm chán cho HS, do vậy cần phối hợp với các hình thức tổ chức hoạt động khác để hoạt động đa dạng, sinh động và hiệu quả hơn.

– Để cuộc thi với chủ đề về Bảo vệ ĐVHD đạt kết quả giáo dục mong muốn, người GV cần nắm chắc các nội dung cơ bản của hoạt động, trên cơ sở đó vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn của nhà trường.

Cuộc thi với chủ đề về Bảo vệ ĐVHD nên vận dụng theo quy mô lớp hoặc khối lớp và có kết hợp với các hình thức khác để hoạt động phong phú hơn, thu hút được nhiều HS tham gia hơn, nhờ đó hiệu quả giáo dục sẽ cao hơn.

(4) Hình thức tổ chức chuỗi sự kiện truyền thông

Quan niệm

Đây là hình thức tổ chức hoạt động truyền thông bao gồm một chuỗi các sự kiện nối tiếp nhau, cùng hướng tới một mục tiêu chủ đạo, nhằm tăng cường hiệu ứng truyền thông và đa dạng hóa các hoạt động, tạo cơ hội cho sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau trong nhà trường.

Chuỗi sự kiện truyền thông thường được tổ chức vào một dịp hoặc ngày kỷ niệm cụ thể trong năm học, có liên quan đến chủ đề cần truyền thông. Ví dụ: Chuỗi sự kiện truyền thông về bảo vệ ĐVHD có thể được thực hiện nhân dịp kỷ niệm Ngày thế giới bảo vệ ĐVHD 3/3, hoặc ngày Môi trường thế giới 5/6...

Các bước thực hiện

Bước 1. Xác định thời điểm để khởi động chuỗi sự kiện truyền thông và thông điệp chủ đạo.

Thông thường, chuỗi sự kiện truyền thông được khởi động trước ngày truyền thông trọng điểm (ngày kỉ niệm cụ thể trong năm) của hoạt động truyền thông. Ví dụ, nếu xác định ngày truyền thông trọng điểm là ngày 3/3, thì chuỗi sự kiện có thể được khởi động trước đó từ 1-2 tuần cho đến 1 tháng.

Bước 2. Xác định các hoạt động sẽ thực hiện trong chuỗi sự kiện và thứ tự thực hiện, thông điệp cụ thể của mỗi hoạt động.

Các hoạt động này bao gồm những hoạt động trước ngày kỷ niệm (ngày truyền thông trọng điểm), trong ngày kỉ niệm, và có thể sau ngày kỉ niệm (để tổng kết lại cả chuỗi sự kiện). Chuỗi sự kiện truyền thông có thể kết thúc vào đúng ngày truyền thông trọng điểm, và cũng có thể kéo dài tiếp sau ngày đó.

Đặc biệt, hoạt động sẽ thực hiện trong ngày truyền thông trọng điểm cần được chú ý hơn và thiết kế chi tiết, công phu để làm nổi bật thông điệp chủ đạo của chuỗi sự kiện.

Bước 3. Thiết kế kịch bản chi tiết của cả chuỗi sự kiện và từng HĐ thành phần.

Bước 4. Phân công người đầu mỗi phụ trách từng hoạt động trong chuỗi sự kiện.

Bước 5. Thực hiện chuỗi sự kiện theo kế hoạch.

Bước 6. Tổng kết, đánh giá chuỗi sự kiện truyền thông.

Một số lưu ý

- Để bảo đảm sự đa dạng và hiệu ứng truyền thông lan tỏa, một chuỗi sự kiện truyền thông nên bao gồm ít nhất từ 3 – 4 loại hình hoạt động, và kéo dài trong khoảng thời gian tối thiểu trên một tuần.

- Lựa chọn người phụ trách tổng thể cả chuỗi sự kiện là rất quan trọng để bảo đảm cho sự đồng bộ và thành công của các hoạt động thành phần. Người tổng phụ trách chuỗi sự kiện nên là học sinh hoặc nhóm HS cốt cán, các giáo viên chỉ nên giữ vai trò tư vấn, hỗ trợ và giám sát.

- Ban tổ chức chuỗi sự kiện có thể phối hợp với các cơ quan, đơn vị ngoài nhà trường (như doanh nghiệp tại địa phương, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực môi trường...) để tăng tính lan tỏa của chuỗi sự kiện, đồng thời kêu gọi thêm nguồn tài trợ

cho chuỗi sự kiện (dưới hình thức quà tặng, vật phẩm truyền thông, sách báo về chủ đề truyền thông...)

(5) Hình thức câu lạc bộ

Câu lạc bộ là nơi tập hợp học sinh, sinh viên có cùng sở thích, nhằm đáp ứng nhu cầu về học tập, hoạt động vui chơi giải trí, hoặc hoạt động cộng đồng.

Các bước hình thành câu lạc bộ:

- Bước 1: Khảo sát tình hình, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của HS:

+ Xây dựng mẫu phiếu khảo sát dựa trên mục đích và dự kiến các nội dung hoạt động của Câu lạc bộ và đặc thù của từng trường cho phù hợp (Phiếu dưới hình thức trắc nghiệm, rõ ràng, dễ hiểu, tránh quá dài).

+ Phát phiếu khảo sát, thu phiếu và tổng hợp số liệu.

Bước 2: Xây dựng đề án thành lập câu lạc bộ:

+ Nêu mục đích ý nghĩa việc thành lập câu lạc bộ.

+ Đưa ra các nội dung hoạt động của câu lạc bộ.

+ Dự kiến bộ máy quản lý, điều hành câu lạc bộ (Ban Chủ nhiệm, phụ trách các Ban).

+ Xây dựng quy chế hoạt động câu lạc bộ (Cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của câu lạc bộ, quyền hạn của Ban chủ nhiệm, từng thành viên Ban chủ nhiệm và thành viên câu lạc bộ).

+ Dự kiến nguồn kinh phí: Dự kiến nguồn kinh phí để duy trì các hoạt động, địa điểm, các nguồn hỗ trợ từ nhà trường, cá nhân và các tổ chức khác cho câu lạc bộ.

- Bước 3: Bầu Ban chủ nhiệm: Dự kiến nhân sự tham gia Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, phụ trách các Ban của câu lạc bộ và lực lượng tham gia câu lạc bộ.

+ Ban chủ nhiệm: Số lượng thành viên tùy thuộc vào số lượng hội viên và các ban trực thuộc, gồm 1 chủ nhiệm, 1-2 phó chủ nhiệm, 1 thư kí và các ủy viên phụ trách các ban. Thành viên Ban chủ nhiệm là những hội viên có năng lực, nhiệt tình, tích cực trong hoạt động bảo vệ ĐVHD, bảo vệ môi trường.

+ Các Ban của câu lạc bộ: Tùy thuộc vào kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ và nhu cầu, sở thích của hội viên, các ban có thể chia theo ban nội dung, ban truyền thông, ban hậu cần, hoặc chia ban theo lớp, khối lớp,...

- Bước 4: Xây dựng kế hoạch tổ chức câu lạc bộ: sinh hoạt định kì theo tuần, tháng và những ngày kỉ niệm (ngày môi trường thế giới,...), xác định chủ đề, hình thức sinh hoạt.

+ Một số chủ đề có thể tổ chức như: Chung tay bảo vệ ĐVHD, Cùng tìm hiểu về loài Gấu, Tiếng kêu cứu từ loài Voi, Nói không với sản phẩm từ ĐVHD, Phát triển du lịch bền vững – bảo vệ ĐVHD,...

+ Hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần tạo sự thu hút và sự tham gia của tất cả hội viên cũng như lan tỏa đến các khối lớp, toàn trường, xã hội. Hình thức sinh hoạt cần đa dạng: tổ chức giao lưu, hoạt động trải nghiệm, thi viết bài, viết thư, vẽ tranh, tổ chức cuộc thi, dựng bản tin phát thanh của trường, tổ chức triển lãm,... về các chủ đề liên quan đến bảo vệ ĐVHD.

Để câu lạc bộ hoạt động hiệu quả cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Trong các buổi sinh hoạt cần có sự tham gia ý kiến của các thành viên;
- Các buổi sinh hoạt không phải chỉ là những cuộc trao đổi thông tin một chiều mà phải tạo cơ hội để các thành viên được thảo luận và chia sẻ thông tin, kiến thức một cách tự do;
- Cần có chủ đề cụ thể cho mỗi buổi sinh hoạt;
- Cần chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng để các hoạt động của nhóm/câu lạc bộ hiệu quả và vui vẻ;
- Không lạm dụng nhiều hoạt động để tránh căng thẳng và nhàm chán;
- Tạo điều kiện cho các thành viên chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

PHỤ LỤC 2 (Mô đun 4 – HĐ 3)

3.1. Kỹ thuật thiết kế poster, tờ rơi, sách nhỏ

(1) Quan niệm

Poster, tờ rơi, sách nhỏ về bảo vệ ĐVHD là những ấn phẩm chuyên tải thông tin qua các câu chữ và/hoặc thông qua những hình ảnh đồ họa (các biểu tượng hoặc bức hình, tranh vẽ). Các thông tin thường thể hiện qua những thông điệp ngắn, dễ nhớ.

Poster tập trung vào hình ảnh lớn, ấn tượng. Poster được thiết kế để dán, hoặc gắn lên các vị trí cố định với bề mặt phẳng. Một số vị trí có thể dán/gắn poster như: Cổng trường, hành lang lớp học, bản tin,... Poster cũng có thể được đăng tải trên các trang mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến để thu hút người xem và tương tác.

Tờ rơi, sách nhỏ thường sử dụng khổ nhỏ, để người đọc dễ dàng mang theo và tra cứu khi cần thiết.

(2) Các bước thực hiện

- Lập kế hoạch làm poster, tờ rơi, sách nhỏ về bảo vệ ĐVHD, bao gồm:

+ Mục đích làm poster, tờ rơi, sách nhỏ: Ở đây cần phải trả lời câu hỏi tại sao lại sử dụng poster, tờ rơi, sách nhỏ? Dùng poster, tờ rơi, sách nhỏ nhằm truyền thông điệp gì của bảo vệ ĐVHD tới người xem?

+ Yêu cầu về chủ đề/nội dung và quy cách poster, tờ rơi, sách nhỏ: Để tạo sự thống nhất và đa dạng trong cách thể hiện trên poster, tờ rơi, sách nhỏ, cần đưa ra một số chủ đề cụ thể trong bảo vệ ĐVHD để người thiết kế poster, tờ rơi, sách nhỏ có nhiều lựa chọn khi thể hiện kênh hình và kênh chữ. Một số chủ đề gợi ý như:

- Nhận thức về ĐVHD
- Phê phán việc mua bán, sử dụng các sản phẩm từ ĐVHD
- Phê phán việc nuôi nhốt ĐVHD trong gia đình
- Các biện pháp bảo vệ ĐVHD
- Sử dụng CNTT và truyền thông một cách an toàn để bảo vệ ĐVHD

- Thực hiện làm poster, tờ rơi, sách nhỏ:

+ Thiết kế poster, tờ rơi, sách nhỏ: Việc thiết kế poster, tờ rơi, sách nhỏ cần đảm bảo sự cân đối giữa kênh hình và kênh chữ. Kênh hình cần được thể hiện sắc nét, thu hút người xem. Kênh chữ đảm bảo dễ đọc, ngắn gọn, súc tích, tránh diễn giải dài dòng gây mất tập trung cho người xem.



Poster về 3 cách để bảo vệ ĐVHD²

²

<https://vietlinkevent.com/hay-cung-vietlink-chung-tay-bao-ve-dong-vat-hoang-da.317id24.html>

**NẾU THẤY ĐỘNG VẬT HOANG DÃ BỊ VẬN CHUYỂN, QUẢNG CÁO, BUÔN BÁN
HÃY THÔNG BÁO VI PHẠM TỚI ĐƯỜNG DÂY NÓNG MIỀN PHÍ**

1800 1522
hotline@fpt.vn



Ứng dụng Android:
ENV - SOS Động vật hoang dã

NETCO ĐƯA THÔNG điệp bảo vệ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ ĐẾN MỌI MIỀN ĐẤT NƯỚC
Chiến dịch truyền thông của NETCO và Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV)

Tờ rơi mang thông điệp bảo vệ ĐVHD của ENV³

MỘT SỐ ĐỘNG VẬT CỰC KỶ QUÝ HIẾM ĐƯỢC PHÁT HIỆN TẠI VIỆT NAM

CHEO CHEO LỨNG ĐẠC (tên khoa học: *Tragulus versicolor*) Năm xuất hiện: 2019

- Chỉ có ở Việt Nam
- Loài thú móng guốc nhỏ nhất thế giới
- Hình dáng như một con nai, mặt giống con chuột
- Chiều dài ≈ 50cm, nặng ≈ 4,5kg
- Được ghi nhận lần đầu tiên năm 1910, nhìn thấy lần cuối cùng năm 1990
- Nằm trong Danh sách "25 loài vật có nguy cơ biến mất"

CÁ NƯỚC MINH HẢI (cá heo nước ngọt *Indocalicus brevirostris*, tên khoa học *Orcaella brevirostris*)

- Loài động vật có vú thuộc họ Cá heo biển Delphinidae
- Cá trưởng thành dài 2,3 m, nặng >130 kg
- Thuộc danh sách những loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng cao từ năm 2004
- Cá thể đầu tiên được phát hiện trong 30 năm trở lại đây

VOOC MÔNG TRẮNG (2016) (*Trachypitecus delacouri*)

- Loài linh trưởng chỉ có ở Việt Nam
- Được phát hiện lần đầu tiên năm 1903
- Đã phát hiện 1 quần thể (7 đàn với 40 cá thể) - quần thể lớn thứ hai thế giới

LOÀI MANG (2014) (*Muntiacus rooseveltorum*)

- Thuộc họ hươu nai (Cervidae)
- Được cho là tuyệt chủng từ năm 1929
- Đã phát hiện một quần thể với ≈ 30 cá thể tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên (huyện Thường Xuân, Thanh Hóa)

CHUỘT ĐÁ (2011, 2016) (*Laonastes aenigmamus*)

- Chuột đá trưởng thành có chiều dài cả đuôi ≈ 26cm, nặng ≈ 400g
- Có mình như chuột, đuôi như đuôi sóc, lông đen mịn
- Trước 2005, khi xem xét các mẫu hóa thạch, các nhà khoa học khẳng định loài động vật này đã tuyệt chủng cách đây 11 triệu năm

SAO LA (*Pseudoryx nghetinhensis*), được mệnh danh là Kỳ lân châu Á

- Trưởng thành dài 1,3-1,5 m, nặng 50-100 kg
- Phát hiện lần đầu tiên trên thế giới tại Việt Nam vào tháng 5/1992
- Loài động vật sắp tuyệt chủng, được xếp vào danh mục những loài động vật cực kỳ nguy cấp trong Sách đỏ của Liên minh Bảo tồn Thế giới và Sách đỏ của Việt Nam

Việt Nam được quốc tế công nhận là một trong những quốc gia có tính đa dạng sinh học cao nhất thế giới, với nhiều kiểu rừng, đầm lầy, sông suối, rạn san hô... tạo nên môi trường sống cho khoảng 10% tổng số loài chim và thú hoang dã trên thế giới.

*Theo Tổ chức Bảo tồn Động vật hoang dã Toàn cầu (IUCN)
<https://timgiaohoc.vn/>

TTXVN

Sách nhỏ về bảo vệ ĐVHD⁴

+Trung bày và tiếp cận người xem: Với lợi thế về hình ảnh và thông điệp của poster, tờ rơi, sách nhỏ nên các kênh truyền thông này có khả năng tiếp cận nhanh và hiệu quả đối với HS về bảo vệ ĐVHD.

³ <https://tapchigiaothong.vn/mot-trieu-buc-thu-keu-goi-bao-ve-dong-vat-hoang-da-d8354.html>

⁴ <https://kinhtemoitruong.vn/mot-so-dong-vat-cuc-ky-quy-hiem-duoc-phat-hien-tai-viet-nam-11216.html>

Poster cần được trưng bày trong một thời gian, ở những nơi dễ quan sát, có nhiều HS qua lại để tăng hiệu quả truyền thông. Tờ rơi, sách nhỏ có thể được phát miễn phí cho các đối tượng truyền thông, tại những nơi có thể dễ tiếp cận như cổng trường, trong phạm vi hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa,...

Poster, tờ rơi, sách nhỏ ngày nay cũng có thể được phát hành trực tuyến trên các kênh diễn đàn, mạng xã hội để dễ dàng tiếp cận và thu hút giới trẻ, đồng thời tiết kiệm chi phí in ấn. Ví dụ về việc phát hành poster, tờ rơi, sách nhỏ trực tuyến như: chiến dịch truyền thông trên các kênh mạng xã hội thông qua phong trào đổi ảnh đại diện cá nhân có poster chứa đựng thông điệp bảo vệ ĐVHD,...; chia sẻ thông tin của tờ rơi, sách nhỏ trên diễn đàn nhà trường, trang mạng xã hội cá nhân,... là những cách làm hiệu quả để lan tỏa thông điệp về bảo vệ ĐVHD trong HS và cộng đồng.

(3) Một số lưu ý

Để đem lại sự thành công, hiệu quả trong việc truyền thông bằng kỹ thuật làm poster, tờ rơi, sách nhỏ, các yếu tố sau đây cần được lưu ý trong quá trình thiết kế và thực hiện:

- Sử dụng tiêu đề súc tích, ngắn gọn, chứa đựng thông điệp cần hướng đến.
- Nội dung sâu sắc và ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu với người xem.
- Sử dụng hình ảnh, biểu đồ sắc nét, ấn tượng, phù hợp với nội dung cần truyền tải.
- Lôi cuốn người xem đọc hết các thông tin xuất hiện trên poster, tờ rơi, sách nhỏ.
- Với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, ngày nay các poster, tờ rơi, sách nhỏ có thể tiếp cận đến nhiều người thông qua các kênh phát hành trực tuyến.

3.2. Kỹ thuật làm báo tường, viết bài luận, bản tin

(1) Quan niệm

Bài viết truyền thông (báo tường, viết bài luận, bản tin) về bảo vệ ĐVHD là hình thức sử dụng ngôn ngữ viết để chuyển tải một thông điệp về vấn đề cần truyền thông đến mọi người.

Riêng đối với báo tường (còn được gọi là “bích báo”) thường được làm trên giấy khổ lớn, đóng khung để có thể treo trên tường. Báo tường được thiết kế theo chủ đề nhất định với các hình thức thể hiện đa dạng như: truyện ngắn, tùy bút, thơ, truyện cười, tranh vẽ, bài hát, câu đố,... phù hợp với từng chủ đề được đề cập.

(2) Các bước thực hiện

Xác định mục tiêu

Xác định mục tiêu của bài viết cần trả lời câu hỏi “Viết bài này để làm gì?”. Mục tiêu bài viết nên xác định cụ thể, không nên ghi quá chung chung. Xác định được chi tiết mục tiêu giúp người viết có cái nhìn rõ ràng và chiến lược hơn.

Ví dụ, khi viết về lĩnh vực bảo vệ ĐVHD, có thể xác định mục tiêu: Bài viết nhằm truyền thông cho HS THCS về bảo vệ ĐVHD.

Xác định chủ đề

Chủ đề là yếu tố quan trọng khi lên chiến lược cho một bài viết truyền thông. Để xác định chủ đề cần trả lời câu hỏi “Viết về cái gì?”.

Một số chủ đề có thể đề cập như:

- Tìm hiểu tên gọi, đặc điểm, môi trường sống của của các loài ĐVHD ở khu vực Tây Nguyên.

- Các biện pháp bảo vệ ĐVHD khu vực Tây Nguyên.

- Không sử dụng các sản phẩm từ ĐVHD.

- Tuyên truyền cho người thân, gia đình về bảo vệ ĐVHD.

Xác định đối tượng mục tiêu

Cần xác định được:

- Người mình muốn truyền thông là ai?

- Đặc điểm nhận thức của đối tượng truyền thông?

- Họ có sở thích và suy nghĩ ra sao?

Ở nhà trường phổ thông, đối với mỗi nhóm đối tượng học sinh, việc xác định chủ đề bài viết cần có sự điều chỉnh phù hợp:

Ví dụ, truyền thông cho HS tiểu học về bảo vệ ĐVHD, có thể chọn chủ đề tìm hiểu tên gọi, đặc điểm của một số loài ĐVHD: Voi, chà vá chân xám, công, cá sấu,... và những loài ĐVHD ở khu vực Tây Nguyên.

Đối với HS THCS, các bài viết có thể chọn ở mức độ cao hơn. Ngoài việc tìm hiểu đặc trưng của các loài ĐVHD, có thể viết về các biện pháp để bảo vệ ĐVHD.

Đối với HS THPT, các bài viết có thể viết về chủ đề không sử dụng các sản phẩm từ ĐVHD và tuyên truyền cho người thân, gia đình về bảo vệ ĐVHD

Xác định thông điệp cốt lõi của bài viết

Thông thường, người đọc chỉ nhớ một phần rất ít những gì họ đã đọc. Người viết bài cần biết cái gì sẽ là điều người đọc cần nhớ. Đó chính là thông điệp cốt lõi của bài viết. Thông điệp cốt lõi cần ngắn gọn, súc tích, dễ tác động đến tình cảm và suy nghĩ của người đọc. Đối với báo tường, thông điệp cốt lõi có thể được thể hiện ngay ở tiêu đề và lời ngỏ.

Ví dụ với chủ đề các biện pháp để bảo vệ ĐVHD, thông điệp cốt lõi của bài viết có thể là: tạo môi trường sống cho ĐVHD, không mua bán, sử dụng sản phẩm từ ĐVHD.

Phác họa dàn ý (bố cục) bài viết

- Mở đầu bài viết như thế nào? Bằng một câu chuyện, một câu nói hoặc một câu hỏi để gợi suy nghĩ cho người đọc.

- Sắp xếp các ý chính để thể hiện được mục tiêu, thông điệp của bài viết.

- Phần kết thúc, đúc kết những điều người đọc cần nắm bắt là gì? Điều động lại sau bài viết.

Đối với báo tường, việc phân bố cục rất quan trọng, ảnh hưởng rất nhiều tới mặt thẩm mỹ của tờ báo. Để phân chia bố cục, có thể phác họa từng phần bằng bút chì trước, ước lượng xem mỗi phần chiếm bao nhiêu phần trăm của báo, phần hình ảnh và chữ nên xuất hiện ở đâu... để tạo ấn tượng cho người xem từ cái nhìn đầu tiên.

Viết bài theo dàn ý

Lập dàn ý cho bài viết để đảm bảo tính logic và không bỏ sót ý. Để bài viết được tốt có thể áp dụng một số công thức sau:

• Công thức 3S:

Star – Ngôi sao: Ngôi sao có thể là nhân vật chính trong bài viết.

Story – Câu chuyện: Khi chọn phong cách 3S, thường chúng ta sẽ dẫn dắt gián tiếp khiến người đọc cảm thấy say mê và hứng thú với câu chuyện trước khi đi vào đề tài và giải pháp chính. Câu chuyện là chúng ta kể lại và diễn giải câu chuyện của Ngôi sao. Họ đã làm gì? Đây là nguồn ý tưởng của họ. Những khó khăn nào mà ngôi sao đã gặp phải và họ đã đối mặt như thế nào?

Solution – Giải pháp: Những giải pháp mà ngôi sao sẽ làm để giải quyết vấn đề, vượt qua khó khăn và tiếp tục phát triển là gì. Dựa trên những diễn biến câu chuyện đã xây dựng, bài viết đúc kết và đưa ra những cách thức vừa là nguồn cảm hứng và là giải pháp cho người đọc.

Công thức Strings

Lối viết theo kiểu liệt kê và tổng hợp. Strings dẫn dắt người đọc theo một danh sách các lựa chọn khác nhau. Sự tổng hợp theo phương pháp Strings thu hút người đọc bởi sự phong phú thông tin mà bài viết mang lại, hơn nữa thỏa mãn được người đọc khi họ đang tìm kiếm nhiều lựa chọn.

Chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết

Chỉnh sửa là một bước quan trọng với bài viết. Việc chỉnh sửa và hoàn thiện cần tập trung vào mạch văn, đọc từ đầu đến cuối bài viết. Bài viết cần trôi chảy và làm nổi

bật được thông điệp cốt lõi của bài viết. Bài viết có thể cần được đọc rà soát bởi người khác để phát hiện lỗi diễn đạt hoặc bổ sung những ý cần thiết.

(3) Một số lưu ý

- Bài viết cần phù hợp với chủ đề truyền thông.
- Bài viết cần phù hợp với đối tượng truyền thông.
- Bài viết cần thể hiện thông tin chính xác, tin cậy.
- Bài viết cần chứa những sự kiện khác lạ, độc đáo.
- Bài viết cần được thổi hồn cảm xúc⁵.
- Khi làm báo tường, việc đa dạng hình thức thể hiện là rất quan trọng để hấp dẫn người đọc. HS có thể lựa chọn những bài thơ, bài hát, câu chuyện, tranh ảnh, truyện cười, câu đố, bài hát,... để thể hiện nội dung của tờ báo tường.

3.3. Kỹ thuật tổ chức triển lãm

(1) Quan niệm

Kỹ thuật tổ chức triển lãm là một trong những phương pháp, hình thức truyền thông hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc nâng cao nhận thức cho các em HS và cổ động công tác bảo tồn thiên nhiên và chống buôn bán ĐVHD. Tổ chức triển lãm nhằm lan tỏa rộng hơn đến các em HS cùng nâng cao nhận thức về vấn đề Bảo vệ ĐHVD cũng như bảo vệ cuộc sống của hành tinh xanh. Chính vì vậy, tổ chức triển lãm cho HS về Bảo vệ ĐVHD là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục về Bảo vệ ĐVHD cho HS.

Triển lãm với chủ đề Bảo vệ ĐVHD có thể là một ấn phẩm truyền tải thông tin thông qua tranh vẽ, poster, ảnh, video hoặc hiện vật do chính HS sáng tác hoặc sưu tầm.

Ưu điểm của tổ chức triển lãm về chủ đề Bảo vệ ĐVHD là cùng một chủ đề truyền thông nhưng có thể triển khai trên nhiều địa điểm, vì vậy thể loại này dễ dàng thông tin thường xuyên, kịp thời tin tức và sự kiện về ĐVHD đến HS. Triển lãm rất thích hợp với hoạt động truyền thông trong nhà trường phổ thông do các đặc điểm⁶:

- Thể hiện nội dung bằng hình thức trực quan sinh động thu hút được sự chú ý của HS, hướng HS xem vào nội dung cần truyền thông một cách cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ.

⁵ Viện KHGDVN, UNFPA. (2021) TL tập huấn giáo viên về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho học sinh trung học cơ sở qua hoạt động truyền thông

⁶ <http://trungtamvanhoals.vn/tuyen-truyen-tai-co-so-news/chuc-trien-lam-nho-tang-cuong-hieu-qua-cong-tac-thong-tin-luu-dong-co>

- Với hình thức tổ chức triển lãm trong lớp học thường nhỏ gọn, dễ làm và làm nhanh phù hợp với điều kiện của nhà trường phổ thông, đáp ứng được tính kịp thời trong hoạt động truyền thông.

- Nội dung truyền thông thông qua kỹ thuật tổ chức triển lãm bảo vệ ĐVHD tập trung các thông tin về ĐVHD, những hành động tương tác đang làm, cần làm để chung tay bảo vệ ĐVHD, đảm bảo tính nhạy bén, tính thiết thực và được biến thành hành động cụ thể của các em HS.

- Trong hoạt động truyền thông thông qua kỹ thuật tổ chức triển lãm bảo vệ ĐVHD là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hình thức truyền thông trực tiếp với tuyên truyền miệng làm cho lời nói sinh động hơn, hướng tới mục tiêu giúp HS hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ ĐVHD từ đó có ý thức phòng chống hành vi buôn bán ĐVHD.

(2) Các bước thực hiện

Bước 1: Lập kế hoạch tổ chức triển lãm về Bảo vệ ĐVHD, bao gồm⁷:

+ Xác định thời gian, địa điểm tổ chức triển lãm (Thời gian tổ chức cần kịp thời, phù hợp với tình hình của lớp học/ nhà trường, chọn địa điểm thích hợp và thuận tiện để đáp ứng được đông đảo các em HS, thông thường có thể tổ chức trong lớp hoặc trong sân trường, điều đó còn tùy thuộc vào quy mô của buổi triển lãm)

+ Mục đích tổ chức triển lãm về Bảo vệ ĐVHD: Ở đây cần phải trả lời câu hỏi tại sao lại tổ chức triển lãm? Tổ chức triển lãm nhằm truyền thông điệp gì về ĐVHD tới người xem? yêu cầu của bộ triển lãm mang đến cho người xem nhận thức được gì, nhằm giải quyết vấn đề gì, định hướng hoạt động gì tới các em HS?

+ Yêu cầu về chủ đề/nội dung và tổ chức triển lãm Bảo vệ ĐVHD: Để tạo sự thống nhất và đa dạng trong cách thể hiện trên ấn phẩm của buổi triển lãm, cần đưa ra một số chủ đề cụ thể trong ĐVHD để các em HS có nhiều lựa chọn khi vẽ hoặc sưu tầm tranh ảnh. Một số chủ đề gợi ý cụ thể như:

- Tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD
- Phê phán/Lên án hành vi buôn bán ĐVHD
- Bảo vệ ĐVHD – Bảo vệ cuộc sống trong lành của chúng ta
- Các kỹ năng phòng chống buôn bán ĐVHD
- Sử dụng CNTT và truyền thông một cách an toàn để truyền thông về bảo vệ ĐVHD

⁷ Viện KHGDVN, UNFPA. (2021) TL tập huấn giáo viên về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho học sinh trung học cơ sở qua hoạt động truyền thông

+ Thành lập Ban tổ chức. Số lượng thành viên Ban tổ chức tùy thuộc vào quy mô tổ chức cuộc thi.

+ Thành lập Ban giám khảo. (nếu quy mô là trong 1 lớp thì ban giám khảo có thể gồm: Cô giáo chủ nhiệm lớp, lớp trưởng, chi đội trưởng, lớp phó Văn - Thể - Mĩ).

Bước 2: Thực hiện vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh cho buổi triển lãm:

+ Chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề Bảo vệ ĐVHD (Ví dụ: có thể phân công mỗi HS có ít nhất 2 tranh tự vẽ hoặc sưu tầm)

+ Thiết kế/vẽ tranh, ảnh phải cụ thể, rõ ràng, gây ấn tượng với người xem.

	
<p><i>Tranh tường truyền thông về bảo vệ ĐVHD⁸</i></p>	<p><i>Tranh giải thích lí do cần bảo vệ ĐVHD⁹</i></p>

Bước 3: Viết thuyết minh và lời chú thích

Có thể nói lời thuyết minh là linh hồn của bộ triển lãm, có tác dụng truyền cảm mạnh mẽ tới người xem. Khi viết lời thuyết minh cần hướng dẫn HS phải dựa trên nội dung kết hợp với bộ ảnh hoặc bộ tranh đã hoàn thành để viết. Ngôn ngữ thuyết minh vừa có tính văn học, vừa ngắn gọn, súc tích, phù hợp với ngôn ngữ địa phương. Lời thuyết minh thường được viết bằng văn xuôi hoặc văn vắn, thơ ngắn, dễ nhớ, đồng thời phải có ý nghĩa sâu sắc, dí dỏm sẽ tạo hiệu quả tuyên truyền của bộ triển lãm.

Bước 4: Trưng bày tranh ảnh và giới thiệu tranh ảnh

+ Trưng bày và thuyết trình (nếu có): Với lợi thế về hình ảnh và thông điệp của tranh/ảnh nên nó có khả năng truyền thông rất lớn đối với HS về ĐVHD. Do vậy,

⁸ <https://changevn.org/gallery/chien-dich-ve-tranh-tuong-bao-ve-dong-vat-hoang-da/>

⁹ <https://baotintuc.vn/long-form/emagazine/dong-vat-hoang-da-ben-bo-vuc-tuyet-chung-20211210222110940.htm>

tranh/ảnh cần được trưng bày trong một thời gian, ở những nơi dễ quan sát, có nhiều HS qua lại để tăng hiệu quả truyền thông.

+ Ban giám khảo chấm điểm

+ Ban tổ chức tổng kết và trao giải.

(3) Một số lưu ý khi sử dụng kĩ thuật tổ chức triển lãm

Để một tổ chức triển lãm về Bảo vệ ĐVHD được xem là thành công và hiệu quả cần phải hội đủ các yếu tố sau đây:

- Sử dụng tiêu đề súc tích, dễ hiểu cho tranh ảnh đối với đối tượng người xem và phải in đậm, to.

- Nội dung sâu sắc và ngắn gọn: Thông tin trên tranh ảnh, hình ảnh, hiện vật ảnh phải đầy đủ, mạch lạc để người xem có thể hiểu ngay nội dung.

- Lôi cuốn người xem đọc hết tất cả các thông tin xuất hiện trên tranh/ảnh.

Để làm được điều đó, các tranh ảnh/hình ảnh nên được thiết kế để truyền tải một thông tin đơn lập, sử dụng hình vẽ, biểu đồ hoặc đồ thị để kể cho người xem một câu chuyện với những từ ngữ đơn giản dễ hiểu, được xếp theo thứ tự logic và rõ ràng.

Triển lãm tại các lớp học hoặc trong khuôn viên nhà trường tuy quy mô nhỏ nhưng có khả năng đề cập tất cả các nội dung tuyên truyền một cách sâu sắc, dễ hiểu và rất phù hợp với các em HS, thế mạnh của loại hình này là không thụ động đợi người đến xem mà chủ động đem thông tin, kiến thức đến cho người xem, đây là hình thức truyền thông đạt hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền về bảo vệ ĐVHD đến các em HS.

3.4. Kĩ thuật tổ chức giao lưu, tọa đàm

(1) Quan niệm

Tọa đàm là một buổi trao đổi, bàn luận, chia sẻ ý kiến/ kinh nghiệm... về một vấn đề nào đó giữa các chuyên gia trong một lĩnh vực cụ thể với người có nhu cầu lĩnh hội thông tin, kiến thức (hoặc những người quan tâm) về vấn đề đó.

Các thành viên tham gia tọa đàm được trình bày ý kiến hoặc bày tỏ quan điểm riêng của họ về chủ đề buổi tọa đàm để đi đến thống nhất hoặc tìm ra cách giải quyết cho vấn đề. Họ cũng có thể nêu ra những băn khoăn, thắc mắc, câu hỏi... để chuyên gia và mọi người cùng bàn luận, giải thích.

Một buổi tọa đàm thường có mục tiêu, chủ đề, chương trình cụ thể. Các ý kiến trong buổi tọa đàm có thể đồng thuận hoặc không hoàn toàn đồng thuận với nhau, nhưng đều bám sát và làm sáng tỏ các khía cạnh liên quan đến nội dung tọa đàm.

(2) Các bước thực hiện

Bước 1: Xây dựng nội dung, kế hoạch, chương trình (kịch bản) buổi tọa đàm

Sự thành công của một buổi tọa đàm phụ thuộc rất nhiều vào việc xây dựng nội dung và kịch bản tọa đàm.

Kịch bản của một buổi tọa đàm thường có các nội dung chính gồm:

- ✓ *Chủ đề buổi tọa đàm*
- ✓ *Thời gian và địa điểm dự kiến diễn ra tọa đàm.*
- ✓ *Các thành phần tham gia*
- ✓ *Mục đích buổi tọa đàm*
- ✓ *Các nội dung chính sẽ trao đổi trong buổi tọa đàm và người chủ trì (hoặc chịu trách nhiệm dẫn dắt) từng nội dung.*
- ✓ *Các vấn đề hậu cần cho buổi tọa đàm (trà/cà phê giữa giờ; tiết mục văn nghệ mở bầu hoặc kết thúc; tài liệu chuẩn bị cho diễn giả và khách mời; các góc trưng bày sản phẩm, nếu có. ...)*
- ✓ *Phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng thành viên tổ chức tọa đàm*
- ✓ *Dự kiến kết luận và hoạt động tiếp nối sau tọa đàm.*

Trong quá trình chuẩn bị kịch bản cho buổi tọa đàm, cũng cần lường trước những vấn đề có thể phát sinh và cách xử lý (ví dụ, các ý kiến tranh luận gay gắt và không thể đi đến thống nhất).

Bước 2: Tổ chức buổi tọa đàm

- Kiểm tra trước giờ tổ chức để bảo đảm đã đầy đủ các điều kiện cần thiết cho buổi tọa đàm (Ví dụ: phòng ốc, phương tiện, âm thanh; số lượng và thành phần khách mời, ...)
- Điều hành buổi tọa đàm theo kịch bản đã xây dựng.
- Sử dụng những cách thức khác nhau để khuyến khích sự tham gia của tất cả diễn giả và khách mời (Ví dụ, dùng thẻ màu để trình bày ý tưởng; quay xổ số chọn phương án; bốc thăm ngẫu nhiên...)

Bước 3: Kết thúc buổi tọa đàm

- Tổng kết lại các ý chính, thông điệp, và kết quả đạt được sau tọa đàm.
- Thông báo về hoạt động tiếp nối sau tọa đàm - nếu có.
- Cảm ơn (hoặc tặng quà) các diễn giả và người tham gia.

(3) Một số lưu ý khi tổ chức tọa đàm

- Chủ động phát hiện, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức tọa đàm, nếu có (Ví dụ, vào phút cuối khách mời không đến hoặc đến muộn; trục trặc về cơ sở vật chất hoặc máy móc...)
- Khi tổ chức tọa đàm về các vấn đề liên quan đến giáo dục bảo vệ ĐVHD cần nghiên cứu kỹ các tài liệu liên quan đến ĐVHD của khu vực, địa phương.

3.5. Kỹ thuật làm video clip, phim ngắn

(1) Quan niệm

Video clip (hoặc phim ngắn) để truyền thông về bảo vệ ĐVHD là các đoạn phim/video với thời lượng từ vài phút đến vài chục phút (thường không quá 15-20 phút), được phát triển trên các thiết bị đa phương tiện, ghi lại hình ảnh, âm thanh một cách sinh động, thực tế, nhằm mục đích chuyển tải tới người xem một thực trạng hoặc một thông điệp có ý nghĩa liên quan đến việc bảo tồn ĐVHD.

(2) Các bước thực hiện

2.1 Chuẩn bị phương tiện chính để quay

- Cần có một chiếc máy ảnh/máy quay tốt, hoặc nếu không có, bạn có thể dùng điện thoại nhưng độ nét sẽ không bằng máy quay chuyên dụng. Tuy nhiên, nếu có kỹ thuật quay tốt và ý tưởng độc đáo, một chiếc điện thoại vẫn có thể cho ra những thước phim chất lượng.

- Chuẩn bị máy tính có phần mềm chỉnh sửa: Một số phần mềm có thể sử dụng: iMovie; Windows Movie Maker; Adobe premiere; Adobe After Effect; Adobe Photoshop; Proshow Producer; Sony Vegas,...

2.2. Lập nhóm làm clip/làm phim

Mặc dù bạn có thể làm một mình, nhưng làm theo nhóm sẽ có nhiều lợi thế: có những ý tưởng độc đáo, sáng tạo; có thể phản biện cho nhau để hoàn thiện kịch bản, chỉnh sửa clip/bộ phim ngắn. Lý tưởng nhất là nhóm nên có những người am hiểu các khía cạnh khác nhau của việc làm clip/phim ngắn.

2.3. Xây dựng kịch bản

Để làm được video/phim ngắn hay trước hết phải xây dựng được kịch bản phù hợp. Kịch bản càng cụ thể, chi tiết thì khi quay sẽ không bị sót cảnh và nội dung quan trọng. Kịch bản cần thể hiện được các yếu tố: hình ảnh, âm thanh, phụ đề.

Truyền thông về lĩnh vực bảo vệ ĐVHD trong nhà trường có thể xây dựng kịch bản xoay quanh các vấn đề như: những loài vật đang nguy cấp; lý do vì sao sản phẩm từ ĐVHD hay bị săn lùng và cách thay đổi hành vi này; thực trạng nơi sinh sống của ĐVHD và điều chúng ta nên làm; vẻ đẹp, sự đáng yêu của các loài ĐVHD và ý nghĩa của việc bảo vệ chúng...

2.4. Lựa chọn diễn viên

Bạn cũng có thể làm diễn viên chính cho clip hoặc bộ phim của mình, hoặc lựa chọn diễn viên là những người bạn, người lớn xung quanh, phụ huynh, giáo viên, thành viên cộng đồng... Phim để truyền thông về ĐVHD sẽ sinh động và thuyết phục hơn nữa nếu có “diễn viên” chính là sự xuất hiện của các loài ĐVHD đó, và sự tham gia của các chuyên gia, người nuôi dưỡng, thuần hóa, bảo tồn... ĐVHD.

2.5. Thực hiện các bước của quá trình quay – dựng video, dựng phim

- Tạo bảng phân cảnh (storyboard) (thường áp dụng cho phim ngắn; một clip ngắn có thể không cần bảng phân cảnh). Bảng phân cảnh là sự trình bày bằng hình ảnh của từng cảnh, từng cảnh một, theo mô tả được đưa ra trong kịch bản. Nó gần giống như một cuốn truyện tranh.

- Thực hiện quay clip/phim ngắn: thực hiện theo kịch bản đã xây dựng và bảng phân cảnh. Nếu thực hiện quay trực tiếp ở những địa bàn có ĐVHD, phải bảo đảm là bạn xin phép đầy đủ, và không để hoạt động quay phim này ảnh hưởng đến môi trường sống của các con vật.

2.6. Hậu kỳ và chỉnh sửa, hoàn thiện video/phim ngắn

Phần hậu kỳ sử dụng các phần mềm và kỹ thuật dựng, kỹ thuật chỉnh sửa, tạo âm thanh, lồng tiếng... để làm thành một video hoặc phim ngắn hoàn chỉnh. Đây là phần dựng hiệu ứng, cắt bỏ những phần thừa khi quay, tạo hiệu ứng cho từng hình ảnh, từng câu chữ sao cho bắt mắt và truyền tải đủ thông tin, có điểm nhấn đến người xem.

(3) Một số lưu ý khi thực hiện

- Video clip hoặc phim ngắn cần phù hợp với chủ đề truyền thông về ĐVHD và làm nổi bật thông điệp cốt lõi muốn truyền tải tới người xem

- Video clip phải phù hợp với đối tượng truyền thông: ví dụ, làm clip truyền thông cho học sinh sẽ có nội dung, hình thức, thông điệp... khác với làm clip/ phim ngắn cho phụ huynh hay cộng đồng; hoặc clip cho các em tiểu học cũng phải khác với clip cho học sinh trung học.

- Hình ảnh, âm thanh, phụ đề trong video clip phải khớp với nhau.

- Để có một clip/phim ngắn chất lượng, bạn có thể cần chỉnh sửa rất nhiều lần và xin ý kiến tham vấn, góp ý của những người khác nhau, bởi mỗi góc nhìn sẽ cho một phản hồi có giá trị.

- Chuẩn bị thật kỹ trước khi quay chính thức sẽ giúp hình dung trước các công đoạn, khó khăn trong từng công đoạn và dự phòng các phương án xử lý khác nhau.

3.6. Kỹ thuật xây dựng kế hoạch, kịch bản truyền thông

(1) Quan niệm

Kế hoạch, kịch bản truyền thông được hiểu đơn giản là một bản tổng hợp những thông tin, bao gồm mục tiêu, đối tượng, phương thức truyền thông, cùng các phương án cụ thể cho từng mục, từng giai đoạn khác nhau. Mục tiêu lớn nhất của việc làm này là hướng dẫn thực hiện mục tiêu mà chiến dịch đã đề ra với truyền thông.

(2) Các bước lập kế hoạch, kịch bản truyền thông

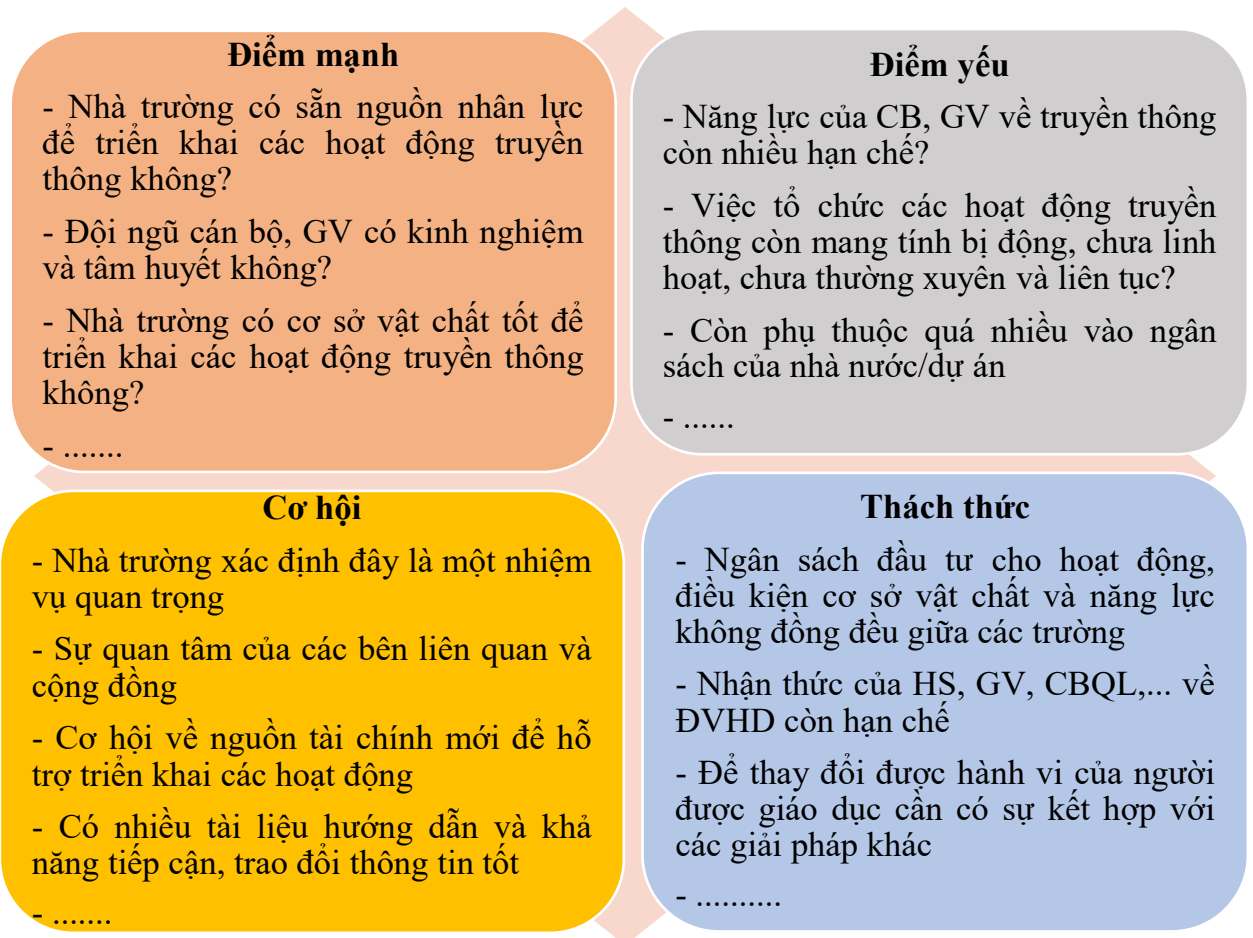
Bước 1: Phân tích tổng quan môi trường bên ngoài

Để phân tích môi trường ngoài, có thể chọn mô hình SWOT. Mô hình SWOT bao gồm: Strengths (Điểm mạnh) - Weaknesses (Điểm yếu) - Opportunities (Cơ hội) - Threats (Thách thức). Phân tích điểm mạnh và điểm yếu sẽ cho cái nhìn tập trung vào nội lực của chính ban tổ chức/nhà trường. Cơ hội và thách thức sẽ là bức tranh phác thảo khi đưa sự kiện ra tới HS hay cộng đồng.

Một số gợi ý sau có thể giúp điền vào các mục trong mô hình phân tích:

- Nhà trường/Ban tổ chức có kinh nghiệm làm truyền thông không?
- Đây có phải là sự kiện/nội dung HS quan tâm không?
- Ban Giám hiệu nhà trường có ủng hộ không?
- Hạn chế gì có thể làm ảnh hưởng tới sự kiện?
- Cơ hội nào mở ra cho các đối tượng trong nhà trường khi tổ chức sự kiện?
- Thái độ của các GV, CMHS về tham gia sự kiện như thế nào?
- Có những thách thức gì xảy ra khi tổ chức sự kiện?
- ...

Dưới đây là ví dụ về việc phân tích môi trường ngoài khi bắt đầu tổ chức hoạt động truyền thông GD BVĐVHD:



Bước 2: Xác định mục tiêu truyền thông

Mục tiêu của truyền thông thậm chí cần được xác định trước khi quyết định nó sẽ diễn ra như thế nào. Mục tiêu được đặt cần đáp ứng được **5 tiêu chí SMART**:

- S- Specific: Mục tiêu càng cụ thể càng dễ dàng thực hiện và tránh sai hướng.
- M- Measurable: Mục tiêu cần đo lường được, tránh tìm kiếm các mục tiêu mơ hồ, không có thực, cũng như khó đo lường bằng kết quả.
- A- Achievable: Có thể đạt được.
- R- Relevant: Có liên quan, nếu mục tiêu đề ra không liên quan đến những gì cần thực hiện thì chắc chắn nó sẽ khiến cho người thực hiện theo kế hoạch truyền thông sẽ khó khăn hơn.
- T- Time: Giới hạn thời gian. Khoảng thời gian cần và đủ để thực hiện mục tiêu.

Bước 3. Xác định đối tượng truyền thông

Xác định nhóm đối tượng truyền thông đóng góp một phần quan trọng trong thành công của kế hoạch truyền thông, giúp xây dựng được các thông điệp và chiến thuật tiếp cận phù hợp. Phải quyết định xem đối tượng quan trọng nhất sẽ tiếp cận trong chương trình truyền thông là ai. Cần phải trả lời được các câu hỏi: Ai sẽ là người tham dự truyền thông? Họ đại diện cho ai? Làm thế nào để khuyến khích họ tham dự buổi truyền thông này?

Tùy thuộc vào nhóm đối tượng mà thiết kế chương trình, nội dung truyền thông khác nhau sao cho phù hợp. Hiểu biết về đối tượng của hoạt động truyền thông BV ĐVHD có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả, thành công của các hoạt động truyền thông. Cần phải phân tích về đối tượng bao gồm các thông tin: độ tuổi, trình độ học vấn, mức độ hiểu biết, mối quan tâm,... Từ đó sẽ có cơ sở để quyết định thời gian tổ chức hoạt động, hình thức tổ chức, thông điệp muốn truyền tải và nội dung của hoạt động truyền thông.

Ví dụ, HS tiểu học (6 – 11 tuổi) có đặc điểm: khó tưởng tượng về những điều chưa từng trải qua; bắt đầu suy luận theo kiểu quy nạp (từ nhiều hiện tượng, sự kiện để kết luận vấn đề); có khả năng phân loại đồ vật; biết suy nghĩ về nguyên nhân và kết quả;... Vậy nên khi tổ chức hoạt động truyền thông bảo vệ ĐVHD cần lưu ý là: ưu tiên các hoạt động trải nghiệm, khám phá trực tiếp bằng nhiều giác quan khác nhau; tập trung vào các hoạt động vận động; nội dung kiến thức đơn giản, dễ hiểu; thông tin ngắn gọn; nhiều hình ảnh sinh động, bắt mắt.

Còn HS THPT (16 – 18 tuổi), trưởng thành về cơ thể, có sức khỏe và khả năng chịu đựng tốt hơn; ý thức học tập cao hơn; có thái độ khác nhau với các môn học/lĩnh vực khác nhau; hoạt động tư duy phát triển mạnh, trí tuệ linh hoạt và nhạy bén hơn, có

thể xử lý các vấn đề phức tạp và mang tính thách thức, biết xây dựng các giả thuyết; nhu cầu giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi trong tập thể phát triển mạnh. Nên trong hoạt động truyền thông cần chú trọng: giảm hoạt động vận động, tăng hoạt động trí não; các vấn đề đòi hỏi khả năng suy nghĩ trừu tượng, sáng tạo; các hoạt động đặt câu hỏi, thảo luận, tưởng tượng có hướng dẫn, đóng vai; các hoạt động kết nối, tăng cường tình đoàn kết nhóm.

Bước 4. Xác định thông điệp truyền thông

Thông điệp truyền thông là những gì muốn nói với mọi người, muốn mọi người đề cập tới, và cũng chính là những thứ mọi người nhớ được lâu nhất về sự kiện.

Cần chú ý những điều sau khi xây dựng thông điệp:

- Thông điệp cần phù hợp với mục tiêu
- Thông điệp cần chuyển tải những gì đặc biệt và mới mẻ trong sự kiện
- Thông điệp cần bao quát tất cả mục tiêu: có thể là một thông điệp chung cho tất cả các đối tượng, hoặc mỗi nhóm đối tượng có một thông điệp khác nhau.
- Thông điệp cần ngắn gọn, dễ hiểu và có tác động mạnh về tâm lý.
- Thông điệp chính cần được làm nổi bật và gây sự chú ý.

Mỗi hoạt động truyền thông GD BV ĐVHD cần có một thông điệp cụ thể, nhằm giúp đối tượng dễ dàng lĩnh hội kiến thức, thông tin được truyền tải. Khi có thông điệp cụ thể, hoạt động truyền thông sẽ có trọng tâm và dễ đi vào lòng người hơn. Ví dụ về thông điệp truyền thông: “Săn bắt, buôn bán và tiêu thụ ĐVHD là vi phạm pháp luật”

Một số chủ đề và thông điệp truyền thông về GDBV ĐVHD

Chủ đề/nội dung	Thông điệp
Vai trò của ĐVHD và việc bảo vệ ĐVHD	ĐVHD có giá trị to lớn trong việc đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của con người, duy trì các quá trình sinh thái, tạo dựng các giá trị văn hoá, tinh thần, du lịch, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học. Chúng ta hãy cùng bảo vệ ĐVHD.
Mối đe dọa đối với ĐVHD	ĐVHD hiện nay đang gặp nhiều mối đe dọa khác nhau như: nạn săn bắt, buôn bán, tiêu thụ ĐVHD trái pháp luật, mất nơi sinh sống... Chúng ta hãy cùng dừng ngay các hành động tổn hại đến các loài ĐVHD quý hiếm.
Luật pháp bảo vệ ĐVHD	Rất nhiều loài ĐVHD quý hiếm đang được pháp luật bảo vệ. Các cá nhân có hành vi vi phạm liên quan đến ĐVHD, có thể bị phạt tiền tới 5 tỉ đồng, hoặc phạt tù tới 15 năm. Chúng ta hãy nhắc

	người lớn cẩn thận, không vi phạm các điều luật này để không bị xử phạt.
Hành động bảo vệ ĐVHD	Chúng ta có thể bảo vệ ĐVHD bằng nhiều hành động hàng ngày của mình như: không ăn thịt, sử dụng ĐVHD quý hiếm; không săn bắt, tàng trữ trái pháp luật ĐVHD quý hiếm; thông báo đến các cơ quan chức năng hoặc các tổ chức liên quan, khi thấy ĐVHD bị buôn bán, tiêu thụ trái phép; học tập tìm hiểu để bảo vệ ĐVHD; nói với mọi người về bảo vệ ĐVHD.

Bước 5. Xác định hình thức, phương pháp truyền thông

Sau khi biết được muốn đi đến đâu và tiếp cận tới những ai, đã đến lúc xác định cách thức thực hiện. Hãy trả lời các câu hỏi sau: Sẽ sử dụng các hình thức, phương pháp truyền thông nào? Chủ động đem thông tin tới công chúng mục tiêu hay chờ đợi họ tìm kiếm? Quá trình tiếp cận sẽ diễn ra như thế nào? Trình tự xuất hiện ra sao?

Việc xác định hình thức tuyên truyền phải căn cứ vào các yếu tố sau:

- Đối tượng tuyên truyền
- Nội dung tuyên truyền
- Địa điểm, thời gian tuyên truyền
- Các điều kiện đảm bảo cho việc tuyên truyền ở địa phương.

Tùy thuộc vào các yếu tố trên để lựa chọn và xác định hình thức tuyên truyền cho phù hợp và hiệu quả. Trước khi lựa chọn hình thức tuyên truyền, cần phải biết mỗi hình thức có điểm mạnh và hạn chế khác nhau. Từ đó dự kiến hình thức nào để kích thích cao nhất sự tiếp thu thông qua các giác quan của đối tượng.

Bước 6. Lên chiến thuật truyền thông chi tiết và ngân sách

Chiến thuật được coi là phần nội dung trọng tâm của bản kế hoạch, những hoạt động chi tiết sẽ được miêu tả cụ thể nhất có thể, từ timeline tới thể lệ cuộc thi, mẫu thiết kế banner hay ngay cả tên MC trong từng hoạt động. Mọi đề xuất trong kế hoạch truyền thông đều cần tương ứng với một con số kinh phí dự trù. Các con số càng chi tiết tới từng hạng mục thì kế hoạch càng khả thi.

Bước 7. Phân tích rủi ro

Thông thường, phần nội dung này được trình bày dưới dạng Q&A để dự kiến những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình tổ chức truyền thông và dự kiến phương án để xử lý các rủi ro đó. Trong quá trình ghi lại các câu trả cho bảng Q&A, rất có thể sẽ tìm ra sơ hở trong kế hoạch và điều chỉnh lại chiến lược - chiến thuật sự kiện.

Đánh giá nguồn lực và trở ngại: cần đánh giá về nhân lực, thời gian, địa điểm triển khai, kinh phí và các nguồn lực khác để triển khai hoạt động. Nếu một trong những

nguồn lực này có hạn, cần có các giải pháp để vượt qua hoặc điều chỉnh chương trình cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Bước 8. Xác định tiêu chí đánh giá

Một lần nữa nhìn lại mục tiêu đã đề ra. Làm thế nào để đo được thành công của hoạt động truyền thông, đánh giá được hoàn thành bao nhiêu % mục tiêu? Nếu kế hoạch được chia giai đoạn, quy trình đánh giá cũng cần đi theo các giai đoạn đó. Hãy cố gắng đặt ra các thước đo sát nhất với những gì dự định làm trong suốt sự kiện. Ví dụ: Có bao nhiêu HS tham gia? Có bao nhiêu sản phẩm được trưng bày? Có tin tức nào được đăng trên mạng xã hội liên quan đến sự kiện?

Với các hoạt động truyền thông BV ĐVHD, các chỉ số giám sát và đánh giá chủ yếu tập trung vào hai nhóm chỉ số gồm:

Sự thay đổi về nhận thức, kiến thức, thái độ, kỹ năng và hành vi của người được giáo dục sau khi tham gia các hoạt động truyền thông BV ĐVHD như thế nào?

Các hoạt động có tác động tiêu cực đến ĐVHD có giảm xuống không? Nguyên nhân do hoạt động truyền thông BV ĐVHD hay còn do các nguyên nhân khác?

Tùy mỗi loại chỉ số giám sát đánh giá mà chúng ta sẽ sử dụng các phương pháp đánh giá khác nhau như: sử dụng phiếu điều tra, quan sát, điều tra hiện trường và thảo luận nhóm để đánh giá. Bảng bên là một số ví dụ về mục tiêu của dự án, chỉ số giám sát đánh giá và phương pháp đánh giá thường được sử dụng để các bạn tham khảo.

Ví dụ: mục tiêu của hoạt động truyền thông là nhận thức được việc săn bắt, buôn bán và tiêu thụ ĐVHD là vi phạm pháp luật; thì chỉ số giám sát và đánh giá là mức độ hiểu biết về các quy định của pháp luật. Mục tiêu là có thái độ tích cực với hoạt động bảo tồn ĐVHD thì chỉ số đánh giá là: mức độ sẵn sàng ủng hộ hoặc tham gia các hoạt động bảo vệ ĐVHD. Nếu mục tiêu là hình thành một số kỹ năng để tham gia vào các hoạt động bảo tồn thì chỉ số đánh giá sẽ là có kỹ năng trông rừng; Có kỹ năng tháo gỡ bẫy khi bắt gặp; Có kỹ năng phòng cháy chữa cháy khi cắm trại trong rừng.

(3) Một số lưu ý khi xây dựng kế hoạch, kịch bản truyền thông:

- Kế hoạch phải phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nhà trường, có tính thực tế và khả thi.

- Mục tiêu truyền thông cần phải hướng tới sự thay đổi về hành vi của các đối tượng được truyền thông chứ không dừng lại ở mức độ chỉ thay đổi nhận thức. Tức là, sau khi được truyền thông nâng cao nhận thức về BV ĐVHD, từng đối tượng cụ thể sẽ có sự chuyển biến tích cực về mặt nhận thức, thái độ đồng thời có những cam kết, hành động, việc làm cụ thể để bảo vệ ĐVHD.

- Cần có phương án dự phòng

- Bên cạnh việc đề ra mục tiêu, kết quả của hoạt động, cần tập trung vào quá trình thực hiện. Cần xây dựng một lộ trình bao gồm các bước thực hiện, xử lý thông tin, các kịch bản có thể xảy ra;... để chủ động trong hoạt động và thực hiện hoạt động một cách thường xuyên, liên tục.

PHỤ LỤC 3 (Mô đun 4 – HĐ 5)

(1) Khái niệm kế hoạch truyền thông

Kế hoạch truyền thông được hiểu đơn giản là một bản tổng hợp những thông tin, bao gồm mục tiêu, đối tượng, phương thức truyền thông, cùng các phương án cụ thể cho từng mục, từng giai đoạn khác nhau. Mục tiêu lớn nhất của việc làm này là hướng dẫn thực hiện mục tiêu mà chiến dịch đã đề ra với truyền thông.

Lập kế hoạch truyền thông là quá trình hoạt động xác định những việc cần làm, những hoạt động cụ thể và dự định sử dụng các nguồn lực để thực hiện các hoạt động truyền thông cụ thể đạt kết quả mong đợi, nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

(2) Các bước lập kế hoạch truyền thông bảo vệ ĐVHD tại địa phương

Để lập kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về ĐVHD cần thực hiện các bước như sau:

Bước 1: Xác định đối tượng tham gia truyền thông

Việc xác định đối tượng tham gia truyền thông để nâng cao nhận thức về giáo dục bảo vệ ĐVHD cần trả lời các câu hỏi: Ai sẽ tham dự truyền thông? Họ đại diện cho ai? Làm thế nào để khuyến khích họ tham dự buổi truyền thông này?

Đối tượng tham gia truyền thông bảo vệ ĐVHD thường bao gồm:

Học sinh	Giáo viên	Phụ huynh	Cộng đồng dân cư
----------	-----------	-----------	------------------

Tùy thuộc vào các nhóm đối tượng mà thiết kế chương trình, nội dung truyền thông khác nhau sao cho phù hợp với đặc điểm của từng loại đối tượng.

Bước 2: Xác định nhu cầu truyền thông

Xác định các vấn đề và nhu cầu truyền thông là một việc làm quan trọng và cần thiết để xây dựng kế hoạch truyền thông bảo vệ ĐVHD.

Để tìm hiểu nhu cầu truyền thông của từng nhóm đối tượng có thể làm theo cách sau:

- Họp đại diện các nhóm đối tượng đã nêu trên, sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để xác định các nhu cầu và vấn đề cần được truyền thông của cộng đồng. Đó là

các phương pháp: nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn, quan sát, tọa đàm, thảo luận nhóm.

- Cần phải phân loại và sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhu cầu truyền thông đã xác định. Vì trên thực tế không phải nhu cầu nào của của các nhóm đối tượng cũng được đáp ứng ngay mà còn tùy thuộc vào khả năng, điều kiện thực tế của nhà trường (về kinh tế, về tài liệu, về nguồn nhân lực,...). Các nhu cầu có thể phân loại/sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Ví dụ, có thể phân loại theo 3 nhóm:

- + Nhóm "Cần phải biết" là nhóm các nhu cầu ưu tiên số 1
- + Nhóm "Nên biết" là nhóm các nhu cầu ưu tiên số 2
- + Nhóm "Biết thì tốt" là nhóm các nhu cầu cần ưu tiên số 3.

- Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch truyền thông với mục tiêu, nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm truyền thông phù hợp; có thể xây dựng kế hoạch truyền thông trước mắt, kế hoạch truyền thông lâu dài. Kế hoạch cần phải tập trung đáp ứng nhóm nhu cầu "Cần phải biết". Sau đó nếu còn thời gian, nếu có đủ nguồn lực thì có thể xem xét tới các nhu cầu thuộc nhóm thứ 2, thứ 3. Nếu chưa có điều kiện hoặc chưa có thời gian thì có thể để lại trong các tháng, các quý hoặc các năm tiếp theo.

Bước 3: Xác định mục tiêu truyền thông

- Mục tiêu truyền thông cần phải cụ thể, chỉ ra được những kết quả cuối cùng mà người tham gia cần đạt được sau khi kết thúc hoạt động truyền thông.

- Mục tiêu truyền thông cần phải phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Mục tiêu truyền thông cần phải hướng tới sự thay đổi về hành vi của các đối tượng được truyền thông chứ không dừng ở mức độ chỉ thay đổi về nhận thức. Tức là, sau khi được truyền thông nâng cao nhận thức về giáo dục ĐVHD, từng đối tượng cụ thể sẽ có sự chuyển biến tích cực về mặt nhận thức, thái độ đồng thời có những cam kết, hành động, việc làm cụ thể để bảo vệ ĐVHD, không sử dụng sản phẩm từ ĐVHD,....

Bước 4: Xác định nội dung truyền thông

Nội dung truyền thông cần dựa vào mục tiêu đã đề ra, dựa vào nhu cầu đã xác định của các nhóm đối tượng. Tùy theo vai trò của các nhóm đối tượng những nội dung truyền thông cũng sẽ khác nhau. Ví dụ:

Đối tượng	Những nội dung cần truyền thông
Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm các loài ĐVHD - Tầm quan trọng của việc bảo vệ ĐVHD - Các hành động thiết thực để bảo vệ ĐVHD - Tuyên truyền cho người thân về bảo vệ ĐVHD

Giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tầm quan trọng của việc bảo vệ ĐVHD - Không mua bán, sử dụng sản phẩm từ ĐVHD - Các hành động thiết thực để bảo vệ ĐVHD
Phụ huynh	<ul style="list-style-type: none"> - Tầm quan trọng của việc bảo vệ ĐVHD - Có các hành động thiết thực để bảo vệ ĐVHD - Không mua bán, sử dụng sản phẩm từ ĐVHD - Không nuôi nhốt ĐVHD
Người dân trong cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Tầm quan trọng của việc bảo vệ ĐVHD - Có các hành động thiết thực để bảo vệ ĐVHD - Không mua bán, sử dụng sản phẩm từ ĐVHD - Không nuôi nhốt ĐVHD

Bước 5: Xác định thời gian và địa điểm truyền thông

Xác định thời gian truyền thông: trước hết cần thống nhất với các nhóm đối tượng về thời gian truyền thông: khi nào tập trung? Khi nào trao đổi ở các nhóm? Khi nào thực hiện? Khi nào kết thúc?...

Việc sắp xếp, bố trí thời gian truyền thông nên quan tâm tới đặc điểm đặc thù của các nhóm đối tượng (tập trung, bán tập trung, liên tục hoặc không liên tục, cả ngày hoặc nửa ngày, ban ngày hay buổi tối...).

Thời gian cho một khóa truyền thông không thể kéo dài quá 2-3 ngày. Nếu có nhiều nội dung có thể chia thành nhiều đợt. Xác định địa điểm truyền thông: địa điểm truyền thông cần gần, thuận tiện và đủ các phương tiện, thiết bị để truyền thông, bồi dưỡng như: địa điểm rộng, thoáng mát, có bàn ghế, thiết bị, âm thanh, ánh sáng..

Bước 6: Xác định các hình thức truyền thông

Trước khi lựa chọn hình thức truyền thông, cần phải biết mỗi hình thức có điểm mạnh và hạn chế khác nhau. Từ đó dự kiến hình thức nào để kích thích cao nhất sự tiếp thu thông qua các giác quan của đối tượng.

Việc xác định hình thức truyền thông phải căn cứ vào các yếu tố sau: - Đối tượng truyền thông - Nội dung truyền thông - Địa điểm, thời gian truyền thông - Các điều kiện đảm bảo cho việc truyền thông ở địa phương. Tùy thuộc vào các yếu tố trên để lựa chọn và xác định hình thức truyền thông cho phù hợp và hiệu quả. Ví dụ:

Truyền thông cho HS – hình thức câu lạc bộ, sân khấu hóa, trải nghiệm,...

Truyền thông cho GV – hình thức tập huấn, giao lưu, tọa đàm,...

Truyền thông cho phụ huynh – Tờ rơi, poster,...

Bước 7: Xác định các điều kiện đảm bảo để truyền thông

Để đảm bảo cho việc tổ chức truyền thông có hiệu quả về bảo vệ ĐVHD, cần những điều kiện cả về nhân lực, vật lực và tài lực.

- Nhân lực (đội ngũ các truyền thông viên) bao gồm cả trong và ngoài nhà trường: Trong trường có Ban giám hiệu, GV, HS, đoàn, đội, các câu lạc bộ. Ngoài nhà trường có ban quản lí rừng quốc gia, khu bảo tồn ĐVHD, kiểm lâm, lãnh đạo địa phương; đại diện các ban, ngành, đoàn thể,...

- Vật lực bao gồm cơ sở vật chất, các phương tiện, tài liệu, văn phòng phẩm cho các truyền thông viên...

- Tài lực bao gồm kinh phí bồi dưỡng báo cáo viên, kinh phí để photo tài liệu... Để huy động được các nguồn lực trên, ngoài kinh phí được cấp thường xuyên, cần phải liên kết phối hợp để huy động sự tham gia, đóng góp và “cùng làm, cùng truyền thông” của Ban giám hiệu, GV, HS, đoàn đội, các câu lạc bộ, có thể có sự tham dự của cộng đồng, phụ huynh.

Bước 8: Lập kế hoạch thực hiện truyền thông

Kế hoạch cần phải hết sức cụ thể và khả thi. Muốn vậy, khi xây dựng kế hoạch cần xác định rõ:

- Các hoạt động cần tiến hành trong tháng, trong quý và trong năm;
- Các mục tiêu cần đạt được của từng hoạt động (phải cụ thể, thiết thực, đo lường được và có thể thực hiện được);
- Đối tượng (số lượng, độ tuổi, giới...)
- Thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động;
- Cá nhân hoặc đơn vị chịu trách nhiệm phụ trách từng hoạt động;
- Kinh phí tối thiểu cần thiết, từ nguồn nào.

Có thể lập kế hoạch theo biểu mẫu sau đây:

STT	Tên hoạt động	Đối tượng	Mục tiêu	Hình thức/PP	Các nội dung hoạt động	Thời gian, địa điểm	Người phụ trách	Kinh phí
1								
2								
3								

(3) Một số lưu ý khi lập kế hoạch truyền thông

Để có một kế hoạch truyền thông tốt cần có sự phân tích thấu đáo các điều kiện,

đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, phù hợp ngân sách cho từng hoạt động truyền thông.

Kế hoạch cũng cần phù hợp với đối tượng sử dụng kế hoạch (ví dụ HS cấp trung học hay tiểu học), và đối tượng muốn truyền thông (các bạn cùng lớp/trường hay người dân cộng đồng)

Trong khi lập kế hoạch truyền thông cần xác định rõ thông điệp truyền thông của từng hoạt động. Thông điệp truyền thông là những gì hoạt động truyền thông muốn nói với mọi người, là những thứ đọng lại sâu sắc nhất sau khi hoạt động truyền thông diễn ra. Thông điệp có thể là một thông điệp chung cho tất cả các đối tượng, hoặc mỗi nhóm đối tượng có một thông điệp riêng.